

nguyên lộc

**DIỄM
PHƯỢNG**

DIỄM PHƯỢNG
BÌNH NGUYÊN LỘC

@TIEULUN 2024

MỤC LỤC

Còn lại âm thầm một thoáng hương
 Căn gác hồng của Lâm
 Xe lửa Mỹ bung vành
 Cô nhon tình ma đã biến mất
 Người khách viễn phương
 Bên kia sự thật
 Xuân ủy nhiệm
 Kẻ giết cô Thu
 Tiếng thời gian
 Bức thư chưa gởi
 Bức thư đến trễ
 Bóng ma suối Kiết
 Hương gây mùi nhớ
 Me tây
 Giấc mơ của bé Phượng
 Nàng và tôi
 Những ngày trốn học

CÒN LẠI ÂM THẦM MỘT THOÁNG HƯƠNG

Hân đứng lên, nghẹn ngào nói :

- Thưa cô, tụi em tha thiết xin cô ở lại đây vào mỗi vụ nghỉ hè, trước ngày bãi trường vài hôm, để xem lại mấy cây phượng vĩ của ta.

Cả lớp đều thấy một cục tròn như viên đạn, chạy lên chạy xuống dưới làn da cổ của Mỹ, Mỹ cố can đảm vì biết rằng, hễ nàng mà khóc thì cả lớp sẽ òa lên khóc như nhà có đám ma, vì phái nữ rất dư nước mắt. Đó là kinh nghiệm của bản thân.

Một nữ sinh khác, Loan, đứng lên đề nghị :

- Thưa cô năm tới hay năm tới nữa, cô có con đầu lòng, xin cô đặt cho em ấy tên là Diễm Phượng, tụi em về sau cũng vậy.

Cả lớp rộ lên mà cười.

Mỹ cũng cười nên khí hậu đổi màu sắc tức khắc. Mỹ cười vì nàng biết chắc rằng đề nghị của Loan không phải do tình thân cởi mở của con gái đời bây giờ chi phối, mà chỉ vì Loan còn quá ngây thơ nên mới bạo miệng về chuyện lấy vợ lấy chồng ấy, trẻ con bảy tám tuổi vẫn thường chơi trò đám cưới một cách ngây ngô, không ản ý, không tà tâm. Loan cũng vậy, vì Loan chỉ là học trò lớp đệ ngũ mà thôi.

Duyên, cô học trò cao niên và to lớn nhất lớp, rất có vẻ trưởng thành, ngồi tuốt dưới băng chót nói to :

- Rất là bất tiện. Xứ này sẽ có một thế hệ nữ sinh mà cả lớp đều mang tên Diễm Phượng, quý vị giáo sư sẽ lầm lẫn chết. Nào là Đào Diễm Phượng, Lê Diễm Phượng, Trần Diễm Phượng, Hồ Diễm Phượng, Ngô Diễm Phượng, Đinh Diễm Phượng, Tô Diễm Phượng, vân vân lộn xộn quá đi.

Mỹ đợi nửa phút cho sự im lặng trở lại rồi nói :

- Diễm Phượng không ổn. Tiếng Phượng phải đi với tiếng Vĩ thì nó mới có nghĩa loại cây mà các em thích. Chữ Phượng một mình trong tiếng kép Diễm Phượng có nghĩa là con phượng đẹp chứ không phải là cây phượng vĩ đẹp như các em nói đâu. Nhưng con phượng đẹp lại sai văn chương vì phượng là chim trống, hoàng là chim mái, Diễm Hoàng thì có, chứ giống đực thì không nên „Diễm» chút nào.

Loan cố nài :

- Nhưng Diễm Phượng kêu lắm mà kêu nghe rất hay thì ổn hay không, em thấy không quan trọng, cốt là tahiểu với nhau rằng Diễm Phượng là cây phượng vĩ đẹp là đủ rồi, không cần người khác tán thành là đúng hay chê là sai.

Mỹ gục gặc đầu, thầm cho rằng cô bé Loan hữu lý.

Buổi học chia tay để vĩnh biệt vị nữ giáo sư Bùi thị Mỹ này cứ xoay quanh cây phượng vĩ, mặc dầu sinh hoạt chánh hôm nay của lớp đệ ngũ A2 là lễ ra mắt tờ bích báo «Hoa Nắng».

Học trò lớp đệ ngũ A2 đã xin phép soạn tờ bích báo nói trên, để làm văn nghệ hè, mà cũng để gián tiếp tỏ lòng cảm mến vị nữ giáo sư của họ sắp đi vĩnh viễn, cô ấy cũng ham văn nghệ y như các em.

Chính cô ấy đã dạy các em hai trò chơi mà cô rất thích hồi còn học ở Gia Long : đề thơ trên lá khuynh diệp và ép hoa, ép lá vào một tập vở đặc biệt.

Nhất lá rụng hong thơ sầu trong nắng là một câu thơ của ai, Mỹ không còn nhớ nữa nhưng cứ ngâm lên mỗi lần khắc thơ trên lá khuynh diệp xanh rồi đem phơi, hồi còn ở Gia Long và đã truyền cả trò chơi lẫn câu thơ cho học trò của cô.

Lớp học được trang trí bằng một cành phượng vĩ vĩ đại mà các em đã thức hồi năm giờ khuya để đi đồn rồi khiêng vào lớp, trồng giữa hai bàn dài kéo sát đầu lại với nhau. Quanh gốc phượng vĩ thật mà giả này, là một bó hoa ngọc nữ trắng, nhị đỏ gồm năm mươi một bông, con số đó là nữ sinh của lớp học, mỗi em đem đến một cành ngọc nữ chỉ mang một đóa hoa độc nhút mà thôi.

Cô Mỹ lại mặc áo đỏ màu hoa phượng vĩ. Tờ bích báo „Hoa Nắng» công phu của hai tháng trường thức đêm của các em bị bỏ quên phần nào và nhơn vật chánh bất ngờ của cái buổi họp mặt cuối cùng này là cây phượng vĩ.

Phượng vĩ trở hoa đúng vào mùa nghỉ hè, một giai đoạn đời học sinh rất là quan trọng vì ba tháng sau, trở lại trường cũ thì đã có vài chị bạn thôi học vì gia cảnh hoặc bị tử thần đưa sang thế giới khác rồi. Còn nói chỉ ở các lớp cuối một cấp như lớp đệ tứ và lớp đệ nhứt thì chắc chắn là họ không bao giờ gặp lại nhau nữa, sau buổi chia tay cuối cùng.

Hoa phượng vĩ đỏ tươi nhưng lại không tượng trưng cho niềm vui mà lại là biểu hiệu của nỗi buồn của cả một lớp người trong toàn quốc. Văn thơ của học sinh ta tràn ngập danh từ phượng vĩ khiến người lớn ngấy ra mà buồn cười, nhưng các cô cậu nói đến phượng vĩ không phải là dùng sáo ngữ đâu mà họ rất thành thật đó.

Hay tin người giáo sư viết ngữ của họ thôi dạy học sau vụ hè này, các nữ sinh lớp đệ ngũ đã trồng nơi sân trường năm cây phượng vĩ từ nửa tháng nay hầu kỷ niệm một niên học mà cả giáo sư lẫn học trò đều hay nói đến cây phượng vĩ.

Lạ quá, ở miền Nam, trừ thành phố Sài Gòn ra còn thì các nơi khác rất ít thấy phượng vĩ, muốn có phải cố mà trồng và hình như sân trường trung học nữ nào ở miền Nam này cũng được các cô học trò đa cảm trang trí bằng vài cây phượng vĩ.

- Nhá cô nhá ? Loan lại cố nài.

- Cô sẽ nhớ mãi lời các em.

Nghỉ hè rồi mà trời còn nắng đỏ lửa nên các nữ sinh nhà ở gần trường Sĩ Nhiếp thay phiên nhau vào ngôi trường hoang lạnh để tưới năm cái cây mà họ trồng giữa mùa nắng trên một đám đất gò khô.

Năm ấy, cả năm cây đều thoát chết !

Lớp đệ ngũ A2 cũng không thiếu mất một người khi biến thành đệ tứ A2 sau vụ hè.

Đó là một lớp gồm toàn con nhà khá giả nên họ sẽ đi tới đệ nhứt hết lớp, trừ vài cô đi lấy chồng sớm, vài cô vẫn số. Họ không có dịp hay chưa có dịp «bùi ngủi phượng chia ly’;;’, nhưng họ vẫn quý cây phượng vĩ, vì đó là cái điện cực của tình cảm học trò con gái.

Họ làm quen với người nữ giáo sư việt ngữ mới và bắt đầu thương mến cô này như đã thương mến cô Mỹ, nhưng cứ sẵn sóc năm cây phượng «của ta», ta đây là kẻ cả họ và người nữ giáo sư đã đi xa.

Giữa người ấy và họ bắt đầu một cuộc trao đổi thư từ ngay từ trong vụ hè và cô Mỹ được cho hay tin tức về năm cây phượng mỗi tuần, y như là đó là những đứa con mà cô gởi vú nuôi, người vú tốt bụng lắm, không phải chỉ làm việc ăn tiền, mà có để cả tấm lòng của chị ta trong công việc.

«Cô ơi, giếng xa quá như cô biết, giếng cũng sâu quá, kéo nước thật mỏi tay, xách nước đi mỗi chân lấm, nhưng tụi em quyết cứu sống năm cây phượng «của ta».

Cô ơi, tuần rồi thật là hú vía. Cây phượng bên trái cửa ngõ nó ngủm cù đèo nhưng may quá, tụi em tưới mỗi ngày bốn bận, còn chặt tàu chuối để che cho nó nữa nên rồi nó tươi trở lại....

Cô ơi, hè tới cô về chắc năm cây phượng «của ta» đã lớn lắm rồi tuy nó chưa cho được bóng mát, nhưng có thể giúp cho mát mắt người nhìn ra sân...

... Cô ơi, cô giáo sư mới, người thay thế cho cô, cũng ưa phượng lắm, cô ấy định sẽ cùng tụi em trồng thêm; nếu thế, trường «của ta» nên đổi là trường «Phượng Vĩ» là hơn. Mà có lẽ dân chúng họ sẽ gọi như vậy, chứ cái tên Sĩ Nhiếp khó nhớ, họ kêu không được.

Những bức thư như trên cứ thừa lần, thừa lần, khiến Mỹ nghe buồn quá, mặc dầu phải trả lời thư cho học trò cũ mãi nàng rất bực mình. Thư thừa lần mà thư cũng lần lần bớt đá động đến những cây phượng vĩ ngõ là trung tâm vũ trụ ấy.

Mỹ chỉ buồn vài tháng rồi thôi khi nhớ lại chính mình cũng đã bạc tình với những cây khuynh diệp của trường Gia Long mấy năm trước và cũng đã quên được vài người nữ giáo sư mà nàng nguyện sẽ nhớ trọn đời.

Con người ai cũng bận sống. Sống ở đây, không phải chỉ có nghĩa là tìm sinh kế, mà là tìm học, thương, ghét, giận, yêu, bao nhiêu thứ ấy sao mà đông đúc thêm hoài, khó lòng mà trung kiên được với những tình cảm vụn vặt của tuổi thiếu niên.

Những bức thư buổi đầu, Mỹ hiểu được giữa dòng và thấy được sự càn nanh của em này đối với em khác : các em tranh giành tình thương của người thầy học cũ.

Nhưng những bức thư về sau, giọng các em bình thản hơn nhiều. Mỹ biết đó là dấu hiệu tiền phong của sự nhạt phai tình cảm của các em rồi vậy. Người ta chỉ bình thản được, hết ghen được khi nào người ta bớt thương và hết thương mà thôi.

Bốn mùa mưa nắng đã qua rồi và Mỹ không còn nhận được thư của những người bạn trẻ ở trường «Phượng Vĩ» nữa.

Nàng không bội ước, đặt tên cho đứa con gái đầu lòng là Diễm Phượng, mặc dầu cha nó cả quyết cản ngăn vì cái nghĩa không ổn của danh từ. Không bội ước, không phải vì Mỹ nuôi nặng ảo tưởng nào đâu. Nàng biết rằng các em học trò cũ của nàng chỉ tiếp tục tưới năm cây phượng vĩ ấy trong suốt hai mùa nắng rồi thôi, vì cây đã mạnh rồi, mà nhứt là vì các em cũng bạn «sống».

Không bội ước vì nguyên xưa «còn một chút này» nàng là người độc chất còn nhớ được lời nguyên, các em còn lâu lắm mới nên gia thất và chừng ấy «Diễm Phượng» đã bị bao cái tên khác cướp mất chỗ rồi, chẳng hạn tên một người yêu văn số, tên một người yêu không cưới được em nào, vì trắc trở nào đó - người độc nhứt là nàng không có quyền bỏ trôi luôn thệ ước xưa.

Mỹ không nuôi nặng ảo tưởng nào cả nhưng vẫn nuôi dự định về Chợ Búng một chuyến để thăm lại cố nhân, cố cảnh.

Sài Gòn - Chợ Búng là một lộ trình chỉ tốn vài mươi đồng bạc xe mà thôi nhưng nàng không còn một phút hoàn toàn là của nàng để đi cái chuyến đi dự tính ấy.

Năm nay nàng đã đi được rồi đây. Mỹ chuẩn bị rất nhiều ngày, quà cho bạn cũ chẳng có gì đáng kể đâu, mà chuẩn bị tấm lòng, cho bỏ cái tội ít thư từ với các em ngay cả năm đầu cũng vậy.

Đến cái tuổi nào đó trong đời con người, tự nhiên người ta đâm ra lười viết thư; các em chắc không hiểu cái điểm đó và chắc đã giận nàng lắm.

Mỹ đi Bình Dương hai tuần trước ngày bãi trường, mong thấy lại được nguyên vẹn cái khí hậu của ngày ấy bốn năm về trước với màu sắc, mùi vị, âm thanh cũ, thay đổi theo mùa chứ không phải tháng nào cũng có thể nghe trong gió mùi bông bưởi, tháng nào cũng thấy màu lá mạ non đâu.

Xuống xe đò tại đầu con ấp lộ trái đá đỏ đưa vào trường, nàng đứng đó, lòng rộn vui khi thấy cái quán bánh bèo bì Mỹ Liên ở cạnh đầu lộ vẫn còn buôn bán như xưa.

Cái quán này tàng trữ kỷ niệm của thầy trò họ mấy năm trước. Khách sang của quán này là dân Sài Gòn, nhưng khách quen của quán là học trò trường nữ trung học Sĩ Nhiếp và giáo sư của họ.

Mỹ đếm bước trên đường đá đỏ mà ở hai bên nhà cửa vẫn còn đủ số. Ngôi nhà đồ sộ của ông cụ chơi non bộ vẫn cứ đặc biệt với pho tượng cẩm thạch một cô gái khỏa thân, lối trang trí sân nhà của Âu châu mà xứ ta rất là hiếm có.

Rồi tim Mỹ đập thình thình khi thấy dạng hàng dừa quen thuộc ở đàng xa.

Hàng dừa này trồng ở bờ một con rạch con; sang tới bên kia rạch còn phải qua một thửa ruộng bắp nữa mới tới trường.

Đây là hàng dừa danh tiếng đối với nữ sinh Sĩ Nhiếp, nhứt là cây dừa thứ năm.

Cây dừa thứ năm nhìn rạch, soi bóng xuống mặt nước. Một nếp nhà xinh xắn núp bóng cây dừa thứ năm ấy. Đó là nhà riêng của một nữ sinh, học trò của nàng, em này nhà ở xa đây, cha mẹ em là người có của nên mới mua cho em nếp nhà đó để em đỡ nhọc đi, về, mỗi ngày hai buổi đường xa.

Cây dừa thứ năm nổi danh tức khắc vì bạn đồng song của cô chủ nhà tí hon và cả giáo sư của cô nữa, thường ghé nghỉ chon nơi đây, núp nắng, đụt mưa, nói chuyện khào.

Cảnh vật y hệt như cảnh năm nào, nhưng Mỹ hơi lo lo vì cùng lúc ấy, nàng thấy có khói lam quện lấy mái tranh của nếp nhà «cây dừa thứ năm», thấy bóng dáng người lớn và trẻ con.

Nàng mau bước tới đó, nhìn vào nhà thì bao nhiêu gương mặt lạ ở trong đó đều nhìn lại nàng. Mỹ đẩy cổng bước vào sân, một con chó vện núp đầu đó, sủa lên thỉnh thỉnh. Nàng hỏi một đứa bé ra sân đuổi chó :

- Em nè, cô Diệu, nữ sinh trường làng kia, còn ở đây chó ?

- Thưa cô không. Cô ấy đã đi lấy chồng năm ngoái. Nhà này đã bán lại cho ba má em.

- Lấy chồng về đâu em ?

- Dạ em không biết.

- Thôi cảm ơn em nhé.

Mỹ vội trở gót rồi ra tới cổng, nàng thần thờ đứng lặng hồi lâu. Giờ này, nếu Diệu còn theo học ở trường Sĩ Nhiếp thì hẳn Diệu đang ngồi trong lớp. Thế nên Mỹ không định ghé qua nhà Diệu trước, nhưng mà phải ghé vì người lạ trong nhà khiến nàng đâm nghi có «tang thương» qua đây. Quả có «tang thương» thật, «tang thương» đối với nàng ấy, chớ đi lấy chồng là một điều tốt đẹp cho cô tú tài I Diệu.

Mỹ băn khoăn tự hỏi không biết năm nay Diệu có tự học để thi nốt bằng tú tài hay chẳng, và nhứt là băn khoăn về cái chốn xa mà có lẽ Diệu đã đến ở vì chồng em ấy sinh sống ở đó, Định Tường chẳng ? Hay Kontum ?

Mà biết đâu lại chẳng là Sài Gòn.

Ai cũng bận sống nên có thể cùng ở một thành phố với nhau mà Diệu không tới thăm nàng được. Thời kỳ trăng mật có thể kéo dài một năm, mà trong thời kỳ ấy người con trai con gái sẵn sàng quên tất cả để hưởng hạnh phúc riêng của họ.

Mỹ lặng lẽ bước qua chiếc cầu gỗ dẫn vào ruộng bắp, mặt ngược lên nhìn cái cây chết trơ cành, đứng giữa ruộng từ không biết bao nhiêu năm rồi mà chưa ngã. Cho đến cái cây chết này mà cũng còn đây, chơn trời quen thuộc xưa không thay đổi chút nào cả.

Từ nãy giờ, nàng cố tránh «thấy» ngôi trường, để dành cho chính mình, không phải sự ngạc nhiên, bởi nàng biết rằng không có gì thay đổi bao nhiêu, mà một cuộc thưởng ngoạn khoái mắt vào phút chót. Ngôi trường Sĩ Nhiếp là cây đỉnh của cuộc đi chơi hôm nay, cái đích của cuộc hành hương, nếu muốn nói lớn lối.

Mỹ chỉ dạy ở đây có hai năm, nhưng cũng đã quá thân lắm rồi với ngôi nhà gạch xinh xắn ấy, với cái bối cảnh sau trường : một bãi tha ma và bên kia bãi tha ma là một khu rừng.

Đó là một người bạn gần như thân, người bạn ấy lại che chở những người bạn rất thân đang chuẩn bị thi tú tài đôi và đang dọn lòng để vĩnh biệt người bạn chung ấy.

Mỹ đã để lại nơi này một phần tấm lòng nàng và mang theo những mảnh lòng thơ dại của các em nhỏ dễ thương, gói trong hình bóng rộng lớn và mơ hồ của ngôi trường mà nàng quyết chỉ «thấy» vào phút chót mà thôi.

Mỹ ngược lên và nàng được thấy.

Có ai đốt lửa trại giữa ban ngày ngoài sân trường. Không, đó là năm cây phượng vĩ đã lên bông, cả năm cây đều lớn như thổi y như học sinh qua cái tuổi mười hai và cả năm cây đều cháy bùng bùng.

Mỹ lại dừng bước, tim đập thình thịch trong lòng ngực nàng. Nàng xúc động đến ứa nước mắt nhưng lòng lại rộn ràng, vừa muốn chôn chân nơi đó để nhìn đuốc phượng, lại vừa nôn nao tới trường để gặp lại những cô bạn mà chắc có cô đã cao hơn nàng đến nửa cái đầu. Các em đã trồng năm cây phượng vĩ, không phải là sự tình cờ đâu. Số học sinh trong lớp đệ ngũ A2 năm ấy là 51. Không lẽ trồng đến năm mươi một cây ? nên họ chọn số 5 làm biểu tượng vậy.

Mỹ cố tự trấn tĩnh rồi mau bước đến cổng trường.

Nàng gặp nơi sân, chị gác-dan ngày trước. Chị ta kiêm luôn chức vụ lao công và đang ngồi chồm hổm mà nhỏ cỏ. Chị ta bỏ việc ngược mặt lên nhìn người khách lạ giầy lát rồi đứng lên gọi :

- Cô !

- À chị Tư ! Mạnh giỏi !

- Trời, lâu quá cô mới về đây ! Cô cũng mạnh giỏi ?

- Cám ơn chị. Ở đây có gì thay đổi hay không ?

- Dạ không cô à.

- Để tôi đi thăm các lớp một lát rồi sẽ nói chuyện với chị nhiều hơn.

Vào giờ này, học sinh lớp nào cũng đang học. Trên lý thuyết thì như vậy chớ thật ra, các em đang nghe giáo sư kể chuyện cổ tích, hoặc đang làm giấc trong lớp. Còn có bốn hôm nữa là trường làm lễ phát phần thưởng thì còn học tập gì, và các em đã nghỉ chơi như vậy cả tuần, cả tháng rồi, tùy lớp. Biết thế, Mỹ vẫn giữ lễ độ đi thăm ông hiệu trưởng trước, để rồi xin phép ghé qua các lớp mà nàng đã dạy học năm xưa, nhứt là lớp đệ ngũ A2, à quên, lớp đệ nhứt A2.

Khi Mỹ gõ cửa văn phòng ông hiệu trưởng, cửa này vốn không đóng, thì nàng thấy ông ấy là người lạ, trẻ hơn ông hiệu trưởng ngày trước nhiều. Mỹ đã liếc sơ vào mấy lớp nàng đi ngang qua và thấy giáo sư toàn người lạ.

- Mời cô vào.

Ông hiệu trưởng nói to lên, và Mỹ vừa bước vô văn phòng vừa xưng tên :

- Thưa ông hiệu trưởng, tôi là Mỹ, nguyên giáo sư trường này cách đây bốn năm.

- Vậy à ? Hân hạnh. Mời cô ngồi.

Mỹ ngồi lên chiếc ghế đặt trước bàn viết của ông Hiệu trưởng và hỏi :

- Thưa ông, chắc đã có nhiều cuộc thuyên chuyển.

- Người cũ không còn ai hết. Mấy ông và mấy cô dạy học ở đây hiện nay, chưa ai tới đây quá hai năm.

- Thế ra, tôi sẽ không còn gặp đồng nghiệp cũ nào hết ?

- Chắc là như vậy.

- Nhưng tôi cũng xin phép ông đi thăm mấy lớp mà tôi đã dạy qua.

- Xin mời cô. Cô thứ lỗi cho vì cô phải đi một mình, tôi bận chuẩn bị cho thật chu đáo lễ phát phần thưởng.

- Không hề gì, ông hiệu trưởng cứ làm việc. À lớp đệ ngũ, à không, lớp đệ nhứt A2 nằm về hướng nào, thưa ông hiệu trưởng ?

- Lớp đệ nhứt A2 ? Không, không có lớp đó.

- Sao lại không, thưa ông ?

- Lớp ấy đã bị giải tán rồi.

Mỹ chết sưng giây lát rồi áp ứng :

- Các em... đã... làm gì ?

- Không, các em không có làm gì tội lỗi hết. Chẳng, có hai mươi lăm em rút tú tài I rồi thôi học, một em thì diên đang được điều trị, hai em qua đời...

- Trời !

- Ủ, một lớp học, đi tới cuối chu kỳ là hao hụt hết năm bảy học sinh vì họ yếu tử. À hai em qua đời, tám em đi lấy chồng, bốn em đi làm, còn lại mười một em thì các em ấy lại xuống Sài Gòn để theo học lớp đệ nhứt ở dưới ấy.

- Trời !

- Chắc cô buồn lắm nhưng đòi các lớp học là thế, biết sao.

Mỹ tần ngần đứng lặng hồi lâu rồi xin phép ông hiệu trưởng để đi. Nàng thất thiểu bước xuống sân, quên thăm mấy lớp khác mà tuy học trò không gấn bó nhiều với ràng, chớ giữa thầy trò vẫn có tình mà tình chưa phai nơi lòng vải em.

Nàng lui thủi đi trên sân, quên cả chị gác-dan nhỏ cở có lẽ cũng đang đợi nàng trở ra. Người nữ lao-công ấy là nhơn chứng độc nhứt còn sót lại của những năm nàng bắt đầu vào đời ở đây. Nhưng đó là một nhân chứng thờ ơ, quả chị ta có mừng đón nàng, nhưng nàng biết chị ta xem cuộc ở, đi, còn, mất, của các giáo sư, các lớp học, không dính dáng mảy may đến chén cơm của chị, không ghét ai mà cũng chẳng thương ai.

Tới ruộng bắp, Mỹ xây lưng lại để nhìn lần cuối cùng cái nơi không còn mang dấu vết nào cả của một đoạn đời của nàng.

Không còn gì hết !

Hay là còn, đó là hình bóng xa mờ của những em bé áo dài trắng, đầu đội nón lá, đi trên các bờ ruộng quanh trường, đó là hình bóng của những cánh điều vào mùa gió, những cánh điều đã được nói đến rất nhiều trong tờ bích báo «Hoa Nắng».

Bỗng một mùi phân chuồng thoang thoảng đâu đây. Mỹ nhìn lại thì thấy cái chuồng bò nơi góc ruộng bắp ngày xưa vẫn còn. Cái chuồng bò này chỉ có nàng và vài nữ sinh thi sĩ chú ý mà thôi.

Mùi phân chuồng thơm chó không hôi đâu. Nó thơm hương đồng áng, hương của một nông trại hẻo lánh nào, hương ẩm của một gia đình nông dân đủ ăn.

Tự nhiên Mỹ nhớ đến hai câu thơ mà tên tác giả vụt thoát khỏi ký ức nàng vì nàng đang bị xúc động mạnh :

Về đây rồi nhạt dần duyên sắc,

Còn lại âm thầm một thoáng hương.

Mấy đoạn đời qua của nàng chỉ còn lại ảo ảnh, kể cả đoạn đời gần nhất này nữa ?

(Ý truyện cô Hạnh) Tuần báo Gia Đình - 1967

CĂN GÁC HỒNG CỦA LÂM

Thật ra thì căn hồng của Lâm màu xám. Nóc tôn màu xám thì đã đành rồi, mà gỗ và ván màu trắng, màu vàng lợt, cũng muốn màu xám vì nắng tấp, mưa tạt chầy ngày.

Nhưng bạn hữu của chàng lại đặt tên gác ấy là «gác hồng» vì một lý do kể ra kể ra rất dài dòng, chớ không phải dịch hai chữ «Hồng lâu» ra đâu.

Lâm là một anh con trai vui tánh. Chắc anh ta cũng có bị những ray rút hành hạ anh ta chớ chẳng không, ray rút vì thế sự, vì vận nước, vì tình hoặc vì một chuyện thấp lè tè là chén cơm hằng bữa, nhưng bề ngoài trông cứ như là anh ta yêu đời luôn luôn.

Mà cái gì làm cho một anh con trai yêu đời ? Một người đẹp. Đó là lỗi suy luận của bạn hữu của Lâm.

Suy luận như vậy, lũ nó tò mò tìm xem người ấy là cô nào. Nhưng anh chàng Lâm cứ lủi thủi một thân trên đường đời.

Đi xi-nê, đi dạo phố, đi ăn uống gì chàng ta cũng chỉ đi một mình, hoặc với bạn trai.

Thế nên rồi mấy thằng bạn «ưu thời, mẫn thế» của Lâm lại suy luận sâu thêm rằng, nếu nó cứ đi ra ngoài cu ky một mình mãi thì hẳn là nó giấu người đẹp trong nhà nó, vì một lẽ gì đó.

Vậy là lũ nó trở tài thám tử, dò la mãi rồi tìm ra cái tổ uyên ương bí mật của Lâm.

Đó là căn gác xép mà Lâm thuê mỗi tháng một ngàn đồng, chủ nhà ở dưới bao luôn đèn nước.

Căn gác, à không, cả căn nhà này, nằm trong một ngõ hẻm ngách, nghĩa là một ngõ hẻm của một ngõ hẻm, ngõ hẻm chánh, rộng hơn ngõ ngách một chút, là một con dơi muốn xưng mình là chim hay chuột gì cũng được, vì nó nối liền hai con phố song hành rất gần nhau, phố Phan Đình Phùng và phố Trần Quý Cáp, người trong hẻm có cho địa chỉ, khi thì đề Phan Đình Phùng, khi thì đề Trần Quý Cáp, người tìm phải ráng mà thám hiểm vì số nhà vô trật tự ở khu đó đừng có tin nó mà khờ.

Lũ nó tìm được căn gác hồng của Lâm, nhưng không có người đẹp nào trong đó hết. Ừ, lũ nó cố lì, nằm vạ ở đó mấy hôm, mà ra vào chỉ thấy bộ mặt hề của Lâm thôi, còn bóng hồng thì tuyệt nhiên không thấy dạng.

Nàng về quê ngoại chẳng ? Không, nhà không mang lấy một dấu vết cỏn con của một phụ nữ đẹp hay xấu.

Lũ bạn của Lâm đành chịu bí, vì không còn cách nào khác để truy nguyên bí quyết yêu đời của chàng.

Chiều hôm ấy chàng đi chơi, thằng bạn kiên tâm nhút vẫn còn nằm vạ trên gác xép với hi vọng mong manh khám phá ra cái gì.

Và nó đã khám phá được cái đó.

Bên kia ngõ hẻm ngánh, trước căn gác xám của Lâm là một biệt thự đồ sộ, trở mặt ra phố Trần Quý Cáp. Vách nhà bếp, day ra đây, sơn đen thui. Ba căn nhà bếp này đều có lầu và mỗi căn lầu đều có cửa sổ kiếng mờ, sau trần song sắt.

Kiếng mờ này không phải là loại kiếng trắng đục, mà là kiếng trong, nhuộm màu lục, có gọt bông hoa trên ấy. Trần song sắt và bông hoa làm cho những gì hiện lên sau đó, hư ảo ghê lắm chứ không phải có đường viền rõ rệt như là sau kiếng trắng đục vậy đâu.

Hồi bảy giờ tối, thằng bạn kiên tâm ấy đứng hóng mát dựa vào bao lơn gỗ nơi hàng hiên gác và thấy đèn sáng lên trong căn lầu giữa của nhà nhà bếp.

Liên sau đó, một bóng người hiện ra. Vì khả năng biến hình của loại kiếng, bóng người ấy giống như một bức chân dung của phái «quy bít» gồm nhiều mảnh người vỡ ra và được ráp lại. Tuy nhiên nó cũng nhận ra được rằng đó là một cô gái.

Cô gái cởi áo ra rồi mặc vào chiếc áo khác.

Thằng kiên tâm chết lặng đi trước một thứ thoát y rất hấp dẫn này vì còn chuyện sau sẽ tiếp theo, gọi tò mò ghê lắm chứ không trắng trợn như thoát y vũ trong các hộp đêm, xem vài pha là hết muốn xem nữa.

Tới đây thì The End, mặc dầu đèn bên ấy còn. Cô gái tan nát trong các bông hoa gọt của lớp pha lê dày màu lục, rồi biến mất.

Thế rồi ngày hôm sau huyền sử về «bí mật của chàng Lâm» được phổ biến sâu rộng ra và bao nhiêu bạn hữu của Lâm đều cũng đổ xô về căn gác của chàng mỗi đầu hôm, để xem Ti-Vi.

Chính Lâm cũng chỉ mới biết có chuyện động trời này thôi, nhưng chàng nói sự thật là nó không chịu tin, còn trách chàng xấu bụng nữa là khác.

Mỗi đêm, có thêm một trò chơi mới lạ; người đẹp làm gì như là soi gương, luôn luôn có thay áo, còn thay cả y phục thì chỉ thỉnh thoảng mà thôi.

Tất cả những trò công xúc tu sĩ này, lũ bạn dịch vật của Lâm chỉ đoán thấy thôi chứ không thấy rõ, vì hình ảnh nét quá và lũ nó rất giận sao chủ nhà không dùng loại kiếng trắng đục, có phải là hình ảnh mê ly hơn không. Qua kiếng trắng đục, họ cũng chẳng thấy gì rõ ràng được, tuy nhiên, đường nét viền quanh một thân thể vẫn nổi bật lên, đen thui.

Từ đây, hễ thằng nào chán đời, tới đây mua vé là được lạc quan. Ừ, thằng Lâm nó bán vé hẳn hoi, chỉ lấy tượng trong năm đồng thôi mà nó nói là để trám miệng chủ nhà ở dưới, ông ấy phàn nàn họ làm ồn quá.

Căn gác xám được đặt tên là «Căn gác hồng» kể từ chiều hôm ấy, hồng vì nó giúp những thằng muốn quyên sinh thấy cuộc đời mang màu hồng, có bám níu vào dương thế để được tiếp tục xem thoát y vũ rẻ tiền.

Nhưng lũ này là thi sĩ cả chứ không phải là một bọn thấp lè tè đâu mà chỉ hài lòng mãi với bóng dáng người con gái cởi áo mỗi đầu hôm, bóng dáng ấy nó thô bỉ, không xứng với tâm hồn thơ của lũ nó.

Lũ nó vẽ vời ra : ông chủ nhà là một nhà thầu khoán, cô gái thoát y là con gái thứ tư của ông ấy. Hai người chị của cô ấy được mỗi người hai buồng ở trên kia, còn cô ấy vì còn đi học nên ở riêng sau nhà cho yên tĩnh. Tuy là nhà bếp, nhưng thật ra nhà bếp ở dưới là lầu độc lập, mà ba căn lầu nhà bếp là đã quá sang rồi.

Để xem cô ấy tên gì ? Lucie, Hélène, Bích thu. Thúy Liễu ? Cái tên cuối cùng mà cậu nào cũng đồng ý là tên Phù Vân.

Và trời ơi, nàng đẹp không vần thơ nào tả cho đúng mức.

Nàng học ở đâu ? Đệ nhất Trung Vương, Đệ nhị Gia Long ? Không, như thế thì còn bé lắm vì tâm hồn nàng phải học đại học lận kia.

Bọn thi sĩ cổ không xem thoát y vũ nữa mà chỉ đợi đèn tắt để nhìn cái cửa sổ không bao giờ mở ra ấy để mơ người đẹp.

Họ cao hơn thường nhon một bậc là chỉ «con người» một vài hôm thôi, rồi đâm ra ghê tởm thú tánh của mình chỉ còn ham ngắm trong tưởng tượng một tâm hồn đẹp mà thôi.

Ừ, hẳn là tâm hồn nàng phải đẹp và để cho xứng với vẻ đẹp tinh thần của nàng, họ tự ý bỏ một trò ngoạn mục vô song.

Lâm không được tiền thu vé nữa, nhưng chàng lại rất hài lòng. Chàng si ghề lắm và đam ghen, muốn chiếm độc quyền người ngọc.

Giờ, không ai dòm mỹ nhân cởi áo nữa, chàng vẫn chưa hết ghen bởi lũ nó còn mơ giai nữ của chàng, còn tưởng tượng về nàng lúc chúng nó nằm trên sạp ván hàng hiên, mà có lẽ mơ cả những lúc chúng nó đi ăn, đi chơi, về nhà ngủ nữa.

Con người vui tánh này đã ít nói cười, mặc dầu thật ra giờ đây chàng mới thật sự yêu đời. Chưa chắc gì là những anh hề lại yêu đời và chưa chắc gì anh chàng có bộ mặt lầm lì li đang đi ngoài kia, mắt nhìn mặt đường nhựa như để tìm một đồng bạc đánh rơi, chưa chắc gì hẳn là kẻ có niềm riêng u uẩn gì đâu. Sự thật thường đi trái ngược lại nữa, mấy thằng hay cười, chỉ cười để che dấu tâm sự náo nùng nào, còn mấy thằng có bản mặt buồn buồn lại rất vui bên trong, chúng nó cố mà buồn, sợ người ta biết rồi xin bớt niềm vui của chúng nó chẳng ?

«Ôi là nàng đẹp ! Ôi là nàng thanh cao ! Mà hể nàng thanh cao thì nàng biết trọng sự thanh bần, nàng phục lẫn cái thằng ở một căn gác xép, biết làm thơ, cái thằng ấy là nhơn vật thơ mộng của các tiểu thuyết mà nàng thường đọc và chắc chắn ngày kia, nàng sẽ can đảm thủ vai nhơn vật nữ trong loại tiểu thuyết ấy, nghĩa là từ bỏ sự giàu sang của ông cha trọc phú, ông ấy cương quyết gả ép nàng cho một viên kỹ sư chỉ biết những con số, để ra đi xây tổ ấm với người lý tưởng của nàng là chàng.

- «Phù Vân ! Em Phù Vân, em đẹp như một sợi mây trắng lững lờ trôi trên nền trời xanh ngắt thảng giêng tacủa miền Nam. Có phải là em đang ngồi học bài đó chẳng ? Và sau vầng trán của em, hình ảnh anh đang nổi lên ? «.

Bao nhiêu thằng cô đơn, bao nhiêu thằng chán đời vì bị tình phụ trong đám bạn hữu của Lâm đều lành tâm bệnh cả, bởi cuộc đời đã mang màu hồng rồi dưới con mắt mới của họ; trong Căn Góc Hồng; trước bức tường sơn đen và khung cửa sổ tối thui không bao giờ mở ra cả.

Đời họ đã có ý nghĩa nào, một chỗ nhằm để cho họ khỏi vất vương như những cô hồn lạc lòng, một chỗ dựa tinh thần để lấy hứng mà làm việc.

Cả bọn sống trong hạnh phúc tưởng tượng ấy được chín tháng

- thời hạn hoài thai và cưu mang của một bà mẹ
- thì một hôm, một biến cố xảy đến cho riêng Lâm.

Một người bà con của của chàng, trong tình cờ câu chuyện, cho chàng biết rằng, một người quen của bác ấy có nuôi một con nhồng (yểng), loại chim nhái tiếng người giỏi nhút, miễn là có một lớp da xù xì bọc bên ngoài lưỡi của nó. Ông ấy tìm mãi một người biết kỹ thuật lột lưỡi nhồng, nhưng chưa tìm ra.

Lâm biết kỹ thuật đó, không giỏi lắm, nhưng người Sài Gòn không ai biết cả thì chàng có thể vô địch trong thành phố này và thà là giúp người ta một cách không toàn bích, còn hơn để vậy thì phí con nhồng của người ta lắm.

Thế nên chàng tình nguyện làm nhà chuyên môn, và được người bà con đưa tới nhà chủ của con nhồng, năm hôm sau đó.

Tới nơi Lâm buồn cười hết sức vì cái nhà ấy không đâu lạ, đó là ngôi biệt thự áng ngử trước căn gác xép của chàng, cái lâu đài bí mật chứa chấp năng tiểu thơ kiêu diễm mà chàng mơ gần một năm rồi.

Thật là không có sung sướng nào to hơn trong đời của Lâm. Chàng không định mơ sông trọn đời, mà rất mong mỗi một cuộc gặp gỡ tình cờ, và cuộc gặp gỡ ít hi vọng ấy lại tới bất thành linh quá, thật là ly kỳ y như trong tiểu thuyết.

Chủ nhà tử tế không chỗ nào chê, ông ấy thành thật chớ không phải chỉ xã giao để lấy lòng trong một buổi kể giúp ông ta đâu, vì chàng xong công việc rồi, ông ấy khẩn khoản mời chàng uống rượu, chàng không uống được rượu, ông ta nài nỉ chàng uống một chén trà ngon, rồi tha thiết khẩn cầu chàng trở lại, càng nhiều lần càng tốt, ông ấy buổi xế luôn có mặt ở nhà.

Nếu không có Phù Vân, chắc Lâm không trở lại đây làm gì, mặc dầu chủ nhà có lòng bao nhiêu đi nữa, bởi một nhà thầu khoán với chàng, hai người xa nhau vạn dặm, không nói chuyện tiền của đâu, mà chỉ nói về cái điểm tâm hồn thôi.

Vậy chàng đã trở lại. Chủ nhà quả nhiên tử tế thật, vì bây giờ ông ấy không còn cần chàng nữa mà vẫn niềm nở tiếp đón chàng.

Ông phải cái tật lẩm cẩm, hay nói chuyện gia đạo và khoe nhà khoe cửa.

Ông ta đưa Lâm đi xem buồng tắm của ông, trong ấy có đặt bồn tắm sen hồng, giá hai trăm ngàn đồng, ông khoe cây cảnh ở sân sau, và khoe luôn cả kho hàng

Vâng, kho hàng, vì ông ta không phải là thầu khoán mà là nhà xuất nhập cảng.

Ông ta có hai người con trai, người trưởng nam làm kỹ sư cho hãng Esso, người thứ nam đi quân dịch và kỳ lạ chưa, ông ta không còn người con nào nữa hết nghĩa là ông ta không có con gái.

Nhưng cũng chẳng sao, người con gái có thể là cháu của ông, hay cháu của bà. Rất có thể là như vậy, vì là cháu nên nàng chỉ ở phía sau nhà thôi.

Kho hàng của ông xuất nhập cảng này là...ba căn lầu nhà bếp ! Trời ơi !

Khi Lâm được đưa lên đó, chàng nghe như quả địa cầu nổ tung ra vì một tai nạn nguyên tử nào khi thấy căn lầu giữa đây nghẹt hàng hóa, chỉ chừa một chỗ đi nhỏ, trên lối đi ấy đặt một chiếc ghế bố (giường vải) tồi tàn và cái ông chủ lăm lăm này lại cho biết thêm một chi tiết rất là vô ích và rất tai hại, đó là chỗ ngủ của con sen.

Dưới nhà bếp, là bếp nấu ăn, buồng tắm, buồng vệ sinh và chỗ ngủ của bà bếp với lại thằng nhỏ, con sen hết chỗ nằm, nên được cho lên đây.

Lâm vội xin phép ra về ngay để soát lại vị trí của ngôi biệt thự này và vị trí của căn gác của chàng. Quả nhà chàng nhìn thấy nhà kia và cạnh ngôi biệt thự của ông xuất nhập cảng không còn ngôi biệt thự nào khác cả mà có thể bảo rằng chàng lầm lẫn. Hơn thế nữa, cái cửa sổ luôn luôn đóng, chàng đã nhìn thấy bên trong. Nó được trần song sắt, và được đóng thêm bằng một cửa kiếng làm bằng pha lê gọt bông hoa màu lục.

Ảo ảnh vừa tan biến và giấc mơ chín tháng của chàng chỉ là một giấc mơ.

Lâm đứng tựa lan can gỗ nhắm mắt lại để sống giật lùi trong thời gian, sống lại những xúc động buổi đầu của chàng, sống lại những giấc mơ, những sung sướng của chàng sau buổi đầu ấy.

Những thứ ấy đều thật cả, và quả chàng đã có hạnh phúc.

Chàng bùi ngùi nhớ lại một cô Phù Vân không còn nữa, nhưng sau mấy giờ đau tương tư chàng chợt thấy rằng không cần có cô Phù Vân chàng mới sung sướng được. Một ảo ảnh đã đủ lắm rồi.

Hơn thế nữa, càng không nên có cô Phù Vân nào cả, vì nếu có, thì khi nàng lên xe hoa, chàng sẽ ra sao, hoặc nếu may mắn khó mong, chàng được nàng, rồi chán nàng thì vẻ đẹp của môi tình bông lông sẽ còn gì ?

Không, không nên có cô Phù Vân.

Mãi đến giờ phút này, chàng mới hiểu được một đoạn văn của một người bạn của chàng «Đi câu, đối với tôi không phải là để được cá. Đi câu là những giờ rình một tấm cá, những phút hồi hộp, nhìn cái phao chim lặn...chim lặn, nghe đầu cần câu nặng nặng».

Hồi những anh con trai thất vọng ời, cô Phù Vân không có, là may mắn cho các anh đó. Cô Phù Vân không có thì giấc mơ niên thiếu, giấc mơ thanh niên của các anh mới có được và mới thọ được cho tới khi các anh đầu bạc răng long. Mà hình như là các anh cần giấc mơ ấy hơn là cần một cô Phù Vân bằng xương bằng thịt.

Lâm giấu luôn sự thật với bạn hữu của chàng, không phải là vì chàng ghen với lũ nó như mấy tháng trước nữa mà vì thương lũ nó. Nếu lũ nó không tìm thấy được cái triết lý về sự cần thiết của ảo ảnh, chúng nó sẽ đau đến đâu và sẽ chán đời đến đâu ?

Cứ để cho lũ nó mơ cô Phù Vân không bao giờ có cho đẹp cuộc đời của lũ nó. Riêng chàng, chàng sẽ đi tìm một ảo ảnh khác, để mà mơ...

(Tuần báo Nghệ Thuật, 1965)

XE LỬA MỸ BUNG VÀNH

Mùa mưa thì cố nhiên là ngày nào cũng có mưa. Nhưng Hoạt lại tức mình sao hôm nay trời lại mưa. Chàng lẩm bẩm : „Cũng có những ngày tạnh ráo hiem hơi trong mùa, tại sao hôm nay lại không là một ngày hiem hơi đó ? «.

Hoạt tức là vì hôm đó là một ngày buồn rầu đối với chàng. Mưa càng làm cho nỗi buồn ấy thấm thía hơn,

Chàng vừa rời bến đò và hình ảnh những đò ngang chèo tay, hình ảnh đò máy, hình ảnh con sông Cửu Long dậy sóng, hình ảnh lơ mờ của khối cây xanh trên cù lao Rồng, tất cả những thứ ấy đều mang về gì thân mến nhưng chàng lại phải rời nó mà đi xa.

Chàng đi dưới cơn mưa lâm thâm để đến cửa nhà ga cách đó năm mươi thước.

Mấy anh phu xích-lô đỗ khách xuống, còn ngồi chơi trước ga, nhìn chàng cười và nói :

- Chuyến chót phải không thầy ? Thôi vĩnh biệt !

Hoạt bị xúc động mạnh trước cuộc giã từ đùa cợt ấy, y như là nghe người thân quyến tiễn biệt chàng. mấy anh phu này, ngày nào chàng cũng thấy mặt, không nghĩ gì về họ cả. Nhưng hôm nay...

Những tiệm phở, tiệm cà-phê bên kia phố, trước ga, với những cô chiêu đãi viên xinh xinh cũng dường như vẫy tay nói vĩnh biệt.

Hoạt thở dài lắm lắm :

- Chuyến chót ! Chuyến chót của đời mình !

Chàng sẽ được thuyền chèo đi miền Trung để tiếp tục soát vé, nhưng đời chàng, chàng nghe rõ rệt là đã mọc rễ trên đường xe lửa Mỹ này rồi.

Hoạt bước vào ga. Ga trống như sa mạc ! Người ta không biết chuyến chót trong đời xe là mấy giờ, sợ hỏng chuyến mà thất công, nên đi xe hơi đồ cả rồi.

Thầy bán vé ngồi ngáp vặt, trong khi vợ con thầy thu dọn đồ đạc riêng, để về vườn hay để nhờ con tàu cuối cùng chở lên Sài Gòn ?

Hoạt vào cửa trong để ra xe. Chiếc xe hôm nay vắng khách mà dài làm sao ! Bao nhiêu vật liệu cần được chở đi Sài Gòn kia mà !

Mấy thằng bé bán kẹo, bán bánh, không tìm ra khách hàng, rượt bắt nhau từ goong này qua goong khác, rỏ quà khiêu vũ trên tay chúng một cách tài tình.

- Chuyến chót tại đây ời, giỡn cho đã thêm ta !

Bãi trường, dọn nhà, đây là những nỗi buồn của chàng thuở bé lúc rời trường làng, lúc rời trường tỉnh, lúc rời quê.

Chàng nhìn con sông Cửu Long qua cửa sổ rất lâu, để ghi hình ảnh đại giang với những chiếc ghe thương hồ ấy vào trí nhớ của chàng.

- Chuyến chót !

Ai cũng nói như thế cả, từ những nhân viên xe lửa đến mấy người hành khách lẻ loi. Mấy người này nhìn cái kết của chàng như để đoán những ý nghĩ ẩn nấp sau đó. Họ như hỏi : „Thầy soát vé này buồn hay vui, sẽ thất nghiệp chăng ? «

Đây là những hành khách quen, vài công chức, và quân nhân. Hoạt tin chắc là họ cũng nao nao buồn, nhưng họ chỉ buồn vậy thôi, vì họ là khách qua đò. Người chèo đò mới nhớ cây đa bên cũ.

Hoạt nhìn quanh chàng. Những nhà cửa, đường rầy, hàng rào, đã mấy mươi năm thuộc vào chân trời này, ngày kia sẽ không còn nữa. Chàng có trở lại đây cũng sẽ không tìm thấy một dấu vết còn con nào của nhà ga này cả.

Hàng me ngoài hàng rào ủ rũ sâu như kẻ ở khóc người đi, mà người đi này lại không bao giờ hy vọng trở lại cả.

Bây giờ mưa đã dứt hột. Vài người lưa thưa từ đâu phía trong đổ ra sông. Đây là những người hiếu kỳ và đa cảm, đến đó xem chuyến xe cuối cùng ra sao, và để cảm động chơi, vì buồn cũng thú vị lắm thay !

Tuyn... tuyn... tuyn...

Xe chuyển mình bò tới chậm chậm. Tự nhiên, không ai bảo ai, từ nhân viên trên xe, đến hành khách đều đưa tay ra khỏi cửa sổ để vẫy giã từ những người đứng bên kia phố. Những người này cũng khoát tay từ biệt.

Mấy thằng bé bán quà, nhảy xuống xe hát điệu Tạm biệt, bởi vì chúng không có điệu Vĩnh biệt để mà hát cho đúng cảnh.

Kho bạc, Hải quân, dinh Tỉnh trưởng, tất cả những thứ ấy lui lại sau lần lần.

Hồ nước ngọt, rồi đến những xóm nhà lụp xụp rồi cánh đồng...

Thôi vĩnh biệt !

Hoạt cầm cây kèm cắt vé, đứng ngó mông ra cánh đồng tro trọi mà hôm nay chàng thấy là đẹp và lưu luyến hơn bao giờ hết.

Chàng biết rằng lát nữa đây, chàng sẽ buồn đứt ruột khi đi ngang qua trạm X.

Gần một năm nay cái trạm xép nghèo nàn ấy đối với chàng là cả một bầu trời thơ mộng. Trạm cất bằng gỗ, lợp lá, vách tre đan, quét cứt trâu. Trạm ngăn làm hai căn, một căn để bán vé, còn căn kia thì dùng làm nhà ở cho trạm trưởng và gia quyến của y. Vợ trạm trưởng là một bà vợ tháo vát, nên chi bà ta đã biến căn nhà thành ra một tiệm chạp phô, trong chung bày vài tĩn nước mắm, vài bao nhang, mấy chai nước ngọt và dầu hôi, xà-bông, lạng nhăng mấy thứ nữa.

Trạm trưởng là một người đàn ông lỏi năm mươi, đầu bới tóc như bất kỳ đồn ông nào ở thế hệ trước. Bà vợ ăn trâu, xĩa một cục thuốc sống to bằng trái cau tươi.

Nhưng cô con gái của họ lại xinh đẹp như không phải con của hai người nhà quê đó. Chỉ ăn mặc bà ba lèn xèn thôi, nhưng cô ta có vẻ gái chợ chớ không phải thôn nữ chút nào.

Sáng nào cô cũng chở hàng bông lên chợ An Đông cả. Xe ngừng nơi trạm đó chỉ có hai phút thôi mà cô bé phải đưa lên xe hàng chục giỏ đồ nặng, nên hôm nào cô ta cũng vội vàng và hì hục, lên xe xong gò má cô ta đỏ lờ đỏ lửng, vì mệt, trông như má trẻ con còn bú, cứ thấy muốn cắn vào đó.

Sắp các giỏ hàng ngay hàng thẳng lối rồi, cô bé đứng thở một hơi cho hết mệt, rồi bắt đầu nói chuyện huyền thiên. Mà cô ta ăn nói có duyên quá nên mắt ai cũng cứ nhìn dính vào hai cái môi hơi đầy của cô ta.

Tất cả nhân viên trên xe đều phạm lỗi với sở hỏa xa để giúp cô gái. Thầy xếp tanh thì thôi còi hiệu cho xe chạy trễ vài mươi giây cho cô bé kịp đưa hàng lên, mấy nhân viên khác nhảy cả xuống đất để phụ bà trưởng trạm mà đỡ hàng, còn Hoạt thì cố nhiên tính tiền ba-ga nói tay lăm.

Họ không làm thế không được, vì cô bé ngày nào cũng la bài hãi :

- Thầy xếp ơi, đừng có hại em, khoan thôi tu hít đã !

Nàng vừa đỡ hàng vừa nhìn mấy nhơn viên mà trách móc :

- Mấy anh đứng khoanh lay mà ngó cho đành à ?

Còn ai từ chối được trước những lời than không có gì áy nhưng do một cái miệng chiếm hồn thốt ra, nên lời than hóa thiết tha tuyệt vọng ?

Lên xe, Hoạt cứ theo đúng luật mà lấy tiền chở hàng. Nhưng cô bé mếu máo mà rằng :

- Trời, thầy cho em kiếm chút ít lời, nuôi con chó !

Thật là cô bé quá quắt. Nó còn son như trái chuối cau mới hườm hườm trên buồng, mà nó dám cả gan nói láo là có con.

- Máy đứa ? Hoạt cười hỏi.

- Thừa thầy em mới được nửa chục có đầu thôi. Còn nói theo lời thầy soát vé người miền Bắc thì là em mới được nửa tá con.

Cả goong cười ồ lên. Thế rồi Hoạt đưa vé theo giá bằng hữu.

Mà bằng hữu thật đó. Trên xe chỉ có Hoạt là trẻ nhút, là «có đường tương chao» nhút, nên ngày nào cô bé cũng tặng chàng vài trái mận to bằng nắm tay và ngọt không kém gì lê, lý.

Ân huệ mà Hoạt ban cho nàng mỗi chuyến xe, đáng kể hơn ân huệ của người khác nhiều. Đỡ tiền ba-ga tức là được lời nhiều hơn.

Nên chi họ thông cảm nhau dữ lắm và rù rì với nhau mãi từ trạm lên tới Sài Gòn.

Nhưng tuy có «đường tương chao» mà Hoạt chẳng xơ mủi được gì. Con bé tự vệ rất khôn ngoan. Thành trì của nó không kiên cố lắm để cho kẻ xung phong nản chí bỏ đi, nhưng vừa đủ bền vững để đánh lui một cách nhẹ nhàng mọi cuộc hãm thành, mà nó đánh bằng cái nắm tay sắt có bọc gòn, êm ả vô cùng, nhưng đoán được là ghê gớm lắm khiến Hoạt phải nể không dám bạo quá.

Con bé có tấm thân như tượng đúc ấy, vì vậy giống một cái bánh ngọt để trong tủ kiếng, thấy được mà khó lòng chiếm.

Thế nên Hoạt lại càng thèm, càng mê.

Chàng đếm ngày qua như anh hà tiện mỗi đêm mỗi đếm lại gói bạc. Sáu tháng nữa là chàng đủ tiền lập gia đình. Chàng sẽ xin cưới cô hàng, và sẽ an phận với nghề soát vé mãi cho tới già vì được một người vợ như vậy là hạnh phúc nhưt đời rồi.

Một ngày qua, hai ngày qua, ba ngày qua...

Nhưng tai họa bỗng xảy đến bất thành linh. Đường xe lửa bị bỏ, chàng sẽ được thuyền chuyển lên miền Trung.

Hôm qua vắng khách, chàng đánh bạo đặt tay lên vai con bé mà kêu :

- Em !

Con bé ngược lên, mặt buồn dầu dầu, mắt rung rung lệ.

- Em sẽ nhớ anh chứ ? Chàng hỏi.

- Sao lại không.

- Buồn chết đi em ơi !

Con bé òa lên khóc giây lâu mới nói được :

- Ba em cờ bạc làm nợ tới mấy chục ngàn. Nếu còn con đường xe lửa này thì trong sáu tháng em trả dứt nợ ấy. Nhưng tình thế đã như vậy thì...

Chàng căn dặn :

- Mai này chuyến xe sớm, em lên hàng không gặp anh. Anh soát mấy chuyến khác, có cả chuyến xe cuối, đi qua trạm em vào lúc chiều. Em nên có mặt để anh nhìn giây lát nhé !

- Dạ, em không quên đâu.

Qua khỏi Trung Lương một đôi, xe ngừng tại trạm cây đa bên lòng của Hoạt.

Từ một nhà lá lụp xụp kia, tiếng ai hát ru con :

Ừ ơ, Chùng nào xe lửa Mỹ bung vành,

Tàu Tây lủng dáy anh mới đành xa em.

Lời thề của một anh tình nhân ngày xưa, bây giờ đã thực hiện. Trời ơi, nhưng chàng có thề đâu mà phải mắc lời thề ?

Đường xe lửa này đã lâu đời lắm nên người ta mới chỉ nó mà thề thốt, mỗi khi yêu đương, cho đến thành ca dao, thành câu hát. Xe lửa Mỹ và tàu Tây kiên cố như thế sao lại bung vành làm chi cho người ta phải đứt ruột ?

Tiếng hát lại tiếp :

Ừ ơ. Đại mộc lưu giang bắt đắc hồi cố dã.

Cây ngã trôi sông

Đâu còn mong trở lại

Anh thuận gió xuôi buồm...

Hoạt cảm giác như chính con bé đang hát lời ấy để kêu than. Anh lăm bắm cái : «Không, thế nào anh cũng trở lại để cưới em».

Bác trưởng trạm mặc một chiếc áo bành tô bằng ni đã lủng lỗ nhiều nơi, tay thọc vào túi áo cho ấm, thần thờ bước ra ngó lên xe để tìm người quen.

Từ anh chụm lửa đèn anh lái xe và người tiếp tanh ai cũng gọi :

- Bác xếp ơi, ở lại mạnh giỏi nhé !

Họ thì thuyền chuyển đi nơi khác còn những ông trưởng trạm này, lương hưởng ít quá, nên quyết ở lại làng mặc để sống nhờ nghề khác.

Trưởng trạm rung rung lệ, rút tay ra vẩy và nói lớn :

- Anh em đi mạnh giỏi nha !

Bỗng từ đằng sau tiệm chụp phôi, bóng thiếu nữ xinh đẹp hiện ra, thiếu nữ mà ai cũng mong đợi được nhìn lần chót.

Nhưng thiếu nữ lại ẵm một đứa bé độ bảy tám tháng, con của nhà hàng xóm nào chắc. Mọi trái tim đều hồi hộp, mọi trí não đều cố tìm một câu giã từ cho đậm đà.

Hoạt thì quyết làm thỉnh, chỉ nhìn nàng một cách đăm đuối thôi, và chắc nàng sẽ hiểu tất cả đau thương thâm lặng của anh qua cái nhìn hùng biện ấy.

Thiếu nữ ra sân trạm, tươi cười như ngày nào. Khi nàng đến sau lưng một người con trai cưỡi trần đang đứng nhìn xe, nàng nói :

- Ba nó ẵm con cho em nói chuyện chút !

Trời ơi ! Mọi người đều kêu thầm lên tiếng đó. Riêng Hoạt chàng nghe sàn gỗ của goong xe như làm bằng sáp và đang mềm, đang lún xuống dưới chơn chàng.

Người con trai đỡ lấy đứa bé xong, thiếu nữ vẫy tay cô cao giọng mà la vói lên :

- Từ biệt quý thầy nha, quý thầy đi mạnh giỏi nha.

Nàng cười, nhưng môi hơi máy động vì một cảm xúc dầu sao cũng không khỏi có. Nàng ở lại sống vui với chồng con, nhưng không khỏi nao nao buồn giùm nỗi thất vọng của những người mà nàng nuôi ảo mộng từ bao lâu nay bằng sự giấu nhẹm tình trạng gia đình.

Bỗng đôi mắt nàng bắt gặp đôi mắt không hồn của Hoạt, hấn đang ngó nàng mà ý nghĩ ở đâu đâu. Nàng buồn nét mặt lại và cái nhìn của nàng dường như nói thầm :

- Em xin lỗi anh !

Không, nàng không có lỗi gì cả. Có ai hỏi nàng có chồng có con chưa bao giờ đâu và nàng có trả lời lần nào đâu mà bảo rằng nàng nói láo để gạt gẫm ai.

Tại ai cứ đình ninh là thế thì bây giờ phải vỡ mộng ra ấy chứ. Hôm qua nàng có khóc thật đó. Nhưng nàng khóc vì sầu món nợ của cha mẹ nàng chưa trả được, ai bảo cứ tưởng nàng khóc hận chia ly ?

Chiếc xe dài thậm thượt mang rất nhiều vật liệu và dụng cụ ấy lại chuyển mình. Nó khởi hành mau lẹ chứ không bị rịn kẻ ở lại làng quê. Anh lái xe hình như cũng thất vọng nên hậm hực cho đoàn xe giục chạy mau.

Chuyến xe cuối cùng của nửa thế kỷ băng đồng mang theo trên các goong những ấn tượng nặng nề về một thôn nữ tinh ranh đã cho họ uống cầm thực nay một giọt, mai một giọt, cái thứ nước cam lồ tình ái viển vông, để nàng buồn bán dễ dàng hầu nuôi nửa tá con đại.

Bồng Hoạt cười. Đây không phải là chuyến xe cuối cùng nữa, mà là chuyến xe đầu tiên mà nhờ nó chàng đã học được một mớ kinh nghiệm ở đời Chuyển-xe-đời trước nhứt này đã cho chàng chạm trán với sự thực không quá nên thơ như chàng ngỡ. Tai nạn đụng chạm này - may quá - chỉ gây thương tích nhẹ nhẹ thôi, không một nạn nhân nào bị chở đi đường đường hết. Tất cả đều là ảo ảnh.

Ngày mai mọi vết thương sẽ lành, và trên đường Trung Việt, chàng sẽ gặp nhiều cô gái khác, có lẽ tinh ranh hơn. Nhưng chàng chỉ yêu họ vừa vừa thôi, sẽ dẫn đo, dè dặt. Chàng sẽ không nhắm mắt đâm đầu mà yêu nữa, nó sẽ bớt thú vị biết bao nhiêu, nhưng đỡ bị thương khi nào có tai nạn đụng chạm.

Ngày mai ! Biết đâu trên một ga hẻo lánh như ga Mường Mán chẳng hạn, chàng sẽ không gặp một sơn nữ thơm phức hương vị của núi rừng ? Chàng sẽ không gặp một cô gái Hời mà nổi hờn vong quốc đường như còn quyền trong đôi mắt huyền bí như rừng sâu xa thăm bên đường rầy ?

Hoạt thò đầu ra cửa sổ, nhìn về hướng trạm X. Trạm chỉ còn là một cái chấm nhỏ. Cô gái ẵm con đã mất dạng đâu rồi, mưa lấm tẩm rơi, nhưng Hoạt lại hết buồn. Chàng kêu lên khe khẽ :

- Em ! Bà thầy dạy ái tình của anh ơi !

Rồi chàng cười lên ha hả và lẩm bẩm một mình :

- Thế là còn hơn nó sơn rồi ! Mình ra đi, không còn luyến tiếc gì nữa cả !

Rồi xăng xái chàng bước qua goong khác. Tất cả bạn cùng xe gặp nhau đều lặng cười không ai nói với ai điều gì, nhưng họ ngầm hiểu nhau nỗi thất vọng vừa qua.

Bác xếp-tanh ngâm :

Ra đường thiếp hãy còn son

Về nhà thiếp đã một con với chàng.

- Mà lạ, sao mình không thấy chồng nó bao giờ ?

- Chắc hẳn đi làm đâu, thỉnh thoảng mới về một lần.

- Đố các cha, nó được mấy đũa ?

- Cái thứ đó thì dầu có sáu lũa vẫn còn son như thường. Có thứ đòn bà hình như là đã được ai cho thuốc trường xuân.

CÔ NHƠN TÌNH MA ĐÃ BIẾN MẤT

Mà mề, trứng đế, không biết sống tiềm tàng cách nào mà hễ mưa xuống một đám mưa đầu mùa là đế tràn ngập đồng nội ở thôn quê, tràn ngập các hang cùng ngõ hẻm, ở thành phố.

Tần nhớ ra là khi sáng, dạo đường Hàm Nghi, ghé qua chợ súc vật giầy lát, chàng thấy đế loi ngoi như dòi, trong những cái lồng kính và trẻ con bu quanh các gian hàng đế đông nghẹt như xem hội.

Tần nghĩ những điều này khi chợt nghe tiếng đế gáy rất to, ngay dưới đầu nằm của chàng.

Cái mới lạ lý !

Chàng ở một khu phố rào, toàn là gạch không mà thôi, mặt phố trải nhựa, vỉa hè tráng xi măng, buồng ngủ của chàng lót gạch mà không một tấm gạch nào bẻ hết để cho có kẽ hở làm tổ ẩn núp cho mề đế, thế mà tự nhiên có đế, hăm bốn tiếng đồng hồ sau đám mưa đầu.

Năm kia, không nhớ trong buồng này có đế hay không, chàng quên mất, còn năm ngoái, chàng ở trên Đà Lạt, về đây đã qua mùa đế rồi.

Dầu sao, nếu năm kia mà có đế, chàng cũng đã không chú ý đến nó. Năm ấy chàng có người yêu và bạn yêu, mà bạn yêu ai thềm để ý đến giống vật nhỏ mọn ấy.

Đây là loại đế đá, vì tiếng gáy của nó to đến điếc cả tai. Chính cái loại của con đế này làm chàng thắc mắc.

Đế chó, thứ nhỏ hơn nhiều, sanh ra trên khuôn bếp, ở các kẹt, xó nhà, chó còn đế đá thì chỉ nở được trong đất ẩm, dưới cỏ ướt thôi.

Lâu lắm rồi Tần không có nghe loại đế này gáy nữa, vì người lớn đâu có chơi đế, nên hôm nay chàng lắng tai đón những âm thanh gần quên rồi ấy.

Tiếng đế trong lạ. Nó lên cao vút, còn cao hơn những nốt nhạc cao trong bản «Nhạc buồn» của Chopin nữa.

Thình lình Tần nghe rờn rợn sau lưng. Chàng đang nằm nghiêng, day mặt vô vách, vội nằm ngửa ra để tự vệ.

Sự xuất hiện thình lình của con đế này làm chàng nhớ đến những cô gái Liêu Trai, thường về đêm, không biết từ đâu, nhẹ bước tiên rón rén vào buồng của những cậu thơ sanh.

Đế, trò chơi trẻ con, và gái Liêu Trai, giấc mơ của những thiếu niên, bỗng như xô chàng thụt lùi trên giòng năm tháng !

Chàng trở về qua lối cũ, ghé lại thời niên thiếu trước hết.

Đó là thời mà người con trai mới nhổ giò, vừa bẻ tiếng, bắt đầu mơ yêu nhưng rất «nhát đèn».

Gái Liêu Trai là hạng gái lý tưởng của các cậu, của chính chàng. Các cậu khỏi phải tán tỉnh lời nào. Tự nhiên các nàng hiện ra, tìm các cậu, vào buồng các cậu để nghe các cậu đàn hay ngâm thơ, rồi mê tít các cậu ngay.

Về sau, cậu thơ sanh nào cũng bị hớp hồn, xanh xao, vàng vọt, ốm lên ốm xuống mà nếu không gặp các tay chơn tu già tay ấn cho một đạo linh phù thì các cậu sẽ chết lần chết mòn hết ráo.

Hậu quả của những cuộc ái ân với gái Liêu Trai là như thế đó, nhưng các cậu nào có sợ đâu, bởi gái Liêu Trai đáp đúng nhu cầu của các cậu mà các cậu chưa đủ khả năng thỏa mãn.

Lạ một điều này là về sau, khi trưởng thành rồi, khi đã biết gái thật rồi, họ mới bắt đầu sợ ma Liêu Trai, như chính chàng hồi nãy đây, chớ còn tuổi niên thiếu, mặc dầu là tuổi sợ ma, họ chỉ sợ các loại ma khác thôi và hằng đêm hằng mơ ma của họ Bô.

Xác thật tuổi ấy đang lên, mạnh bạo hơn bao giờ cả và lần át được mọi thứ sợ hãi.

Nàng... !

Nàng của tuổi thiếu niên. Nàng không có tên, không có tuổi, mà cũng chẳng có mặt mũi hình thù. Nhưng chàng thương nhớ nàng khôn nguôi.

Đó là một người quen mà chưa biết, thân thật là thân, thân như đã quen với nhau đâu hồi kiếp trước và nhớ nhung như là nghịch cảnh đã tách rời họ với nhau không biết làm sao để tái ngộ.

Rồi nàng hiện lên, rõ rệt hơn, qua ngòi bút của nhà thơ viết bằng văn xuôi là Bồ Tùng Linh với dáng vóc yêu kiều, đôi khi có họ có tên, đôi khi biết được cả tên tuổi của cha mẹ nàng và chức tước, địa vị của thân phụ nàng nguyên là một vị đại thần. Mà cả nhà đã bị tru di tam tộc cách đây mấy trăm năm trong ngôi đình thờ hoang phế mà thơ sinh lạc bước vào, một đêm trăng kia.

Để lại gáy to hơn khi nãy vì nó vắng nghe ở đâu xa lắm, tiếng gáy của đồng loại nó mà chàng không nghe được vì không thính tai bằng nó.

Nàng !

Nàng cũng bắt chợt thơ sinh như nàng đế này.

Nàng đế này ?

Tàn vệt ngòi dấy. Người đàn ông kinh nghiệm và thực tế này đang sống trở lại thời niên thiếu một cách lương thiện và sòng phẳng, nghĩa là còn đang rung động,

những rung động đầu mùa của con người, đang mơ những giấc mơ dại của ngày xanh, triền miên, triền miên...

Chàng lắng tai nghe ngóng ! Biết đâu nàng lại không là một tiểu thư ma, hiện về trong cái vỏ một con đế trước cái đã, để thử lòng chàng ?

Chắc ngày xưa nàng là một ca kỹ đã «cách giang xướng Hậu Đình Hoa», đã «bất tri vong quốc hận» và giờ đây ăn năn tội lỗi, nàng mới ca lên điệu ca sầu thảm muôn đời của loài đế.

Ừ, dễ gáy, thoát nghe thì vui, nhưng nghe một lát thì chột thấy rằng nhạc dễ buồn lắm.

Đích thị là hồn của một thương nữ mang hận nghìn đời vì đã không quan tâm đến vận nước.

Nếu là hồn oan của cô ca sĩ đương thời, ắt hồn đã ca những bản giục gân hơn.

Từ hai năm nay, Tần cô đơn quá, bình thường chàng đã mơ mộng như con trai mới lớn lên rồi, hưởng hò gì chàng vừa lợi ngược thời gian.

Chàng lắng tai nghe ngóng để đoán vị trí của nàng dế. Đoạn chàng vói lấy hộp diêm trên tủ đầu nằm, trút hết diêm quẹt ra, rồi lại dờ gối lấy chiếc đèn bấm mà chàng luôn luôn thủ sẵn trong buồng vào mùa mưa, đề phòng banh điện. Hễ điện banh thì chàng có đi ngoài khỏi vấp té vì lửa diêm quẹt thường thường bị gió thổi tắt bất tử lắm.

Tần rón rén bước xuống giường, nhẹ như một con mèo rình mồi. Thế mà nàng dế đã nghe động và nín đi.

Chắc nàng cũng đang lắng tai nghe ngóng. Bạn hay thù ? Nàng tự hỏi thế, mặc dầu nàng là ma, ắt hẳn phải biết rõ ruột gan của người trần.

Gã này đa tình và nhút là đang mơ giấc mơ thần tiên của tuổi dậy thì, như thế, hẳn phải là bạn rồi.

Nhưng tay hẳn lại cầm một chiếc hộp diêm không, thứ ngục tù để nhốt nàng trong ấy.

Ừ ! Tần định bắt nàng, nhốt trong hộp diêm, rồi để nàng trên đầu nằm hâu nàng ca gằn cho chàng nghe.

Nàng sẽ hiện nguyên hình là người thương nữ bất tri vong quốc hận, sẽ thú tội với chàng để trút bớt gánh hận ngàn đời đã xướng bản Hậu Đình Hoa, rồi chàng sẽ tha thứ nàng, sẽ an ủi nàng rồi hai người yêu nhau trong sự cảm thông nghệ sĩ.

Ừ, chàng cũng là nghệ sĩ và chàng cũng đã trót bất tri vong quốc hận, à, không hẳn là bất tri, nghĩa là tri mà không thể làm nhiệm vụ.

Rồi hai đứa sẽ tái khởi hành trên đường đời với nhiệm vụ khác, của thời này. Họ sẽ làm những người công dân tầm tối, cổ tròn bốn phận công dân, không tham vọng lớn, để có thì giờ phục vụ bộ môn nghệ thuật của họ.

Nàng lại ca trở lên và Tần thấy đó là một cuộc đùa dai của người con gái ma. Nàng chơi trò cút bắt với chàng, nín đi, và có lẽ đã đổi vị trí rồi cũng nên để chàng phải tìm kiếm. Rồi nghe im lặng lâu quá, sợ chàng bỏ cuộc, hát trở lại để ghẹo chàng.

Mà nàng đã đổi vị trí thật.

Giường của chàng, chàng kê sát tường và buồng ngủ rất hẹp. Nàng đã bò vô trong sâu, vô cái chân tường ấy.

Giường tân thời thấp quá, thật là không biết làm sao vói tay cho tới người ngọc.

Tần cúi xuống, dòm vào dưới ấy rồi bấm đèn.

Nàng là một con đế lửa. Chắc ngày xưa nàng bị phấm và đậm son, nên dấu vết ấy kiếp này vẫn còn mang, đỏ bầm một màu nóng và khiêu khích.

Nàng nằm sát chơn tường như thách đố : «Có khó mới thú. Em đang ở chôn thâm cung đây, anh mà vào được mới đáng mặt anh hùng võ hiệp».

Trang anh hùng của thời vệ tinh hành động rất kém kiếm hiệp. Chàng lấy chiếc gậy trúc đuôi gà, quà tặng của một người bạn vong niên, đang dựng ở góc tường, rồi thò gậy dưới giường mà quơ.

Nàng hoảng hốt nhảy đi mấy cái, rất hận con người không biết nịnh đầm này.

Nàng đã ra ngoài, nhưng không nhờ thế mà chàng chiếm được nàng ngay đâu.

Tàn rất bừa bãi... ở trong buồng chàng. Nói cho công bình, tại chàng thiếu chỗ, nên cái buồng ngủ này lại vừa là kho sách, vừa là kho vật dụng.

Dưới gạch, hằng trăm quyển sách nằm la liệt, hằng đồng báo, và một rương dụng cụ thợ mộc. Ấy, những ngày buồn chán quá, chàng thích chơi trò thợ mộc, đẽo những chiếc thuyền nhỏ, đóng những chiếc xe bò tí hon, hay thiết thực hơn, sửa lại một cái giá mắc áo, thay một chơn ghế gãy.

Nàng quỷ quyết tinh ma (đã bảo nàng là gái ma mà lại !) nhảy vào giữa đồng sách báo mà nằm nín khe trong đó.

Tần cũng quỉ quyết không kém. Chàng cũng ngồi im và nín thở.

Lâu lắm, nàng ngửa môi, cất tiếng lên. Ca sĩ mà không ca thì còn biết làm gì bây giờ.

Chàng đoán : «Cô em hiện đang núp dưới mớ báo Phụ Nữ Tân Văn mà mình mở banh để sưu tầm thơ của nữ thi sĩ Mạnh Mạnh.

Tất cả có tám tập chồng chất lên nhau, vì báo đã mở ra, nên tờ báo cong chó không nằm phẳng có chỗ trống nên cô em ẩn trú.

Nhẹ thật nhẹ, Tần đưa tay tới, chàng nín thở hơn rồi vụt thình lình chàng hất mạnh chồng báo ra rồi chụp càng bừa, chó chưa thấy mặt nàng đâu cả.

Nàng nhảy một cái là rơi vào kẽ giữa hai chồng sách rồi gáy te te như để mĩa mai chàng.

Tần lại ngồi im để tìm chiến lược. Thấy rõ là bắt đé trong nhà, khó hơn ngoài đồng nội nhiều. Ngoài ấy trông trái, dế nhảy tới đâu ta đều thấy và đều rượt theo tới đó được. Căn buồng này ít bàn ghế, nhưng lại nhiều chương ngại nhỏ nhỏ là sách, báo, thùng, hòm, rương.

Tần lấy hai quyển sách ở hai đồng sách khác, bít hai đầu khe rồi dỡ từng quyển sách một của hai chồng sách mà trong đó nàng ẩn núp.

Hai chồng sách cao ấy đối với nàng như hai bức tường kiên cố và cái khe ở giữa là một cái giếng sâu và hẹp.

Giờ từng quyền chồng sách ấy, tức là làm cho cái giếng cạn lần, cạn lần, cho đến lúc mà nó đã cạn cho chàng thò hai ngón tay vào đó được là có thể bắt cóc nàng.

Hai đồng sách thấp lần, thấp lần. Nàng nín khe, có lẽ để nhìn nguy cơ lù lù tiến đến.

Chỉ còn mỗi bên có bốn quyền thôi, nhưng đó là bốn quyền sách thật dày, chưa hành động được.

Tần thấy bỏ thêm hai quyền nữa. Nhưng coi chừng ! Hễ giếng cạn thì chính nàng cũng có thể nhảy ra được chứ không riêng dễ dàng cho chàng thò hai ngón tay vào.

Và rồi ! Nàng dễ nhảy ra, vọt nhanh lên như tên bắn, đúng vào cái lúc mà hai quyền sách được dỡ ra.

Nàng nhảy, nhảy lảng xảng, và chàng chạy theo để chụp. Là quá người lớn kém khả năng hơn trẻ con trong những công việc của chúng nên Tần cứ chụp hụt mãi.

Chàng toát mồ hôi đầm dề mà chưa bắt được nàng để tí hon ấy. Cũng may là nó không chạy xuống giường.

Tần đã lụi về tới thềm tuổi thơ đại, thấy mình là một cậu học sinh lớp ba ở trường làng. Chàng nghe luồng gió ban mai mát mẻ nhẹ thổi lên lưng đầm mồ hôi của chàng, chàng nghe được hơi nóng mà những tia nắng sớm đã sưởi lên ót chàng và huyền diệu thay, thấy được cả những hạt ngọc sương lóng lánh trên đầu cỏ non mơn.

Bấy giờ nàng dễ đã bị cầm tù trong bàn tay nắm của chàng rồi.

Không, nó không phải là Nàng nữa !

Nó dữ tợn ghê hồn. Nó đập lên tay chàng bằng những cái cẳng đầy gai góc của nó và cắn mạnh vào lòng bàn tay chàng bằng hai cái cẳng bén ngọt của nó khiến chàng đau điếng người, suýt mở tay ra.

Tần vội bỏ đế vào hộp diêm, lòng vui sướng y như thuở bé bắt được một con đế dữ, một con đế lửa vô địch trong làng.

Chàng đẩy nhẹ hộp diêm ra để ngắm đầu đế. Quả thật nó oai phong lắm liệt, cắn gõ hộp diêm nghe rào rào và chực thoát thân khi nó thấy ánh sáng đèn.

Vội đẩy hộp diêm lại, chàng nghĩ bụng : «Sướng a ! Mai mình sẽ thách thằng Kẹo, thằng Hòn đá. Chúng nó có mỗi đứa một con đế than bạo tợn, nên làm phách quá trời. A, mà mai này chúa nhựt nghỉ học, mình sẽ đi đá đế hội đồng đình, mình sẽ ăn hết cả làng».

Thình lình có tiếng ca nhạc vang lên ở căn nhà đối diện.

Mộng xưa tàn vỡ

Lòng ta còn nhớ,

Những chiều sát vai, sát vai trong nhịp đàn.

Cậu bé học sinh nhà quê đang nghiền ngẫm chương trình đá đế, bỗng bị lôi đầu về thực tại.

Cái đầu khét nắng của cậu, giờ cậu thoáng nghe có thơm mùi nước hoa Bain de Champagne.

Đã lội ngược thời gian nhanh như chớp, giờ chàng lại bị dòng năm tháng cuốn xuôi theo, cũng thoăn thoắt nhanh.

Ôi hắt hiu là nhớ,

Chiều nay sao hắt hiu là nhớ Tới chiều nào !

Cái buổi chiều nào ấy là buổi chiều chàng mơ cô gái Liêu Trai lần đầu trong đời chàng. Chiều ấy trăng mọc sớm đăng hướng đông, và trên đồi trước nhà chàng một ngôi miếu cổ trông giống như một đền đài xa xưa chứa chấp hồn ma của một tiểu thơ nào chết oan trong đó.

Tàn thừa người ra, buông hộp dế rơi xuống gạch. Không, nó chỉ là con dế thôi, con vật nhỏ mà hung bạo của thời trẻ dại của chàng.

Nàng ma họ Bồ không phải là nó, mặc dầu cả hai đều xuất hiện đột ngột.

Chàng đã rời bến tuổi xanh và hiện đang ghé bến thiếu niên nhút nhát đây với những gái hồ ly khỏi tán mà cứ được.

Ôi, những giấc mộng hồ ly thần tiên của thời niên thiếu ! Nàng đâu rồi trong xiêm y rực rỡ, dưới ánh bạch lạp, đứng ngoài song viên dữ nhìn vào thơ phòng của chàng ?

Mộng ước về đâu

Chút duyên tình đầu

Nhạc cũ chìm sâu

Lắng trong hồn sầu

Đèn khuya còn sáng

Nhạc khuya thầm nhắc

Bao lần lá rơi

Lá rơi trên đường chiều.

Đoạn chót của nhạc kéo chàng ra khỏi bến thiếu niên và đẩy mạnh chàng xuôi dòng đến bờ lứa tuổi hai mươi mà nơi đó chàng đã gặp lần đầu cô gái bằng xương bằng thịt.

«Chút duyên tình đầu» ấy đã để lại nơi lữ khách vị đắng cay mà mãi đến ngày nay vẫn cứ còn ngấm chàng nếm được đầy đủ ngọt bùi của cuộc đời tình cảm nào khác vì dư vị tai hại cũ năm xưa.

Bất giác Tần đưa tay bóp trái boả trên đầu giường chàng. Đèn lớn tắt phụt xuống và đồng thời, ánh sáng mờ của bóng đèn chong gọi mơ màng ánh nến bạch lập của thời phong kiến vàng son mà thế giới rất đông đúc yêu ma.

Chàng chỉ muốn cặm sào mãi nơi bến thiếu niên với những giấc mơ hồ ly của chàng thôi.

Cô tình nhân ma đã mất rồi, mất một cách vĩnh viễn, nhưng chàng bất khuất, cứ muốn gọi hồn nàng về bằng ánh mờ này.

Chàng gọi nhỏ : «Em, em hồ ly tinh ơi ! Anh không sợ bị em hớp hồn, không sợ chết lần, chết mòn vì em, bởi vì trong cái chết đó, đến phút hấp hối cuối cùng, anh vẫn còn mê em, còn thấy nơi em cô tình nhân yêu dấu. Anh ưa mơ yêu em hơn là yêu thật những con người họ làm bầm dập tim anh. Em hồ ly của những giấc mơ năm cũ ! Hãy hiện về trong khói hương trầm lòng anh để bắt cả hồn lẫn xác anh đi, anh mơ được lạc vào thế giới u minh của cõi ma đây.

(Tuần báo Tiểu thuyết Tuần san, 1962)

NGƯỜI KHÁCH VIỆN PHƯƠNG

Đồng ý, nhưng phải quyết định mau lên, nắng cháy da đây.

Đã sáu giờ chiều rồi, nhưng đó là giờ ước lệ chứ không phải giờ thật của trời đất, của viện do thời gian nào nên trời còn nắng chang chang.

Dân Việt Nam đã chịu cảnh giờ ước lệ này từ thời Decoux, từ thời Nhật chiếm đóng tới giờ, qua bao triều hưng vong, những chiếc đồng hồ của ta của ta vẫn phải chạy trước một tiếng hoặc hai tiếng, thành thử tới bảy giờ tối, lể hôm cũng chưa hết nắng.

Nắng chiều không gay gắt như nắng trưa, nhưng nó chiếu xiên, đâm lên sau lưng ta, hoặc làm ta mù quáng nếu ta đại dốt nhìn về hướng Tây, y như lái xe đi trên đường trường ban đêm, mà gặp phải một bác tài vô lễ đi ngược chiều của ta mà cho đèn pha của bác làm lòa mắt ta chơi.

Cả bọn nóng nảy đòi đi ngay, bởi vì đi ít khổ hơn đứng một nơi, ngoài phố, với bốn năm chiếc xì-cút-tơ dồn đóng lại một chòm.

Chiều thứ bảy hôm nay, họ quyết định đi ăn cơm ở ngoài, chớ trời nóng quá ăn cơm nhà nuốt không trôi nữa, quyết định này tới rất bất thần, sau khi họ ra khỏi nhà một thằng bạn chung.

- Lẽ cố nhiên là nên ăn ở một quán lộ thiên, một thằng đề nghị :

- Cho mát, hay lắm. Nhưng phải là quán xa, để được hưởng ánh đèn nó làm cái gì cũng hóa nên thơ tuốt, bởi ta đi tới đó thì mặt trời phải lặn mất rồi mới được.

- Nè, quán Hoàng Anh có con gái ông chủ quán hấp dẫn như tiểu thuyết của Phú Đức ghen ta, đừng có quên điểm ấy.

- Hoan hô cô Hoàng Anh !

Hoàng Anh có lẽ chỉ là một cái tên phẳng te di thôi, nhưng các cậu nhút định rằng con gái chủ quán mang tên đó.

Chúng nó thích quán Hoàng Anh hơn tất cả mọi quán lộ thiên khác, trừ Thới ra.

Quán Hoàng Anh là một quán nhậu, chuyên bán các thức ăn mà khách hủ chìm rất ưa. Thới không biết uống rượu nên không bao giờ chịu đi ăn ở quán đó hết.

Nhưng chiều hôm nay chàng không phản đối và thót lên yên sau của một thằng bạn ngay.

Không hiểu sao mà chiều nay chàng nghe bồn chồn lạ. Đó là cái nỗi buồn không căn cứ của những năm trước, những năm chàng mới bắt đầu mơ yêu, đó là cái nỗi nhớ thương băng quơ, không đối tượng.

Thới mắc trở lại chứng bệnh từ bốn tháng nay từ ngày mà Tuyết đi lấy chồng, ban đầu chàng đau tê tái rồi nguôi dần dần và nỗi buồn diu diu này lần lần xâm chiếm lấy chàng cho tới chiều hôm nay thì chàng nghe như quanh mình là một khoảng không mênh mông.

Mặt trời đã tắt, chưa tắt hẳn, nhưng quán lộ thiên lại không lộ thiên hoàn toàn, nên tối hù, thành thử ở đây phải lên đèn.

- Ta ngồi ở một buồng gần nhà nhứt cho thẳng Thới nó thấy mặt «nàng» một lần, ghen các bồ ! Ngạc đề nghị.

Cả bọn làm thinh, nhưng họ biểu đồng tình với Ngạc bằng cách chọn cái buồng đó.

Buồng chỉ là một lối nói thôi,

Quán cất giữa một vườn cao su nhỏ, khá cao niên, vì cây cao su nào thân cây cũng ôm được một ôm. Có lẽ đây là một vườn thử cây, nên chủ vườn chỉ trồng chơi năm bảy mẫu thôi, lại trồng ngay cửa Đông của một thành phố lớn là Saigon.

Cao su luôn luôn được trồng ngay hàng thẳng lối, cây này cách cây khác độ năm thước và vườn cây là khoảng đất trống giữa bốn cây cao su.

Chủ quán đã trồng trúc cảnh tức loại bỏ cây từ gốc cao su này đến gốc cao su khác để ngăn quán ra thành nhiều ô vuông, ô ấy được khách gọi đùa là buồng.

Tàn cao su không dày mịt nhưng cũng làm cho quán tối om, về chiều, và những ống nê ông gắn trên nhánh cây tỏa ra một thứ ánh sáng trắng huyền ảo hơn là những ánh trăng thật, xuống các «buồng ăn».

Thới nhìn qua các khóm trúc thì thấy nhà quán, cất bằng gạch men mà vách không tô xi măng, rất có vẻ gia đình. Sân nhà có đu cho trẻ con, có võng treo trên giá sắt, nhưng quày thu tiền thì không thấy đâu, nhà bếp chắc là ở sau nhà quán.

Từ này giờ trước khi tới đây, chàng tưởng tượng ra một chiếc quây bằng mây, theo lối sẵn sẵn, và hình dung ra người thiếu nữ ngồi sau quây với mái tóc bồng bênh mà thằng Tôn nó thường tả.

Ý, cái thằng Tôn này nó mới là họa sĩ làm sao chứ. Nó vẽ bằng miệng, nhưng vẽ tài thế nào mà Thới như đã xem bức chơn dung vẽ dầu của cô Hoàng Anh, do một họa sĩ truyền thần danh tiếng vẽ ra.

Nè, đôi mắt nàng đen lắm, sâu như đáy giếng, lông nheo của nàng là lông nheo thật, mà nó cong quót lên như là lông nheo giả của đào trên sân khấu vân vân và vân vân...

Không có quây, nhưng cũng chẳng sao, vì có cái sân gia đình này thì hẳn lát nữa đây, cả nhà chủ quán sẽ ra sân hóng mát. Chắc chúng nó đã thấy «nàng» trong dịp ấy, chứ quán này đứng đắn, không có nữ chiêu đãi viên, thì Hoàng Anh không thể xuất hiện bằng cách nào khác được.

Trong khi bạn hữu chàng trò chuyện, giải khát để đợi món ăn, thì Thới đưa mắt nhìn sang các buồng khác, qua những bức rèm trúc sống.

Bóng dáng nhiều thiếu nữ thấp thoáng bên kia rèm, đó là khách ăn đầy chớ, chàng biết vậy, nhưng cứ có ảo tưởng đó là Hoàng Anh, ra đây để trò chuyện với khách quen hầu cảm khách.

Nhưng không có cô nào có vẻ là Hoàng Anh mới là đáng tức mình, chỉ cần ảo tưởng mà cũng không toại nguyện.

Hoàng Anh đang nằm nhà thì hẳn không ăn mặc lớn như các thiếu nữ mà chàng thấy dưới ánh đèn, bây giờ đã sáng lên nhiều lắm, nhờ trời đã tối hẳn.

Chàng nhìn sững cái lưng của một cô gái mặc đin và sơ mi đồng màu, một màu da trời thật nhạt, và cố tin rằng đó là thiếu nữ mà chàng tìm kiếm bởi bộ đin cho người mặc nó cái vẻ nằm nhà như là bi-da-ma vậy.

Ở đây, cái gì cũng hư ảo hơn là dưới ánh đèn màu trong các hộp đêm nhiều. Lá cao su dày bụi thời gian mà được ánh đèn dịu, soi ngược lên, hoặc được nguồn ánh sáng ấy ẩn trong đó, lá ấy trông mơn mớn và người nhìn cứ như là đang đứng trước một mùa xuân mà thiên nhiên vừa được tái tạo.

Trong ánh đèn màu, người xấu cũng hóa đẹp, ta biết vậy nên cứ không tin là họ đẹp, nếu may mắn có người đẹp thật sự.

Ở đây, ta không đề phòng, vì ánh sáng thật, không cho phép ai ăn gian, mà ác lắm, họ chỉ thấy thoáng qua rèm trúc sống thôi, ta chẳng thấy rõ họ được, mà lại cứ tin nhiệm nơi tình thế không thể ăn gian của họ, thành thử tất cả phụ nữ đều như tiên giáng hạ trong khung cảnh khá thần tiên này.

Nhưng cô Hoàng Anh ảo tưởng, bỗng dưng không còn là cô Hoàng Anh nữa, bởi cô ấy đứng lên cùng một lượt với người thanh niên ngồi đối diện với cô, rồi người ấy đeo cô ta sau chiếc vét-ba mà y đã đẩy tuốt vào buồng ăn. Xe nổ máy, và ảo ảnh tan biến liền.

Món ăn đầu đã được dọn ra. Trước khi trải khăn lên đùi, Thới hỏi :

- Còn Hoàng Anh đâu ?

- Chưa mà, Hở nói, đào chưa xuất hiện vào giờ này đâu. Có lẽ đang ăn cơm sau bếp.

- Nhưng đào sẽ xuất hiện tại đâu ?

- Lát nữa má của đào sẽ ra nằm võng trên sàn, còn đào thì coi chừng em trai nhỏ của đào chơi xích đu.

À, ra vậy. Đó là cảnh mà Thới đã đoán được trước từ nãy giờ.

Bọn này ăn tốn lắm. Chúng nó có sáu đứa, vậy mà một con gà giò mỡ to tướng, loại gà ngoại quốc ấy, chúng nó quất có mấy đĩa là sạch trơn đĩa.

Huỳnh cầm thực đơn lên vừa xem vừa khỏ vào thành ly bằng muống để gọi bồi :

- Cho một đĩa lươn um sữa tươi.

- Dạ thưa hết rồi, anh bồi nói.

Thằng Quỳnh du côn nó trợn mắt hỏi :

- Tụi tui vô đây lúc quán vừa mở cửa, sao mới ăn có một đĩa mà đĩa thứ nhì lại đã hết ?

Anh bồi bèn gãi đầu, ấp úng mãi, không đáp được.

- Thôi, cho ếch chiên bơ đi.

- Dạ, ơ...hơ... cũng hết rồi.

- Bộ giỡn sao chứ, muốn tôi ra sau bếp xét nhà không ?

Anh bồi do dự rất lâu rồi nói giọng miền Bắc :

- Xin quý thầy thông cảm cho, vì đêm nay là đêm cuối cùng, nên quán không bày vẽ chi cho nhiều.

- Cuối cùng của cái gì ? Sanh hỏi.

- Dạ, mai này thì chúng tôi dẹp quán.

Cả bàn đều kinh ngạc, Thọ trở mặt há miệng nhìn người bồi bàn rồi hỏi :

- Bộ chủ anh trúng số đặc biệt ba triệu hả ? Khi không quán đang đông khách sao lại dẹp ?

- Dạ, vì tình thế. Chẳng, ông chủ vườn cao su này, ông cho người Huê Kỳ thuê cả khu vườn, nên chúng tôi phải đi.

Trong khi bạn hữu chàng nhao nhao lên phản đối một cách vô lý và điên cuồng một việc mà lẽ nó không có quyền ngăn, thì Thới thờ người ra, sau khi chết lặng đi trong mấy mươi giây đồng hồ.

Thình lình chàng nghe đau cái niềm đau của người khách viễn phương, mộ danh mà đến trễ. Thật là :

Khéo vô duyên bấy là mình với ta.

- Sao lại phải đi ? Có giết người ta không ? Hô nói to, gần như là hét.

- Dạ, ông chủ vườn cao su đã bồi thường cho chủ tôi một số bạc to lắm. Chủ tôi sợ được sáu trăm ngàn, thì còn đòi gì hơn.

- Thế quán sẽ dọn về đâu ?

- Đất gần khó tìm lắm, còn đất xa thì không có an ninh, khách không dám tới. Chắc là quán dẹp luôn.

- Ôi giỏi, thế thì chết tở đời, Ngạc nhái giọng Bắc của anh bồi bàn, tở còn làm sao mà thấy mặt cô Hoàng Anh của tở được nữa ?

Anh bồi ngạc nhiên nói :

- Cô Hoàng Anh là cô chị, đã đi lấy chồng từ lâu rồi, thầy không biết sao ?

- Vậy à, thế còn cô em hiện ở nhà tên gì ?

- Dạ, tên là cô Thịnh.

Lũ ba gai, thằng thì cười ngất, thằng thì la lối om sòm, trong khi Thới lại nghe đau một niềm đau thứ nhì nữa, trong sự im lặng triền miên của chàng.

Thì ra, chàng là khách viễn phương đến trễ tới hai chuyến, trễ cái chuyến đầu mà có lẽ cô lái đò còn đẹp hơn nữa.

Nhưng sự mất mát lớn lao hơn hết không phải là cô Hoàng Anh đã đi lấy chồng mà là cô gái còn ở lại không được mang tên Hoàng Anh nữa, nơi trí chàng.

Tấm lòng chàng giẫy nẩy lên, không nhìn nhận cô gái còn lại tên là Thịnh, vì chàng đã trót phối hợp tên Hoàng Anh với gương mặt, mái tóc mà bạn chàng đã tả cho chàng nghe. Nhưng không nhận cũng không được, vì sự thật cô ấy tên Thịnh.

Lắm khi, người ta mê ai, chỉ vì cái tên, cái tên còn quan trọng hơn là đôi mắt, cái môi, hoặc một tòa thân thể kiều diễm nữa, cái tên mà văn hào Marcel Proust đã nói đến trong cả một chương sách dày bảy mươi trang, tên nơi chốn hay tên người gì, cũng đều có sức sống riêng của nó, huyền hoặc lạ kỳ.

Có lắm cậu cưới một cô gái chỉ vì cô ấy tên Thu, nội bấy nhiêu đó đủ cho cậu ta lắm rồi, những thứ khác là phụ thuộc.

Có một nhà văn, anh bạn Vũ Xuân Tự, anh ấy từ Hà Nội vào Nam năm 1935, làm đủ thứ nghề, đều thất bại cả, và rồi cuộc năm 1961 anh ấy quyên sinh, anh ấy tâm sự rằng đã vào đây chỉ vì cái địa danh Sài Gòn nó mê hoặc anh thôi, không vì lẽ nào khác, bằng cớ là anh ấy không hề cưới vợ Nam, không hề doanh thương ở Nam, không hề thích cảnh vật miền Nam bằng cảnh vật Hà Nội. Địa danh Sài Gòn mê hoặc anh từ thuở anh còn ở Hà Nội, mà vào đây xong, thất vọng, thất bại, anh vẫn cứ bị nó mê hoặc như thường, chỉ muốn chết ở Sài Gòn thôi và quả nhiên, anh được chết ở Sài Gòn.

- Nhưng sao tới giờ này mà chưa thấy có mặt cô Thịnh ra hóng mát, Ngọc hỏi người bồi bàn.

- Dạ, cả nhà ông chủ tôi đều dọn đồ đi hôm nay. Có lẽ rờ-xét đêm nay để thưởng cho chúng tôi về công khó nhọc thu dọn ngày mai này.

Tồn cười ha hả mà rằng :

- Được, ngày một tôi sẽ tới đây để coi các anh bỏ rơi cái gì lại, tôi lượm, chậu mai này sẽ đem đi chớ ?

- Dạ.

- Còn chậu kim-quít, chậu nguyệt quới ?

- Dạ, cũng sẽ mang đi cả.

- Cái lồng chim ?

- Dạ, lồng chim ấy của cô Thịnh, cô ấy quý nó lắm, thì chúng tôi càng mang nó đi cẩn thận hơn các món khác nữa.

Ngày một, Thới sẽ vào vườn cao su này, chàng tự nguyện như vậy, để nhìn dấu vết của cái lồng chim to lớn, hiện đang được chôn chặt trên một nền xi-măng.

Đó là di tích độc nhứt của người con gái mà chàng chưa bao giờ được cái diễm phúc thấy mặt mũi ra sao cả.

Nếu gia đình nàng chỉ đi nơi khác vì sa sút, chàng sẽ thuê đất, cất nhà giữa khu vườn này để tưởng lắng nghe hương thừa của nàng mỗi đầu hôm, để tưởng thấy hình bóng nàng thấp thoáng trong sương chiều như một bóng ma.

Nhưng ngày một, có lẽ xe ủi đất sẽ tới đây để ủi rạp mấy ngàn cây cao su cao niên này rồi một kho quân nhu sẽ được một vòng tường cao bao quanh, hoặc là mấy mươi chiếc buyn-đinh sẽ mọc lên, mười lần cao hơn cao su già nửa thế kỷ này.

Và không bao giờ, còn cái gì của cô Thịnh nữa cả.

Có thể đêm đêm tiếng cười con gái sẽ vang lên nơi đây, vì biết đâu người ta không lập khu giải trí với những quán rượu đông đúc chiên đái viên ở đây, nhưng có tiếng người con gái và tiếng người con gái, cô Thịnh và những cô phấn bột ấy khác nhau rất xa.

Thói thần thờ trông qua màn trúc sống và thấy chiếc đu sắt và bàn đu gỗ sơn màu téch-ni-cô-lo. Chàng lim dim đôi mắt lại.

Người con gái có mái tóc bông bênh, mặc bi-da-ma xanh lợt như đang đứng vừa trông chừng em, vừa hỏi mẹ cái gì.

Chàng rùng mình, khi mở mắt ra chỉ thấy cái đu đứng không, y như là con ngựa về tàu, trên yên vắng người kỵ mã đã đơn thương ra đi.

Chàng cố nhìn sững chơn đu, nơi mà thiếu nữ tên là Thịnh có thể đã đứng mỗi đầu hôm. Chàng có đọc một quyển sách, trong ấy người ta nói rằng hình bóng con người hay vật gì, có thể in mờ lên một bức tường, lên cả không khí nơi đó nữa, mà chỉ có mắt của một số người là thấy được mà thôi, khi người ấy, vật ấy bị dời đến nơi khác rồi.

Chàng nỗ lực thử xem bóng cô Thịnh còn vát vường trong không trung ở đó hay không, hoặc nó in mờ trên bức tường gạch không tô xi-măng mà được quét vôi trắng, sau đó hay không.

Không, không có gì cả.

Ngoài kia, quanh cái quán gà giò mỡ là bóng tối dày đặc của một vườn cao su lâu đời, bóng tối này, đêm mai, sẽ xâm chiếm nơi này, và bóng tối của Sài Gòn đông đúc hai triệu người nặc danh sẽ trùm lên một cô gái nặc danh mà riêng Thới, tên tuổi sẽ vang dội mãi bên tai chàng, chỉ vì chàng chưa thỏa ước mơ.

Bọn thực khách này ra khỏi quán, cho nổ máy rền trời, và năm chiếc xì-cút-tơ dẫn hàng một tiến ra cổng trên ngõ đá đỏ xuyên vườn.

Chàng nhìn mặt ngỏ, ngậm ngùi tưởng đến cái ngày mà :

«Dấu xe ngựa đã rêu lò mờ xanh».

Thật là : «Khóc than khôn xiết sự tình».

(Tuần báo Tiền Phong, 1966)

BÊN KIA SỰ THẬT

Bên này phố Lê Thánh Tôn là một hiệu giải khát, bên kia là một hiệu cơm Tây hạng khá khá.

Đêm nào Hồ và Biền cũng ra ngồi uống cà phê ở cái bàn vỉa hè của hiệu giải khát này, mà họ chọn từ ngày quán Ngân Đình mà họ thích, không còn đủ an ninh nữa. Họ quyết đóng đô ở đây luôn cho tới ngày thái bình văn hồi, vì muốn được yên thân mà cũng vì...

Ngay đêm đầu dời đô tới đây, họ đã chú ý đến một cảnh này : Một thiếu phụ lái một chiếc Dauphine sơn màu kem, chạy đến đậu ngay trước mũi họ, vì bàn mà họ ngồi, choáng gần hết vỉa hè, đưa nào ngồi đầu bàn với tay ra là sờ được chiếc xe ấy.

Cùng đi với thiếu phụ là một con sen, nó ngồi một mình ở băng sau. Xe đậu lại là nó mở cửa ra liền, chạy băng qua phố, vào hiệu cơm Tây bên kia.

Phố này là phố một chiều, xe đậu bên kia là đậu bên phải đấy, nhưng vì khách ăn bên ấy toàn đi xe nhà, nên không còn chỗ đậu, thành thử nằng lợi dụng tách cách một chiều của con phố để đậu bên trái vậy.

Năm phút sau, con sen trở ra, tay xách bữa ăn mà nhờ thạo lối xách cơm tây nên họ đoán được ngay : các món ăn đựng trong đĩa chứ không phải trong gàu mên như ta, mỗi đĩa đều được đẩy bằng một cái đĩa thứ nhì, đẩy úp lên trên, thành thử những đĩa khác chồng lên mà không sợ hỏng món ăn của các đĩa nằm ở dưới; ba món ăn, xách lối đó, phải tốn sáu cái đĩa; tất

cả được gói lại trong một chiếc khăn vuông lớn, biên chéo khăn được cột lại ở trên, kết thành một quai xách.

Chắc nàng ăn cơm tháng ở đây nên hiệu nó mới phục dịch nhanh chóng đến thế, mà kẻ ăn cơm tháng phải đích thân đi lấy bữa ăn, có lẽ vì hiệu không nhận giao hàng tận nhà.

Nàng mặc đầm, khá đẹp và khá trẻ, họ đoán nàng không quá hăm lăm.

- Yêu không ? Hồ hỏi đùa bạn.

- Yêu ghê lắm.

- Mổ cũng vậy. Nhưng làm thế nào ?

- Ừ, làm thế nào ? Tụi mình giống hai con sâu đất, ban đêm bò lên miệng hang để nhìn nàng Sao lấp lánh trên trời. Nàng đẹp quá, nhưng...cao quá.

Đi xe nhà và ăn cơm Tây mỗi hôm, nếu không giàu thì cũng là công nhân hạng cao cấp, chẳng hạn như nữ kỹ sư hoặc nữ giáo sư cử nhơn đồ lên.

Rồi đôi bạn cười xòa với nhau.

Cái đêm đầu ấy, họ ngỡ nàng bận gì, không lo bữa ăn được, nên tạm mua đồ một lần, nhưng ngồi đó một tuần lễ là họ biết rằng nàng ăn cơm tháng ở đó.

Hai gã này hơi si tình thật đó chứ chẳng nói chơi đâu.

Không có hạng gái nào dễ mê bằng những cô mà ta quen mặt mà không quen biết. Ta tò mò, phỏng đoán về họ và tưởng tượng toàn chuyện thơ mộng không mà thôi, họ hóa ra dễ mê vì họ tự nhiên được phủ bằng một lớp hào quang mà ta tạo ra cho họ.

Biển yêu cầu :

- Toa làm việc ở Công chánh thì rất dễ biết nàng là ai. Cứ xem bảng số xe rồi vào hỏi bạn đồng sở ở Ty Kiểmsoát ô tô để xin xem sổ, là tức khắc biết tên họ, lai lịch của nàng.

- Không đại, Hồ nói, cứ để vậy mà tưởng tượng, thú vị hơn nhiều. Tìm biết càng hay, và chính sự tìm biết, sự khám phá cũng thú lắm, nhưng phải khó khăn kia, chứ còn xem sổ thì dễ quá, mất cả thi vị đi còn gì.

Biển đồng ý với bạn, và thế là cả hai người mở một chiến dịch sáng tác về đời nàng.

Biển vốn là tay viết tiểu thuyết tình cảm, phải viết trước chương đầu. Y nói : «Nàng sống một mình, vì nếu ở với cha mẹ thì không thể như thế được» - Sao vậy ? Hồ hỏi.

- Cha mẹ nàng năm nay ít tuổi lắm, cũng thuộc hạng 50, mà thế hệ 50 tuổi, xem việc ăn cơm xách là hư hèn lắm. Họ có tiền mướn con sen, thì họ cũng có tiền mướn chị bếp, nếu cả nhà đều bận hoặc đều lười nấu ăn.

Bằng như nàng ở với chồng, thì cái khổ dịch đi lấy bữa ăn này chính ông chồng phải đảm trách lấy, thỉnh thoảng hăn bận, nàng phải đi một đôi lần thì còn cho được đi, chớ sao cứ nàng đi lấy cơm mãi mỗi đêm ?

- Chương đầu khá hữu lý.

- Mà cũng ly kỳ nữa chớ. Có gì ly kỳ bằng một cô gái sống một mình. Nàng hăn phải cô đơn, khát yêu, mê ly chưa ?

- Khá mê ly. Để mả viết chương thứ nhì cho. Này, nàng là nữ công nhân cao cấp chớ không phải nhà giàu.

- Bằng có ?

- Ta đã đồng ý là nàng không còn cha mẹ. Nhà giàu mà mồ côi, hăn có biệt thự phụ âm. Mà có biệt thự phải có anh làm vườn ăn ở tại nhà, có con sen phải nuôi cơm, thì thà là mượn một chị bếp có tiện hơn không ?

Không ! Nàng không có biệt thự, tức không phải nhà giàu mà mồ côi, nhưng mức sống cao như thế thì hăn phải là tay đi làm, lương rất cao.

- Bỏ đoán nàng làm gì ?

- Nữ kỹ sư hóa học hăng đường.

- Như vậy thì buồn quá. Một cô nữ kỹ sư, không biết mơ mộng đâu. Cứ cho nàng là biên tập viên của Trung tâm Văn hóa Nhặt bốn đi.

- Nhứt bốn không có Trung tâm Văn hóa ở đây, họ chỉ có Phòng thân hữu Nhứt Việt, sau nhà thương ĐồnĐất, trong đó có một cô người mình đẹp kinh hồn, nhưng không phải là cô này.

- Vậy thì cứ cho là Trung tâm Văn hóa Đức đi.

- Cũng tạm được.

Thiếu phụ luôn luôn cột đê mái tóc bông bênh xuống bằng một sợi ruy-băng, mỗi đêm mỗi đổi màu, trông trẻ như con gái mười lăm.

Nàng ít khi nhìn vào hiệu giải khát mà hể mỗi lần nhìn là mỗi lần ngạc nhiên, vì đêm nào cũng cứ thấy hai cái bảng mặt quen ấy mãi.

- Có lẽ nàng đoán được rằng ta si nàng.

- Cố nhiên. Ai cũng đoán như vậy. Họ làm sao mà đoán được rằng ta ghiền cà phê đêm, mà ghiền luôn cả không khí quán lều, nhứt là họ đâu có biết rằng ta chỉ còn chỗ này là chỗ độc nhứt được yên thân.

- Nếu nàng đoán thế thì có lợi lắm.

- Ừ, có lợi lắm. Giờ mà ta ra làm quen thì nàng khỏi ngạc nhiên và chịu chơi liền.

- Nhưng đũa nào được hân hạnh ấy ?

- Ừ, đũa nào ?

- Thôi thì oản tù tì.

- Nhưng nghĩ lại thì không nên. Rủi ro có thằng được thì có phải thằng kia buồn hay không ? Chi bằng cứ để cả hai đứa đều được mơ.

- Sao lại chỉ có một thằng được ? Hề một đứa làm quen được rồi thì tự nhiên cả hai đều được quen.

- Mổ nói được là được chuyện khác kia. Không lẽ chỉ làm quen suông vậy thôi thì làm quen chỉ cho mất công,ta cũng đã quen chán vạn phụ nữ rồi, thêm một cô cũng chẳng lợi ích gì.

Đêm nào họ tới trễ, người đẹp đã lấy bữa ăn đi rồi, thì họ nghe nhớ nhớ.

Còn đêm nào, nàng không đến, họ lo ghê lắm, và nhút là viết nhiều chương tiểu thuyết rất là éo le, gay cấn, áo não, nghệt thờ.

Một cậu đoán rằng nàng đã xuất ngoại. Cậu kia cho rằng nàng bị tai nạn xe cộ. Rồi cả hai hoảng hốt khi nhớ ra rằng nàng rất có thể được ai đó mời đi ăn cơm ở nơi khác.

Họ tức sao họ không làm quen với giai nhân vì nếu đã quen, thì có lẽ đêm nay, kẻ mời nàng ăn cơm là họ.

Thiếu phụ lái xe rất tài, cứ bằng vào lối vô xe và ra xe của nàng, nó ngọt như đường phèn, thì biết ngay. Lắm đêm, xe đậu chặt cả hai bên phố trước hiệu giải khát chỉ còn một khoảng trống ba thước, vậy mà nàng vô ra ở chỗ trống nhỏ hẹp ấy dễ như chơi.

Hai con sâu đất phục lẫn nàng Sao, nàng lấp lánh bằng sắc đẹp của nàng, bằng mức sống của nàng, mà nàng có tài vật lái xe này nữa. Thế nên lắm đêm, tủi thân sâu đất quá, họ không thèm nhìn nàng Sao, làm bộ như ta đây cóc cần bọn con gái ca-líp đó, chúng nó chỉ được cái ăn no rồi đánh bóng cho hào nhoáng chứ chẳng làm nên cái tích sự gì.

Tuy nhiên, những đêm như vậy, Hồ rình và bắt chọt Biển lên liếc sơ sơ người ấy và ngược lại Biển cũng thấy bạn y chớp nhoáng chụp hình nàng bằng hai ống ảnh trời cho hấn.

Hai đứa bắt nhau quả tang rồi cười xòa với nhau.

Biển nói cho đỡ mắc cỡ :

- Tao xem nàng vô xe đó chứ ! Ngọt quá ! Tao thì phải rộng bằng rưỡi chỗ này, tao vô mới lọt, không thôi tao ừi xe trước, tao hất xe sau bằng mông xe của tao.

- Nhưng tại mình bây giờ không đứa nào còn xe nữa, thì đừng có nói «xe của tao».

Suốt ba tháng trường, hai con sâu đất đêm nào cũng ngắm nàng Sao lấp lánh trên trời, tại miệng hang của họ. Họ lo mùa mưa sắp đến, không ngồi vỉa hè này được nữa, thì nhớ nàng không biết là bao nhiêu. Ngồi ở trong không thú vị gì cả, với lại ngồi ở trong, xa nàng quá. Ở đây, họ nghe được cả mùi nước hoa của nàng nữa, họ nghe được tiếng nói thanh tao của nàng, mỗi lần con sen ở trong tiệm hơi lâu.

- Sao lâu quá vậy Thợ ?

- Trời, giọng nàng sao nó hay như giọng ca sĩ vậy kìa !

Đêm ấy, một biến cố xảy ra. Không, một tang thương. Không, một cuộc tận thế xảy ra.

Chiếc xe Dauphine màu kem, từ từ sà lại trước bàn họ, nhưng người lái xe lại là một ông Tây già, đầu sỏi sỏi, và họ đoán rằng cái bụng bự lắm.

Vâng, ông lão này là Tây chắc chắn như vậy, chớ không phải Huê Kỳ, vì Huê Kỳ ở đây không có người nào già hết.

Con sen cũng chiêm một mình nó trọn cái băng sau. Nhưng chỗ ngồi thứ nhì, ở băng trước, cạnh người lái xe là nàng Sao cột tóc bằng ruy băng màu

- À, ra họ là đầm lai, chắc con của lão này. Hồ nói bằng một giọng ghen ngào không tin tưởng, bởi nàng mĩcao, nhưng cao theo người Việt Nam, nghĩa là cũng xếp, mắt đen, không có vẽ gì là đầm lai cả.

- Không, Biển cũng ghen ngào cãi lại, nó là con nuôi của lão này.

Biển cũng nói gượng bằng một giọng không tin tưởng rồi cả hai nhìn nhau mà cười xòa.

Rất có thể là tối lại, cả trên giường, nàng cũng gọi ông Tây bằng papa, nhưng gọi chế diễu ông chồng già chơi vậy thôi, chớ nàng không phải là con nuôi cái khi khô gì hết ráo.

Nàng nhìn vào hiệu giải khát và đây là lần đầu tiên mà nàng mỉm cười với hai cái bằng mặt si tình, có lẽ thầm nói : «Có vỡ mộng chưa hai bồ ? Xin lỗi nhé ! Nào có ai muốn thế đâu ! Lão ta lười ghê lắm, nhưng đêm nay không biết lão ta mắc chứng gì mà lại đâm hứng lái xe lầy ! Dầu sao «thiếp» cũng cảm ơn hai bồ đã làm cho thiếp sung sướng từ mấy tháng nay, mà được hai chàng người Việt nhìn thiếu điều rớt con mắt mỗi đêm. Giờ cả đôi bên đều đánh rơi mất cả mộng rồi, buồn quá hai bồ ơi».

Buồn thật là buồn ! Pho tiêu thuyết ly kỳ, éo le, gay cấn về nàng, Biển viết tiếp không được nữa, mà Hồ có làm thơ cũng không tròn vậ nữa.

Nàng Sao đã rụng một cách không ngoạn mục như vậy, giúp họ hết tủi thân sâu đất của họ, nhưng họ cũng không trở lại được như trước.

- Mỏ muốn khóc bồ ơi, Biển than.

- Si đến thế à ?

- Đâu phải. Mỏ muốn khóc, y như mỏ đã khóc chan hòa hồi mỏ mười hai tuổi, chẳng, thuở bé, mỏ mê truyện cổ tích lắm. Nhưng đến năm mười bốn vào ly xê, ông giáo sư khoa học của mỏ ổng chứng tỏ rằng, tiên là chuyện láo khoét, khiến mỏ khóc nức nở lên, vì mỏ nghe mỏ vừa mất đi một cái gì. Cái đó là thi vị của bao nhiêu mộng tuổi thơ của mỏ, giờ cũng thế, đây là một sự thật rất đáng giận, mất thi vị của mỗi người lớn.

- Ừ, hình như là mỗ cũng nghe nao nao, nghe tim mình se thắt lại, mỗ chối với mỗ là không có, sợ si mê một cô me tây thì xấu hổ quá, nhưng giờ toa phân tách ra, mỗ đã hết mắc cỡ và dám tự thú rằng mỗ cũng muốn khóc vì cái chất thơ của cuộc đời vừa tan như khói.

- Ta đã chết hai lần.

- Ừ, lần vào trung học và lần này. Tên sát nhọn lần trước là ông giáo sư khoa học, tên sát nhọn bây giờ là lão Tây già.

- Không, không phải lão là thủ phạm đâu, tên sát nhọn là sự xuất hiện của Sự Thật.- Mỗ thì từ đây, không tìm biết con gái nữa, cứ nhắm mắt mà mơ họ thôi. Họ sẽ cứ là những nàng tiên huyền diệu, những vì sao lấp lánh trên trời.

- Ao ảnh muôn năm !

- Và muôn năm bọn con gái giả dối, giả dối bằng lời nói, hoặc bằng cách giấu sự thật.

Nàng ơi, nàng đừng cho tôi biết gì cả, mà cũng đừng để hở ra cái gì. Tôi muốn tôn thờ nàng trong mù quáng và những bức sơn thủy giả như đề co của cái lương rất cần cho tâm hồn tôi nó tránh được sự đau xót vì cái xấu xa của cuộc đời.

(Nhật báo Tiếng Vang, 1965)

XUÂN ỦY NHIỆM

Mỗi tình đầu có lẽ là mỗi tình dại nhút, sai nhút, nhưng lại sâu đậm nhút. Lòng ta là một tờ giấy trắng tinh, rất dễ lem, mà hễ lem được một cái rồi thì cái vết không sao tẩy được.

Tôi 1 rất yêu vợ tôi, không hề lãng nhăng bao giờ, vậy mà thỉnh thoảng trong những lúc vui buồn nào đó trên đường đời, tôi không ngăn được mình tưởng nhớ tới nàng, và tôi tưởng tượng ở nơi chơn trời nào đó, nàng cũng nhìn qua song cửa để hình dung ra bóng dáng của người khoát áo tôi, lầm lũi đi trong mưa dầm vào cái buổi chiều mà hai chung tôi vĩnh biệt nhau để ai đi đường này.

Mai, nếu đời ngàn chia ngàn lồi, Đừng quên nhé những ngày bên nhau...

Lời căn dặn của chàng nhạc sĩ họ Lam cũng bằng thừa, ít lắm là riêng đối với tôi.

Làm sao mà không nhớ nhau được ! Họ đã chán nhau đâu và tình đôi bạn đang đậm đà thì biến cố xảy đến thành linh, xô chàng ra một cách tức tưởi.

Chàng chưa đủ điều kiện cưới nàng, mà nàng thì không có lý do để nói với cha mẹ mà từ chối một đám rất tốt. Đối với các cụ, đừng tưởng cứ nói : «Con không yêu người ấy đâu» mà được.

Hễ người ấy là người có địa vị, con nhà danh giá, không cụt tay què cẳng là nàng phải ưng lấy người ta, không thôi các cụ sẽ qui tội là nàng phải lòng trai, đó là sự thật, nhưng cho dẫu sai sự thật đi nữa các cụ cũng qui tội ấy và trừng trị cho mà biết tay.

Nhớ nhau ? Người ta lại nguyện nhớ nhau đến trọn kiếp nữa, nguyện ôm ấp mãi mãi mối tình không nguôi, mối tình muôn thuở và sẽ muôn thuở sống trong lòng người ta.

Nhưng ai cũng bận sống nên những phút tưởng nhớ đến cô nhân ngần ngủ lăm, và nàng với tôi cứ xa nhau lần lần, mãi cho đến khi vợ tôi qua đời rồi mà tôi cũng không nghĩ đến nàng nhiều hơn trước.

Có lẽ cũng vì tôi thấy là vô ích chăng ? Người ta đã có chồng, mình có vợ, còn bận bịu làm gì. Giờ vợ mình nó bỏ mình lại bơ vơ, mình có muốn tìm an ủi thì cũng chỉ tìm được nơi người khác thôi.

Ngày giáp năm vợ tôi, thỉnh linh một người bạn cũ ghé chơi. Anh Ngọc ấy không hay rằng tôi góa vợ, nên khi bước vào nhà, thấy lễ cúng, anh ta chung hưởng.

Anh chia buồn trề muộn với tôi, và anh buồn thật sự, bởi anh cũng mến vợ tôi lắm. Nhưng trưa lại, anh ta vui vẻ một cách không phải lúc, khiến tôi cũng đến khó chịu.

Giáp năm không phải là mất tang, tôi có «bất trung» với vợ tôi bao nhiêu, không khí nhà tôi hôm nay cũng phải là một không khí buồn. Mà không lẽ anh ấy cười, tôi lại mếu.

Hôm nay không phải là ngày tôi đi la cà, nhưng tối lại, tôi phải dẫn Ngọc ra giải khát ở tiệm cà phê cạnh nhà.

Ngọc từ Đà Lạt về. Anh ta khai thác một sở dẫu trên ấy ! Lúc anh ta dùng muỗng nhỏ quấy đường dưới đáy tách cà phê đậm đen, anh ta đột ngột nói :

- Hình như là toa quên mất Lan rồi.

Tôi giật nảy mình, dáo dác nghe ngóng. Cái tên ấy vang dội bên tai tôi lần đầu tiên từ mười mấy năm lặng tiếng, và vang dội rất sâu xa trong lòng tôi.

Từ thuở giờ, có nghĩ đến nàng, tôi chợt nghĩ thầm mà thôi và không hề được nghe ai nói đến tiếng «Lan» cả.

- Quên thì cũng không quên, tôi đáp, sau một hồi thần thờ. Nhưng mỏa cô mà quên cho khỏi buồn.

Ngọc vẫn biết mối tình của tôi và Lan, và vẫn biết cả hai chúng tôi đã đau khổ. Anh ta tiếp :

- Lan cũng đã góa bụa từ ba năm rồi.

Tôi lại giật nảy mình, nhưng lần này tôi không dáo dác nghe ngóng nữa, mà há miệng, trố mắt nhìn Ngọc trân trối.

- Lan ?

Lâu lắm tôi mới ập ứng hỏi được một tiếng, rồi cà lăm, cà lạp một hơi, tôi mới thốt ra câu :

- Lan...đã góa chồng ?

- Ừ.

- Và đã mãn tang ?

- Ừ.

- Nhưng hiện giờ Lan ở đâu ?

- Toa khéo hỏi ! Từ năm năm nay, mỗ chỉ sống trên Đà Lạt
tạo hình còn biết sao được người nơi khác ?

- Lan làm gì ?

- Lan theo chồng lên trên ấy. Anh ấy là công chức...

- Mỗ biết điều đó.

- Anh ấy chết rồi, nàng ở đó luôn, mở hiệu bazar.

- Toa cho mỗ địa chỉ được không ?

Tôi với Lan thư từ qua lại với nhau suốt một năm trường như
là bạn trẻ chơi trò tìm lại tri âm, theo lời rao trong các báo, viết
cho nhau, trao gửi niềm tâm sự, mà không hề biết mặt mũi nhau
ra sao.

Hình bóng của gương mặt Lan ngày xưa đã bị xóa phai lần
lần nơi trí nhớ của tôi, tôi rất khó mà hình dung ra nàng. Chắc
là nàng cũng thế, với tôi.

Tháng chạp này, nàng về Sài Gòn chơi một chuyến và hẹn
cho tôi gặp mặt, sau lời van nài tha thiết của tôi.

Chúng tôi đã viết cho nhau mỗi đứa hăm hai bức thư rồi, cứ nửa tháng một bức, đứa này xin ảnh đứa kia, nhưng không đứa nào thỏa mãn đòi hỏi của đứa nào cả, có lẽ muốn giành cho nhau một sự ngạc nhiên ?

Trời, hồi hộp ghê ! Ngày xưa chúng tôi đã gặp nhau trong một phiên chợ Tết, và ngày nay sắp lại gặp nhau cũng trong một đêm chợ Tết, cả hai đứa đều rảnh rang như hồi còn con trai, con gái.

Tôi đếm từng ngày, y như là trẻ con ở nhà quê trông Tết để được mặc áo mới.

Hình như là nàng cũng thường về Sài Gòn nên có vẻ thạo lắm. Nàng hẹn với tôi tại hiệu ăn Nam Mỹ, đường Lê Thánh Tôn, hồi bảy giờ rưỡi tối.

Thú vị quá, y như là đôi bạn hàm thụ gặp nhau sau một mùa quen nhau bằng thư,

ra ám hiệu để nhận nhau. Nàng cho biết rằng nàng sẽ mặc áo màu vàng nghệ, và sợ trùng áo với người khác, nàng sẽ để trên bàn một tập Selection.

Từ ngày được nàng ban ân huệ cho gặp mặt đến nay, tôi cứ lo rằng phải thất vọng. Mười tám năm đã qua rồi, còn gì nữa ! Lắm cô gái, lấy chồng, mới để có một lửa mà đã già xạm, phương chi là mạng phụ phụ nhơn đã mười tám mùa sương tuyết gọi lên đầu này.

Nhưng khi được bức thư mang ám hiệu áo màu vàng nghệ, tôi yêu đời ghê đi. Nếu nàng già, mặc áo vàng nghệ xem hẳn không được, mà nhớ ra thì Lan rất sành ăn mặc.

Các gian hàng quanh chợ Bến Thành làm cho lòng trai trẻ vui rộn lên mà đặc biệt cũng làm cho lòng ông già, à không, một ông sồn sồn vui rộn lên nữa.

Rằm ! Mười sáu ! Mười chín ! Hăm một ! Đưa ông Táo ! Trời sao mà lâu quá ! Đêm hăm tám tôi mới gặp được cô nhân !

Tôi đã chiêm bao thấy nàng đến năm lần rồi, lần nào nàng cũng thật thật hư hư, khi ẩn, khi hiện, gương mặt mơ hồ, huyền ảo, không còn biết ra sao nữa.

Chúng tôi yêu nhau năm Lan mười bảy tuổi, tôi mười chín. Mười tám, Lan đi lấy chồng. Mười tám mùa xuân đã qua rồi, và năm nay Lan băm sáu.

Băm sáu cũng chưa già.

Hăm bốn ! Hăm lăm ! Trời, thời gian bộ trôi sai tốc độ bình thường sao mà !

Hăm tám Tết.

Hôm nay tôi đi thợ cạo để hót tóc ăn Tết đây, mặc đầu tóc tôi mới hót có năm ngày. Tôi phải trẻ mới được. Và tôi rất hài lòng mà nhìn thấy trong gương của hiệu hót tóc và gương ở nhà tôi rằng quả tôi trẻ thật.

Trai bầm tím mà sao già được. Tôi trẻ, tôi còn muốn trẻ thêm. Ám hiệu nơi tôi, đối với nàng là một chiếc quần Texa màu thợ máy với lại một chiếc sơ-mi-dét màu ngà; bên trái có một lần dọc màu sô-cô-la chạy từ vai xuống tới tròn áo.

Tôi xúc nước hoa hiệu Bain de Champagne, điều đó cũng nói rõ trong thư cho nàng biết, vì đó là dấu hiệu bỏ túi để nhận nhau, y như tập Selection của nàng.

Tôi đẩy cánh cửa sắt bông của hiệu Nam Mỹ, bước vào trong, đưa mắt nhìn qua một lượt thì ngã lòng lắm. Nàng sai hẹn chăng ? Nàng quả quyết rằng sẽ đến trước giờ hẹn mười lăm phút, nhưng hiện không có mặt nàng ở đây.

Có, có một thiếu nữ mặc áo vàng nghệ, đang ngồi một mình, nhưng đó chỉ là một thiếu nữ trạc mười bảy, mười tám tuổi thôi.

Thiếu nữ cao lớn như người đã trưởng thành, có vẻ nghiêm trang chừng chặc lắm, nhưng gương mặt còn ngây thơ quá, không thể nào mà một bà năm sáu lại hóa trang giỏi đến hóa ra một cô học trò được.

Sau lưng cô gái áo vàng còn một bàn trống, tôi bước vào đó, định ngồi đợi nàng xem sao.

Lúc đi ngang qua bàn của thiếu nữ áo vàng, tôi giật nảy mình. Trên bàn, một tập Selection cũ đang nằm cạnh chiếc xắc của cô gái.

Cô gái cũng ngược lên nhìn tôi không ngạc nhiên, cô ta đứng dậy lễ phép chào tôi rồi hỏi :

- Thưa ông, có phải ông là...

- Thanh.

- Con xin chào cậu, và mời cậu ngồi.

Thì ra Lan có con lớn đã gần gả chồng lận. Có lẽ nàng đi đâu đó, để con lại hầu đón tôi. Tôi lặng lẽ ngồi xuống trước mặt cô bé và cô bé nói :

- Con là Thủy. Má con dặn con đón cậu ở đây.

- Cũng hay, thế má cháu còn bận mua sắm gì chắc ?

- Thừa không. Má con không xuống Sài Gòn được.

Tôi rưng rờ, cũng gần gần nhất đi, như ngày mà Lan báo tin với tôi rằng nàng phải đi lấy chồng.

- Sao... cháu nói sao ?

- Dạ, má con không xuống được vì đau chơn.

- Vậy à ? Tiếc quá !

Tôi ngó mong lên trần nhà, không nghe câu hỏi sau đây của cô bé :

- Má con sợ sai hẹn với cậu, nên dạy con đón cậu đêm nay.

Người hầu bàn đưa thực đơn tới dưới mũi tôi và hỏi :

- Xénh xáng uống gì ?

Tôi giật mình nhìn xuống rồi nói :

- Nước lạnh.

Quả tôi đang cần nước lạnh thật. Tôi nghe cuống họng khô queo và khát nước quá sức. Cầm thực đơn mà không xem, tôi hỏi Thủy :

- Cháu xuống hỏi nào ?
- Dạ, con vẫn ở đây chứ.
- Vậy à ? Sao lại ở đây ?

Thật là ngớ ngẩn, câu hỏi của tôi, khiến người nữ sứ giả bật cười :

- Thưa, con học ở đây. Con học trường Gia Long.
- À, cậu ngốc thật. Cậu cứ ngỡ con cái, luôn luôn phải ở với mẹ.

Thủy mỉm cười nói :

- Con chắc không phải cậu nghĩ như vậy đâu. Chẳng, cậu thường thấy người ta gởi con lên Đàlat học, nên...

Tôi xác nhận :

- Đúng như vậy.

Xác nhận xong, tôi chợt thấy mình đang mất hồn. Quả tôi nghĩ như cô bé Thủy này đoán, nhưng lại nói ra khác, vì đăng trí. Thủy tiếp :

- Điều đó quả có như vậy. Trên bậc Đại học thì không nói gì, chớ dưới trung học thì những nhà muốn làm Tây, hay cho các con lên Đà Lạt. Trái lại, nhiều gia đình trên ấy lại tưởng tượng rằng trường học ở Thủ đô hẳn phải giỏi hơn trường học ở tỉnh, nên cố cho con họ xuống Sài Gòn.

Bây giờ, tôi mới nhìn cô gái mặc áo vàng nghệ không hạp với các bà già, nhưng cũng chẳng hạp với gái thơ, thành thử cô bé Thủy trông đứng người ra như một thiếu phụ.

Và tôi ngây người khi bốn mắt gặp nhau. Đây là Lan, Lan của mười tám năm về trước, y hệt như vậy, không khác nét nào cả. Tôi đã quên mất gương mặt cũ của Lan, nhưng chỉ quên trong ký ức thôi, chớ thấy được mặt nàng, tôi nhận ra ngay tức khắc.

Mà làm sao thấy được mặt nàng, bởi gương mặt ấy đâu có thể còn được. Vậy mà còn. Còn vì Lan đã sao y nguyên bản để gửi xuống cho tôi làm tin.

Bị xô ngã thành linh xuống một giòng thời gian đang trôi ngược với một tốc độ kinh khủng, trong giây phút tôi sống lại trọn vẹn cái năm hạnh phúc nhứt mà cũng đau buồn nhứt của đời tôi.

Tôi nhìn sững sờ bé Thủy, lòng phần khởi vô biên, y như vào đêm đầu chúng tôi gặp nhau, rồi liền đó, tôi nghe lòng quặn thắt vì chợt tỉnh ra rằng đây chỉ là một bóng ma dĩ vãng thôi.

Thần thờ giây lát, tôi thở dài rồi hỏi :

- Má đau chơn làm sao ? Bệnh hay tai nạn ?

- Thừa, má vấp, suýt té, bị trặc chơn, phải đi cà nhắc, nhưng không sao cả.

- Ngoài việc rui nho nhỏ ấy, má vẫn mạnh chứ ?

- Dạ, cũng không được mạnh lắm, từ ngày ba con qua đời, má con cứ đau yếu luôn. Má con bây giờ gầy lắm, với lại già lắm.

Tôi cũng như rơi từ cung trăng xuống. Từ nãy giờ biết rằng Thủy chỉ là Thủy thôi, mẹ nó hẳn phải già hơn, nhưng không sao tôi khỏi có ảo tưởng lẫn lút rằng tôi đang ngồi với Lan, và đã nghe sung sướng phần nào vì ảo tưởng ấy.

«Má bây giờ gầy lắm và già lắm ! » Tôi vụt hiểu ngay, Lan không hề đau chơn và có lẽ nàng ở Sài Gòn cũng nên. Nhưng người xưa của tôi không thích để cho cố nhân của nàng gặp lại một cô Lan đã già.

Nàng đã nuôi ảo tưởng suốt một năm nay, suốt thời gian hai người thư từ qua lại với nhau, nhưng đến lúc tôi nài nỉ được cho gặp mặt thì nàng chợt tỉnh, nhớ ra thực tế và thấy rằng thà để người cũ mơ mãi bóng xưa của nàng, hay hơn là bắt tôi phải thất vọng. Tôi thất vọng, gặp nhau rồi chia tay nhau, không xin gặp lại nữa thì nàng sẽ đau biết bao nhiêu !

Đó là ích kỷ của con người, nàng Mai Phi, người ái phi thứ nhì của Đường Minh Hoàng, sau khi Dương Quý Phi bị hạ sát, nàng đã ích kỷ như vậy, và có lẽ tất cả đàn bà, đàn ông trên thế gian này đều ích kỷ như vậy, họ không sợ người yêu của họ thất vọng lắm cho bằng sợ chính họ phải tủi thân.

Riêng Lan, nàng đã ích kỷ hơn tất cả mọi người. Chẳng những nàng lánh mặt, nàng lại còn ủy nhiệm cho một mùa xuân mới, đại diện cho nàng. Mùa xuân này còn ngây thơ quá. Nàng bắt nó mặc áo màu vàng nghệ cho nó đứng người ra để «ai đó» quên thực tế, ảo tưởng rằng đang ăn cơm với nàng.

Mối tình nơi «ai đó» phải được sống dậy. Ít lắm cũng trong một tiếng rưỡi đồng hồ, và đêm nay, giờ này, ở một nơi kia trong đô thành, Lan có lẽ đang ngây ngất sống, tưởng tượng ra hạnh phúc của nàng, nhập hồn vào xác của con gái nàng để nhìn tôi say đắm ngắm nàng qua Thủy.

Quả tôi đã say đắm ngắm Thủy nhiều lần thật rồi đó và tôi nghe sung sướng vô cùng, trong những phút giây mà tôi quên thực tại.

Hai chén công-xôm-mê nóng đã nguội, đã lạnh, mà chưa ai buồn uống. Thủy nói :

- Má con nhắn lời với cậu rằng má con bận lắm, nên xin từ đây vô phép không gửi thư cho cậu nữa.

- Đề bù lại, má con dặn con thỉnh thoảng đi thăm cậu, nếu cậu cho phép.

Tôi rom rớm nước mắt. Tôi nghe mình bị bỏ rơi lần thứ nhì, mười tám năm sau ngày Lan báo tin lấy chồng.

Lần này lan mới thật là chết. Tôi không giết nàng trong ký ức mà chính nàng đã tự tử. Nàng để lại cho tôi một di vật là con bé Thủy này. Nhìn nó tôi có thể tạm quên.

Nhưng trời ơi, càng nhìn nó, tôi càng nhớ, Lan không biết điểm tâm trạng này, hành động sai, thành thử nàng hóa ra kẻ chơi ác.

Lệ của tôi rịn ra nhiều quá, tụ thành giọt. Tôi mắc cỡ, cúi xuống chén công-xôm-mê, tay cầm muỗng lên, miệng nói :

- Ta ăn thôi chứ.

(Tuần báo Tiền Phong, 1965)

KẺ GIẾT CÔ THU

Tôi làm thư ký riêng cho ông chủ hãng Vinapoupa. Anh cũng biết rằng cái nghề thư ký cũng giống như nghề phóng viên của các anh ở cái điểm có thể đi chơi cà rêu mà chủ nhơn không kiểm soát được.

Hôm ấy ông chủ hãng mà tôi giúp việc sai tôi đi tìm một người thợ chuyên môn về chất nhựa plastique và cố nhiên tìm được rồi, tôi còn để ra hai ngày để đi rêu phố, bởi hạng thợ ấy khá hiếm, rất khó tìm, tôi đi cả tuần, chủ nhơn tôi cũng chẳng nói vào đâu được.

Hãng không đăng báo cần người vì thợ chuyên môn họ có thất nghiệp đâu, phải biết nơi họ đang làm việc tới đó «dụ khi» họ, mới mong chuộc kếp, chuộc đào được.

Khi tôi cỡi xe gắn máy dòng xuống tiệm hủ tít cá ở đường Nguyễn Công Trứ thì tôi thấy hơn một trăm thiếu nữ, cô nào cũng đẹp cả, đang chen lấn nhau trước văn phòng hãng buôn kia, văn phòng này chỉ là căn nhà rộng bốn thước thôi.

Tiệm hủ tít cá danh tiếng sau Hội Trường Diên Hồng chỉ cách đó mấy căn nhà, nên tôi ngừng xe lại, hỏi một cô đứng trên vỉa hè, gần tôi nhứt :

- Thưa cô, quý cô làm gì mà xung phong hãng này dữ tợn như vậy ?

Cô gái ấy mỉm cười héo hon rồi đáp :

- Chúng tôi đi xin chỗ làm. Hằng đăng báo cần một nữ thư ký đánh máy, báo ra chiều hôm qua, sáng nay chúng tôi đến thì nghe mấy thầy trong ấy cho biết rằng chiều hôm qua đã có bốn mươi cô tới xin chỗ rồi.

- Hằng bối rối, đề nghị mở cuộc thi và lát nữa đây thì khóa sổ xin thi, nên chúng tôi phải thúc cùi chõ đề nộp đơn kẻo trễ.

- Nhưng sao cô đứng ngoài coi tỉnh táo quá vậy ?

Thiếu nữ lắc đầu nói :

- Anh thử tưởng tượng coi làm sao mà ta giỏi hạng nhứt trong một trăm năm mươi người được ! Khó ăn lắm. Em chỉ sợ rách áo mà chẳng được gì.

Bấy giờ tôi mới «thấy» người đối thoại với tôi, vì tôi bận tò mò về trận xung kích này nên chỉ nhìn tổng quát vào đám đông mà thôi, miệng hỏi thăm thiếu nữ mà mắt vẫn xem mấy cô đeo song sắt cửa sổ, kêu gọi bên trong nhận giùm đơn của các cô, vì cái thầy nhận đơn ở cửa chánh, cũng là cửa sắt khóa lại, thầy ấy nhận «rùa» quá.

Thiếu nữ này có gương mặt đẹp tuyệt trần. Cô ta bé nhỏ quá, bàn chơn, bàn tay xoàng, cái co cũng không được eo lắm, nhưng gương mặt thì ăn đứt cả các hoa khôi, hoa hậu nữa.

Là tư chức khiêm tốn, tôi không dám trèo đèo mơ những trang giai nhân tuyệt sắc, và một cô gái như thế này rất vừa với địa vị của tôi.

Cô ta mặc áo rẻ tiền mà còn sợ rách thì hẳn cô ta sẽ không làm tôi sạt nghiệp vì khoản làm đẹp của cô ta.

Tôi hỏi :

- Cô đã làm qua nơi nào chưa ?
- Em đã có chỗ làm một lần rồi, cũng làm thư ký đánh máy.
- Như vậy có hy vọng lắm. Nhào vô đi !

Thiếu nữa lại lắc đầu :

- Em biết rằng khó ăn lắm. Em đã thấy đồng nghiệp của em năm đó, họ đánh máy như gió táp mưa sa; sở dĩ em không bị đuổi chỉ nhờ có gởi gắm mà thôi.

- Nhưng rồi sao cô lại thất nghiệp ?
- Vì lẽ riêng.

Tôi đoán rằng con người có vẻ mặt thùy mị, có tác phong đoan trang này, con người không son phấn, không xúc nước hoa trong một đám người diện như bà hoàng, tôi đoán nàng có lẽ tự dung xin thôi việc vì khó chịu với ông chủ bầm lấm, nên không hỏi gì nữa, và tôi cũng không có quyền quá tò mò.

Cô gái hỏi tôi :

- Anh làm việc hay buôn bán ?
- Tôi là tư chức.
- Hăng anh có cần người làm hay không ?

- Có, nhưng chỉ cần người chuyên môn, thư ký thì quá dư. Tôi là thư ký riêng nên giờ này mới được ra ngoài, vì...chắc cô biết nỗi khổ của thư ký riêng chứ ?

- Dạ biết.

- Nhưng tại sao các cô cứ muốn làm thư ký mà không nghĩ đến nghề khác ?

- Ai thì sao không rõ, chứ riêng em, em không biết nghề nào khác hết.

- Sao không học ?

- Biết học nghề gì bây giờ ?

- Thợ may chẳng hạn.

- Thợ may cũng dư xài, cũng thất nghiệp, cũng lương thấp y như thư ký thì học làm gì ?

- Tôi có nhiều sáng kiến lắm, hay tôi mời cô ăn hủ tít để ta cùng trò chuyện.

Tôi mời mà không hy vọng được nhận, nên tôi ngạc nhiên mà thấy thiếu nữ không do dự, bước theo liền.

Gọi xong hai tô hủ tít, tôi hỏi :

- Quên biết đến quý danh. Tôi là Lộ, hãng Vinapoupa.

- Em tên Thu.

- Cô phải nuôi mấy miệng ăn trong gia đình ?

- Em ở với má và hai em nhỏ, anh của em đi quân dịch, binh nhì, nên cũng chẳng nuôi gia đình được.

Phở ky đã bung hủ tít lại, và chúng tôi phải ăn ngay, kéo bánh nhào hết.

Khi uống cà phê, tôi hỏi :

- Cô có dạn dĩ không ?

- Dạ, cũng không nhất, cũng chẳng dạn.

- Cứ vài hôm, cô tới hăng tìm tôi một lần được không ? Để có tin gì về chỗ làm, tôi mách cô. Tôi có quen với một sạp báo, chị ấy muốn sang lại để làm nghề khác kiếm được nhiều tiền hơn. Sạp đó khá lắm, mỗi ngày kiếm không dưới hai trăm, vì chị ấy còn bán thêm thuốc lẻ, vé số, với lại chị ấy cho mượn báo, còn lợi hơn bán nữa.

- Em sẽ đến tìm anh. Nhưng em không thích bán báo.

- Cũng chẳng sao. Rồi sẽ có «tuy dô» khác nữa. Cô có đến thì đến buổi chiều, lúc tan sở.

- Dạ.

Tôi thật thà lắm, không biết tán gái, mặc dầu hẹn với Thu, tôi chỉ có hậu ý mà thôi.

Những ngày sau đó, Thu đến, đúng giờ hẹn và chúng tôi ra đi với nhau vài vòng, tôi chẳng biết nói cái gì cho hay cả, mà tin tức của chỗ làm cũng chẳng có để mách Thu.

Nhưng Thu vẫn bền chí đến tìm tôi đều đều, không tỏ vẻ nản lòng, cũng chẳng bức mình vì những câu hỏi ngớ ngẩn của tôi. Tôi hỏi : «Cô có biết nấu ăn chẳng ? », «Cô có biết vá áo chẳng ? », «Sống khiêm tốn cô có chịu được chẳng ? ». Thật là chán phèo !

Đôi khi tôi bất chợt được nụ cười hóm hỉnh của người thiếu nữ thất nghiệp, tôi chắc một trăm phần trăm rằng nàng đang rửa thềm : «Thằng ngốc, có muốn nói gì cứ nói, nào ai ăn thịt được mấy thằng tán gái mà sợ. Cứ bắt con người ta tới mãi cho mất công, rồi không dám mở miệng. Thôi người ta không tới nữa đâu ! «.

Nhưng nàng vẫn tới.

Và hôm ấy, tôi dám nói, nói một cách rất là cổ điển :

- Cô Thu ơi, tôi đã nghĩ ra lời giải quyết sinh kế cho cô rồi.

Thu sáng mắt lên, đoán rằng tôi đã tìm được chỗ làm cho nàng. Nàng hỏi lia :

- Làm gì ? Chùng nào đi làm được ? Em sẽ nhớ ơn anh mãi mãi.

- Làm một việc mà tôi e cô không thích.

- Anh cứ nói thử xem.

Tôi nuốt nước bọt mấy cái rồi liều mạng nói ra một câu cụt ngủn, như một anh con trai đi quân dịch mới tập bắn lần đầu, nhắm mắt lấy cò đại, trúng trật bất cần :

- Làm vợ của tôi.

Nói xong tôi muốn thót lên xe mà chạy ngay.

Nhưng lạ quá ! Thu không nổi giận mà cũng chẳng bật cười.

Nàng làm tỉnh rồi lâu lắm mới nói :

- Anh Lộ nè, lần gặp nhau thứ nhì, em đã thấy anh nói chuyện ăn trọt và đoán biết hậu ý của anh. Nhưng em cứ đến, vì sao, rồi anh sẽ rõ.

Đề nghị của anh hôm nay làm cho em kinh ngạc ghê lắm. Té ra anh chưa vợ ?

- Cô cứ theo tôi về nhà để kiểm soát. Tôi cũng nuôi mẹ y như cô, và có một đứa em trai. Tuy nhiên, tôi vẫn đủ sức nuôi vợ và nuôi mẹ vợ.

- Anh yêu em thật tình chứ ?

- Tôi thật không biết nói sao cho cô tin.

- Em cứ ngỡ anh muốn tán tỉnh em mà còn nhút nhát. Nay thì vấn đề đã khác rồi. Khó khăn hơn nhiều.

- Cô kén chồng lắm hả ?

- Ừ, nhưng người như anh thì được.

- Má cô khó tánh lắm hả ?

- Em không có má mới chết chứ.

- Sao cô nói là...

- Em nói láo. Giờ thì không còn giả dối được nữa.

- Cũng chẳng sao.

- Rất là khó anh à. Liệu ba anh chịu để anh đem một cô gái bá vợ về làm vợ không ?

- Sao lại bá vợ ?

- Không cha, không mẹ, không căn, không cội là bá vợ chớ còn gì ?

Tôi châu mày, chột cũng thấy là rất khó, vì ba tôi khó tánh lắm, không thể nào nhận một cô gái bá vợ vào gia đình.

Thu hỏi :

- Anh có thể xây tổ riêng cho ta được không ?

Tôi thở dài mà rằng :

- Tôi không thể vắng nhà ban đêm, mà ban ngày nữa, cũng phải về. Nhưng tôi dám thoát ly gia đình. Mặc kệ.

- Thế nghĩa là anh yêu em nhiều lắm. Anh là người tốt, rất tốt. Mọi tình của anh rất chân thật. Như vậy, nếu xảy ra chuyện gì không may, anh có thể tự tử lắm. Mà nếu anh tự tử, em sẽ ân hận suốt đời.

- Có gì lại không may ?

- Biết đâu !

- Cô không tự tin, sợ sẽ phụ tôi sau này ?

- Không bao giờ.

- Như vậy tôi sẽ liều. Có chết tôi cũng mát dạ.

- Nhưng em sống sót mà dạ lại sẽ bị nung nấu. Thôi nhá !

- Cô Thu, có gì cô cứ nói thật tôi nghe. Nếu cô từ chối hôn nhơn rồi bật tin luôn thì tôi sẽ chết chắc chắn vì tôi yêu cô lắm rồi.

- Khổ quá. Coi bộ anh si lắm rồi. Nếu em từ chối rồi cứ luôn, anh dám tự tử lắm, em tin anh bằng lời về chỗ đó. Nhưng nói thật ra, anh sẽ đau khổ.

- Nhưng đau khổ vẫn hơn là tự tử.

Thu gục gặc đầu. Tôi nói thêm :

- Biết đâu đau khổ mà tôi vẫn bỏ qua được và hạnh phúc được với cô. Chẳng hạn nếu cô là gái bị chồng bỏ...

- Tệ hơn thế. Sỡ dĩ em phải nói thật là vì trong sổ anh có một thầy biết em. Thế nào thầy ấy cũng bết xép.

- Thầy nào ?

- Thầy Quang.

- Như vậy cô càng nên nói thật.

Chúng tôi đi trên một trăm bước trong im lặng, Thu mới dừng bước lại mà rằng :

- Em không phải tên Thu. Em tên Lê Thị Giang, mồ côi cha mẹ năm em học đệ tứ. Em học đánh máy rồi đixin chỗ làm một cách phóng mạng. Em được hãng Vinacotygena nhận, và một tháng sau em trở thành nhơn tình của ông Đồng, giám đốc hãng ấy.

Ông ấy làm áp lực và dụ dỗ em bằng tiền.

Chỗ hẹn là phòng ngủ lậu.

Hai tháng đầu, ông ấy ghen ghê lắm, luôn luôn bắt em đến sau ông, và ra về trước ông. Nhưng qua tháng thứ ba, một hôm ông lại cho em về sau ông.

Bà chủ nhà cầm em lại, hỏi thăm ông có ngọt với em hay không, em thú thật là mỗi tháng ông cho một ngàn rưởi với lương một ngàn rưởi nữa là ba ngàn.

Bà ấy chửi ông tan nát hết, và nói rằng ông bóc lột em thì không đại gì mà trung thành với ông. Nếu em muốn kiếm tiền, cứ cho bà biết bà sẽ giúp.

Em bất bình bỏ đi ngay, nhưng về sở thì ông giám đốc gọi em vào phòng giấy của ông mà cho em hay rằng ông không cần em nữa, cho em hai tháng lương bồi thường thâm niên và sự thôi việc. Ông nói em mới làm có ba bốn tháng mà được bồi thường hai tháng lương là hậu lắm đó.

Em tức ghen, không nói được mà cũng không khóc được.

Sau suy nghĩ nhiều, em mới biết rằng ông chán em mà không dứt khoát được nên mới âm mưu với bà kia, để sẽ có dịp bắt quả tang em nhảy dù. Nhưng em không ngã, ông phải đuổi em vậy.

Em thất nghiệp hai tháng, hết tiền và quần bách quá, đành trở lại bà chủ phòng ngủ lậu.

Vì thế mà thầy Quang mới biết em.

Ban đầu em ngỡ là anh biết sự thật, muốn cái gì, nên cứ đến. Không dè anh không như người khác, đề nghị hôn nhơn, em kẹt vì nhơn chứng Quang ấy, đành phải từ chối, nhưng lại thương anh sợ anh quá si rồi tự tử, nên lại phải tự vạch áo cho anh xem lưng.

Anh đau nhưng rồi anh sẽ quên em. Lương tâm em sẽ an ổn.

Tôi đã chết lặng từ lâu, từ hơn mười phút đồng hồ rồi.

Tôi chết đứng vì cô Thu vừa bị giết, bị chính cô ta giết chết.

Cả hai chúng tôi đều im lặng rất lâu, rồi tôi mếu máo nói :

- Em.

- Dạ.

- Em dại quá !...

- Vâng, em chưa phải là con quỷ, vì thế nên em mới còn ráng tìm chỗ làm.

- Em dại quá. Cái kẹt của em rất dễ tháo gỡ. Em cứ tìm riêng thầy Quang, lạy thầy là để em yên, cho em hoàn lương. Thầy ấy coi vậy mà tốt bụng lắm.

Như vậy có phải là anh được hạnh phúc và em có dịp làm lại cuộc đời hay không ?

Tôi nói vừa xong thì Thu ôm mặt khóc òa, lâu lắm nàng mới nói được !

- Em còn ngu lắm. Con gái trong trắng không ra con gái trong trắng, mà lão luyện trong tình trường cũng chưa lão luyện. Em tự sát thật là vô ích, làm cho anh đau, không lợi gì cho ai cả. Nhưng đây là bài học mà em đã trả giá rất đắt, trả bằng một chuyến hụt xe hoa, chắc rồi em sẽ khôn ra được.

Thôi, vĩnh biệt anh nhá ! Lần này thì vĩnh biệt thật, em bất tin luôn mà khỏi lo anh tự tử.

Tôi tàn nhẫn, đứng nhìn theo hai cô gái cứ xa dần, xa dần tôi, một cô Giang, sát nhọn, và một cái xác của cô Thu, cả hai thất thểu bước đi trên hè phố.

Tôi rất tiếc là cô Giang còn khờ quá. Nếu cô ta đã thành một con hồ ly chánh hiệu thì cô ta sẽ tàng hình để cho cô Thu tạo hạnh phúc cho tôi.

Vâng, chắc chắn là tôi sẽ được hạnh phúc thật sự với một ả giang hồ mà tôi không biết dĩ vãng, bởi cô Thu đoan trang với cô Thu bán phần buôn hương nào có khác gì nhau đâu.

Hai cô chỉ khác nhau khi nào cô biết sự thật. Nhưng tôi chỉ biết ảo ảnh mà thôi, thì tôi sẽ được hạnh phúc.

Thì ra giữa sự lạnh lặn và sự hư hèn, biên giới rất mong manh, cốt là kẻ ấy có đặt biên giới, và ta đừng vượt biên giới.

Cả hai chúng tôi đều không may, cô Giang bị kẹt thầy Quang và quá non trí, không đặt biên giới được, còn tôi thì phải vượt biên giới một cách bất đắc dĩ.

Bóng kẻ sát nhân và bóng xác chết đã mất hút trong đám đông hè phố từ lâu rồi mà tôi cứ còn tần ngần đứng đó, thương xót một thiếu nữ không may, thương tiếc một người đẹp vừa mất và thương hại cho mình, vừa bắt đầu yêu đã phải chạm trán với một bề trái không đẹp của cuộc đời.

(Tuần báo Tâm Tình, 1965)

TIẾNG THỜI GIAN

Từ cầu Cổ Cò vào chợ Mỹ Lương, đi đường thủy, mất ít lắm là ba tiếng đồng hồ chèo xuôi.

Gặp mùa nước đổ, nước trong Đồng Tháp Mười tuông mạnh ra, khiến cho việc chèo ngược dòng là cả một kỳ công.

Thế mà Thạnh đã ba lần đòi quay trở lại khi xuôi tiến mau trên rạch Ông Mễ được hai phần đường rồi. Nếu không có bạn chàng khuyên dứt thì trong cuộc hành hương hôm đó, họ đã chẳng đến nơi.

Phải, đây là một cuộc hành hương thật sự. Chợ Mỹ Lương là nơi đã nghỉ yên một đoạn dĩ vãng của họ, nghỉ yên một thời thanh xuân không bao giờ tìm thấy lại nữa. Họ đã yêu ở đó, đã đau buồn vì vận nước ở đó, và đã phẫn khởi làm phận sự ở đó.

Hàng trăm đám lục bình xanh đang chạy đua xuôi dòng rạch Ông Mễ vàng khè phù sa khiến họ nhớ đến những đêm năm nào mà họ vượt đò Cổ Cò bằng cách lợi úp theo những đám lục bình cứu tinh đó.

Sao Thạnh đã gần đến nơi rồi lại còn muốn quay về ? Sự thật thì chàng đã định bỏ cuộc ngay từ lúc mới xuống xuôi, và càng đi gần tới đích chàng càng lo sợ và càng muốn thôi không đi nữa.

Cả hai người bạn đều phẫn khởi lúc rủ nhau về đây. Mười năm lẩn lóc trong cuộc vật lộn để giành chén cơm, họ thường nghĩ đến cái nơi cất giữ rất nhiều kỷ niệm của họ.

Và hôm qua đây, nhơn thấy cũng đỡ bẽ bối tiền bạc phần nào, họ đồng tình về chôn quê cũ một chuyến, để thăm lại cảnh cũ người xưa, và nhứt là để xem hòn giả sơn của chú Dầu Ía có còn hay không.

Ở chợ Mỹ Lương chỉ có độc một gia đình Trung Hoa. Chú Dầu Ía, người chủ gia đình, thích chơi cây cảnh, non bộ. Sau nhà chú, chú có đắp một hòn giả sơn rất khéo mà Thạnh chưa thấy hòn giả sơn nào đẹp bằng.

Hôm qua đây, cả hai người đều có ý về Mỹ Lương một lượt, và Thạnh hăng hái nhứt, nói là rất nhớ hòn giả sơn đó.

Nhưng thật ra, chàng chỉ bồn chồn gặp lại người kia. Cái háo hức buổi đầu lại nguôi lặn lặn trên đường thôn du này, vì một lẽ làm chàng băn khoăn mãi từ lúc bước chơn xuống xuống.

Khi họ thấy đằng xa sông Cái Cối chắn ngang con rạch Ông Mẹ, họ nhìn về bên trái thì chợ Mỹ Lương thoáng hiện xa xa, cheo leo trên doi đất tại ngã ba sông.

Thì ra chợ Mỹ Lương vẫn còn nguyên vẹn, đó là cái chợ thôn dã hiếm hoi không bị tàn phá lúc chiến tranh.

Nước sông đỏ rất mạnh, khiến Thạnh hoảng lắm, chàng mong cho xuống cứ tiến thật chậm để lùi lại cho lâu cái lúc đến nơi.

Ngã ba sông Cái Cối.

Chợ Mỹ Lương là kiểu mẫu cổ điển của nhiều chợ xép Tiền Giang. Chợ ngó xuống sông, và hai bên hông chợ, hai dãy nhà cũng trông xuống bến. Nhưng hai dãy nhà ấy lại bị dãy nhà sàn đối diện ngăn tầm mắt lại. Con đường mòn hẹp té, nhưng ngay bon, đi thẳng giữa hai dãy nhà vừa kể trên rồi mất hút trong rừng dừa đằng xa.

Bốn dãy nhà gồm bốn mươi căn, mỗi căn bán một thứ hàng hóa giống hệt ở mọi chợ khác. Có tiệm hớt tóc, mà những giờ vắng khách, mấy anh thợ ngồi buồn gầy ghi-ta; một tiệm may, vài tiệm چاپ phô, một hiệu trữ dược phẩm Âu Mỹ kiêm bán sách báo, một hiệu ba da, một hiệu bán chén và đồ gốm v.v...

Họ lên bờ và căn nhà họ tìm trước hết là hiệu thuốc bắc «Tăng-Thọ-Đường».

«Tăng-Thọ-Đường» vẫn vững như một con người được tăng thọ. Tám bảng hiệu dựng đứng theo lối Trung Hoa, trên viết lằng nhằng một cột chữ Tàu, đã rạn nứt vì mưa nắng gió sương, nhưng chữ mạ vàng vẫn còn đọc được.

Nhà có gác, chiếc gác thấp, mái cong cong như mái chùa, và cửa song sơn đỏ, gợi nhớ hình ảnh nước Tàu ngàn xưa mà người khách trú chủ hiệu thuốc này thương mến nhái lối kiến trúc ấy được phần nào hay phần ấy.

Cả hai đứng lại rất lâu nơi doi đất trước ngã ba sông, bụi ngùi nhìn những mái nhà đóng rêu, bụi ngùi nhìn chơn trời quen bên kia sông. Cảnh vật như được ướp lạnh hằng bao thế kỷ, và nay mở tủ lạnh ra, nó vẫn y nguyên như cũ. Chỉ có người là khác xưa. Anh thợ hớt tóc tiệm Nam Hưng, căn nhà bìa cheo leo trên bờ sông, trẻ hơn anh thợ ngày trước nhiều. Khách của ông ta

cũng trẻ hơn. Cả bọn chơi măng-đô-lin, và ca tân nhạc, họ tìm trên vách mãi mà không thấy bóng cây đèn kim cần ốc của bác thợ năm đó.

Mặc dầu lo sợ, Thanh cũng bươn bả theo bạn sau lúc đứng chiêm nghiệm ở bờ sông. Hồi hộp lắm ! Nôn nao gặp lại người xưa, mà sợ sự gặp mặt đó, sợ nhưng cứ muốn gặp gỡ ngay !

Cụp... keng... keng... cụp... keng... keng... Tiếng chày giã thuốc trong chiếc cối bằng đồng, cứ giã một cái lại nhịp hai cái trên thành cối, tiếng nhạc đều đều kéo dài từ ngàn đời rồi trong giới dao cầu Trung Hoa ấy, đã nghe rõ khi họ bước tới trước thềm Tăng-Thọ-Đường.

Người giã thuốc không phải là ông Tăng-Thọ nữa mà là một người trung Hoa còn trẻ, độ ba mươi. Ông Tăng-Thọ đầu đã bạc phơ, ngồi ngâm một chiếc điều dài gần bốn gang tay, mắt lim dim lắng nghe tiếng nhạc chày nện trên cối.

- Ông chủ a ! Mạnh giỏi chớ, ông chủ ?

Tiếng chày bỗng ngưng nện, tiếng chim chắc chề ngưng gáy trong lồng và ông Tăng-Thọ nhảy nhồm lên.

Ông đẩy cặp kiếng trắng lên cái trán hói và lảng bóng, rồi trở mắt nhìn hai người khách lạ đang bước qua ngưỡng cửa.

- Ông thầy còn nhớ anh em tôi không ?

Ông Tăng-Thọ vừa bán thuốc, vừa làm y sĩ, nên họ mới gọi thế. Ông ta cười hề hề mà rằng :

- Nhớ... Mà quên... a... nhớ ít ít thôi.

- Thằng Ba với thằng Tư, hai con sâu cam thảo đây mà !

- A, nhớ dôi ! Lâu quá, anh em còn mạnh giỏi hơ. A, ngóa mừng quá mà.

Ông Tăng-Thọ mừng rồi rít, hỏi người nhà pha trà, rồi giới thiệu với khách :

- Thằng Hình, rể của ngóa.

Thì ra, cái người già thuộc là rể của ông ta. Thanh thờ người ra, không phải vì ngạc nhiên, mà vì hơi bần thần trước một chuyện phải xảy ra, đã xảy ra, nhưng khó tin vì chàng ta mơ hảo.

Phải, cô Chúi Tín (Thủy Tiên) ấy thế nào cũng phải lấy chồng và cũng phải được lấy chồng. Cô năm nay có lẽ đã gần ba mươi, đẹp người, lại con nhà khá giả thì không lý do nào cô làm gái già cho đến lúc doi đất nơi chợ này sụp lở.

Chàng đã yêu cô Chúi Tín ấy, một cô gái Trung Hoa đã được Việt Nam hóa một trăm phần trăm, nhưng ông Tăng-Thọ, từ khi vợ chết, cứ nghe cô đơn và muốn chọn rể người Tàu cho có bạn, thành thử hai người không lấy nhau được.

Mười năm... Không biết bao nhiêu là nước chảy dưới cầu Cổ Cò, không biết bao nhiêu là nước chảy dưới dãy nhà sàn trước chợ. Trí chàng cho biết rằng Chúi Tín thế nào cũng đã lấy chồng, nhưng lòng chàng cứ chối rằng sự ấy đã xảy ra.

Mười năm...

Bây giờ chú rể bắt đầu giã thuốc trở lại, cụp... keng... keng... cụp... keng... keng.... Ông Tăng-Thọ rót trà ra trong những cái chén nhỏ bằng ngón tay cái và mời khách. Cả ba ngồi trước một cây xi-cú mà làm thỉnh, để nhớ lại năm nào mà họ đã núp sau hàng dừa để xem tàu Tây rần rộ chạy qua trước chợ, bắn bầy lên mà không ghé lại bao giờ.

Thanh nóng nảy khi nhìn thấy chủ nhà cứ uống trà từng hớp một, hỏi :

- Ông thầy à, còn hòn non bộ ?

- Hà, cổ lú còn nhớ cái hòn non bộ ấy à. Hà, bây giờ tốt lắm, tốt quá !

- Cho xem được không ông thầy ?

- Sao lại khôn lược.

Ông thầy đứng lên, đi ra sau, hai người khách theo ra bên gót.

Hòn giả sơn ấy nằm ở sân trong, giữa nhà trên và nhà bếp, trong một cái hồ cạn thả bèo và cá lia thia.

Năm, tháng, gió, sương đã đi qua trên đó thêm mười năm nữa nên lớp rêu xanh bây giờ xanh rậm ri, đẹp không biết chừng nào. Nước cứ theo sơn khê mà đổ xuống hồ, và lão ngư phủ cứ thả cần câu, bất kể thời gian, trông hệt như ông già ở sông Vị.

Bộ giả sơn đẹp như một câu chuyện cổ tích bị lớp bụi thời gian phủ lên, càng dày, càng hay, càng đẹp.

Bỗng tiếng người trẻ thơ lao nhao từ ngoài trước, ông Tăng-Thọ nhìn Thanh, cười hề hề nói :

- Con Chúí Tín về đó.

Thanh quay lại thì một á xắm già tay bông tay bé những bốn đứa con vừa bước vào tới nơi.

Trời ! Chàng kêu thầm lên trong bụng. Chúí Tín không còn là Chúí Tín nữa. Á xắm này mới ba mươi tuổi mà răng đã bắt đầu rụng, và má hóp một cách dị kỳ. Nàng dơ không thể tưởng tượng được vì bận với lũ con.

Vừa lúc ấy thì tiếng đồng hồ con ngựa treo nơi vách nhà trên, chậm chạp gõ.

Keng... keng... keng...

Thanh quận thất lòng, nghe như tiếng thời gian đang rụng, rụng từng chiếc một. Mười năm ! Sinh kế đã làm chàng quên tháng ngày trôi. Nay bỗng dưng gặp lại người cũ với nhan sắc tàn phai, chàng nghe như thành linh thời gian, vốn đang ngừng chảy, vụt lướt qua một cái vù.

Keng.. keng.. keng...

Từng chiếc, từng chiếc một, thời gian rụng dần, không hỏi hủ, nhưng chắc chắn, không một thiên tài nào chống lại nổi cả. Thanh đã sợ cuộc gặp gỡ này vì chàng biết trước rằng cũng với sự rơi rụng của thời gian, sự tàn rụng của mối tình mà chàng ấp ủ tận đáy lòng, sẽ đau như ai bị tình phụ.

Kang... keng... keng...

Mỗi tiếng chuông đồng hồ, mừng tượng như mỗi giọt mưa rơi trúng ngay tim chàng. Thời gian bị quên lửng, bỗng dừng nổi lên với cả chiều sâu và chiều dài của nó, mình mông như vũ trụ.

Thanh quì bên bệ hồ, tay vuốt lên râu xanh non mơn của bộ giả sơn : thời gian đã lướt qua đây rồi xây dựng vẻ đẹp nơi đây, nhưng sao khi lướt qua nơi kia, nó lại tàn phá nhan sắc của người đàn bà ? Chúi Tín ơi, em có biết hay không lòng anh cũng vừa sụp đổ toi bời. Mỗi tình mà anh ngỡ là kiên cố trong tim anh, bỗng dừng cũng vừa tan nát hết khi thấy mặt em. Anh đã sợ điều đó, vì anh sẽ xấu hổ với anh không biết bao nhiêu, nhưng sợ mà cũng không tránh được. Bấy lâu nay anh sống với một giấc mộng, ôm nó mà ngủ mỗi đêm, và mỗi sáng khi choàng thức tỉnh, anh âu yếm nó để đủ cam đảm mà vật lộn với đời.

Keng... keng...

Giờ đây giấc mộng đã rụng theo tiếng thời gian rồi !

Dưới kia, trong lòng sông Cái Cối, nước Tháp Mười tuông tràn ra, chảy mạnh như thời gian, và những đám lục bình trôi mau trên mặt nước, không đám nào giống đám nào hết, càng không giống đám lục bình của mười năm xưa.

(Tuần báo Vui Sống, 1959)

BỨC THƯ CHƯA GỎI

Có nhiều người kinh nghiệm thường bảo rằng hôn nhân chỉ là một cuộc xô số, may rủi khó lường.

Không rõ với thiên hạ thì sao, nhưng nhận xét ấy đúng với trường hợp của tôi lắm.

Tôi gặp chàng do một sự tình cờ. Rồi quen nhau. Nhưng quen nhau, chỉ có thể biết tánh tình nhau thôi chứ không có nghĩa là biết hết mọi điều : dĩ vãng, dòng họ của chàng...

Sau trận thế chiến, trong nước ta lại có chiến tranh riêng của ta, khiến nhiều gia đình ly tán, tàn rụi, và mất gốc.

Chàng thuộc hạng người đó và tôi cũng vậy. Không còn cha mẹ, anh em, họ hàng gì cả, chúng tôi trôi nổi lên Saigon thì làm sao dò hỏi về nhau như thời xưa cho được.

Ấu là yêu nhau thì nhắm mắt lấy nhau vậy. Xã hội ta, dầu không muốn, cũng phải chịu giống các xã hội Âu Mỹ về khía cạnh đó. Bên ấy, trong các thành phố lớn, họ cũng nhắm mắt lấy nhau như thể chó một cá nhân bị chìm trong một đô thị tám triệu người thì còn biết cá nhân ấy thật rõ làm sao cho được.

Tôi có thể đã ba con rồi, giấu đút mướn vú nuôi trong một xóm nhà lá nào, chàng cũng có thể đã hai ba vợ, một cô ở Bàn Cờ, một cô ở Gia Định, cô thứ ba ở Bàu Sen, làm sao tôi biết được.

Cái câu : «Thân gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu» cứ ngỡ chỉ đúng trong thời xưa thời xưa nào, thế mà lại cứ đúng mãi mới kỳ.

Nhưng tôi đã gặp bên trong đấy, các bạn gái ơi ! Mừng giùm tôi nhé.

Tuy không còn bà con họ hàng, nhưng tôi có nhiều bạn, rất đông bạn gái và vài bạn trai. Tất cả đều đồng tình bảo là tôi có phước. Mà quả đúng như vậy.

Chàng đẹp trai, lương to, địa vị vững, không rượu chè, cờ bạc gì cả, cho đến đôi thuốc điếu thơm mà chàng cũng không hút được thì quả là một ông thánh sống, một con người «lành mạnh xây dựng» như thế gian.

Tôi lại có cảm giác rằng chàng chưa biết đến đàn bà trước khi cưới tôi.

Là trinh nữ, tôi vẫn có xem chiếu bóng, vẫn có đọc tiểu thuyết tình mê ly. Chàng rất vụng về trong đêm tân hôn, chớ không phải bảnh như mấy vai chánh trong phim, hoặc trong tiểu thuyết.

Tôi đã thẹn quá, mà chàng lại không biết làm sao, không biết nói gì, không biết gạt gẫm tôi, thành thử chúng tôi sống «lành mạnh» suốt tuần lễ đầu. Có buồn cười chưa !

Nhưng chính vì thế mà tôi sung sướng không biết bao nhiêu vì tôi chắc chắn rằng tôi đã rơi vào một tay trinh nam mà tấm lòng còn trong vắt như tấm lòng của chính tôi.

Chàng rất nhát gái, bạn của tôi đến chơi chàng không dám tiếp, có bị tôi bắt ép ra ngồi cầm khách, chàng chỉ ngồi làm cảnh mà thôi, các chị ấy có hỏi gì, chàng ửng đỏ hai tai lên và trả lời ú ớ những gì không ai nghe rõ gì cả.

Nhưng không vì thế mà lũ bạn gái của tôi chê chàng. Trái lại, chúng nó mê chàng như điên đảo, vì chúng nó là một lũ quỷ dị, một số có kinh nghiệm, một số còn trong trắng nhưng rất tinh nghịch, mà con gái kinh nghiệm và rắc rối nào cũng đều mê con trai thật thà.

Tôi hãnh diện lắm, và sung sướng ghê đi chứ không phải mặc cảm có chồng khờ đầu. Và tôi ghen quá sá, mệt lắm. Nhưng chính sự ghen tương cũng làm cho tôi sung sướng hơn lên.

Tôi yêu, tôi quý chàng như ông lão quý vợ bé mười tám tuổi vậy lặn. Sao mà chàng hiền lành như ông Phật, và chân thật như hòn đất.

Môi chàng chưa hôn cô nào cả nên nó ngọt và thơm như môi trẻ con, và mỗi lần chàng hôn tôi, tôi nghe rõ ràng tình yêu của chàng như một thứ nước cam lộ nó chảy vào tôi. Trời ơi sao mà tôi sung sướng đến thế này !

Ngoài giờ đi làm, ngoài những chuyến đi công tác ở Hậu Giang và ở miền Trung, chàng không hề rời tôi nửa bước.

Chiều chiều, chàng đi làm về, tôi đang thổi nấu dưới bếp, mặt lợ lem và má vớ lại tóc hơi nước mắm, tanh cá ghê lắm, thế mà chàng chạy a xuống, ẵm tôi lên hôn tro hôn trát, bất kể chiếc sơ-mi trắng nõn như áo của chú học trò ngoan, bất kể nó bị tay bẩn của tôi làm hoen ố.

Có mặt con nhỏ ở, chàng cũng thầy kệ, cứ nựng nịu tôi cho thỏa lòng nhớ vợ của chàng suốt mấy tiếng đồng hồ vắng mặt.

Chàng đi thay đồ trong buồng thì con nhỏ ở cười với tôi :

- Thầy cung cô quá xá. Không bằng thầy năm mà em ở hồi trước, thầy chửi vợ tươi hột sen.

Chàng không có thể non hẹn biển với tôi như những anh chồng đời xưa, vì đời nay, các cô vợ tinh khôn hơn, có kinh nghiệm hơn, giỏi tâm lý đàn ông hơn, nên họ không thèm nghe lời thể thốt nào nữa cả mà chỉ quan sát để rồi kết luận về mức độ của tình cảm của chồng họ đối với họ thôi.

Tôi đã quan sát chàng và tin chắc rằng chàng yêu tôi với tất cả tấm lòng chàng, một tình yêu không bọt bởi giấc mơ phiêu lưu tình ái ngoại hôn nào cả.

Hạnh phúc của tôi hoàn toàn và đầy đủ quá khiến tôi đâm sợ. Tôi tin dị đoan, vì người ta thường bảo trong tình vợ chồng phải có cái gì đó không được tròn trịa lắm chớ nó quá trơn tru thì đó là điềm chẳng lành cho sự bền vững của cuộc sống chung.

Đôi lần, tôi thở thở nỗi lo lắng của tôi cho chàng nghe thì chàng phá lên cười mà rằng :

- Nếu thế thì rất dễ đề phòng. Em hãy để cho anh có mèo, tức là tạo ra gai góc cho nó hết trơn tru, thế là vợ chồng ta sẽ sống trăm tuổi, bách niên giai lão.

Tôi véo chàng một cái mỗi lần chàng pha trò như vậy rồi chúng tôi cười xòa với nhau, tôi quên tất cả mọi băn khoăn lo sợ.

Ở với nhau đúng một năm rưỡi thì tôi thọ thai.

Trời, phải các bạn mà thấy được cái mức cung vợ của chàng.

Chàng đã đích thân chà gạch sàn nước mỗi hôm bằng bàn chải sắt, không dám giao công việc quan trọng ấy cho con nhỏ ở. Chàng sợ gạch trơn tôi trượt chơn mà té thì nguy.

Tôi nhõng nhẽo ghê lắm và chàng hay nói rằng :

- Ừ, ráng mà nhõng nhẽo đi cưng, để vài tháng nữa, chú bé ấy chú ra, chú dành nhõng nhẽo hết đa.

Mấy tháng đầu tôi ốm nghén, ăn không được thì chàng cũng bỏ cơm. Thành thử chính chàng cũng ốm nghén nữa.

Đó là mùa mà chàng phải đi công tác ở miền Trung rất thường và mỗi lần xách va ly là chàng âu sầu và hôn tôi hằng trăm cái, rồi mỗi bước là mỗi ngập ngừng.

Bé Thành ra đời rồi thì ôi thôi là thích. Hạnh phúc của tôi đã lên cao tột đỉnh vì bản năng làm mẹ của người đàn bà đã được thỏa mãn mà chồng tôi lại cưng tôi hơn trước kia nữa, bởi tôi hóa ra là người có công trận lớn, công mang nặng đẻ đau, cho chàng một đứa con nối dõi.

Nhưng nỗi lo sợ của tôi trước kia lại hóa thành sự thật. Chúng tôi hưởng chung được ba năm hạnh phúc thần tiên thì một hôm, chàng bị tai nạn xe cộ. Một chiếc tắc-xi ép xe sì cút tơ của chàng vào lề. Xe ngã, chàng té, đầu bị đập vào đá ba bê.

Ba hôm hấp hối trên giường bệnh, chàng mê man không trăng trối gì cả. Vả lại, chắc chàng cũng chẳng có gì dặn dò. Đôi vợ chồng trẻ, chưa sự nghiệp. Bất quá khóc với nhau mà nói rằng : «Anh sẽ yêu em cả đến khi xuống tới tuyền đài».

Tôi chắc chắn chàng sẽ nói như vậy, chỉ như vậy thôi.

Thế rồi chàng tắt nghỉ, lúc tôi được hăm bốn xuân xanh.

Mô chàng đã xanh cỏ từ lâu, thế mà tôi vẫn ôm ấp kỷ niệm mến yêu của người chồng lý tưởng.

Tôi không có thể với tôi rằng sẽ thủ tiết cùng chàng cho đến lúc đầu bạc răng long, nhưng tôi nghe rằng khó lòng mà yêu người khác được. Tái giá, riêng đối với tôi là một sự phản bội trắng trợn linh hồn của một người đã yêu tôi tột bậc, không hề phạm một lỗi nhỏ nào trong đạo vợ chồng.

Thỉnh thoảng tôi hay soát đồ đạc của chàng, để tìm lại hình ảnh người quá cố qua bao kỷ vật ấy, như là tôi hay nghĩ y phục của chàng, mới y phục không dùng trong cuộc tản liệm, để tìm lại mùi riêng biệt rất thân yêu của chàng.

Một hôm, dỡ chồng quần tây để đuổi những con hai đuôi, một bức thư màu lam nhạt, bỗng lưu ý tôi. Cầm thư lên xem, tôi suýt ngất vì dòng chữ đầu do chính tay chàng viết :

Em Thúy cưng của anh.

Tôi chết lặng đến mấy phút, nhưng cố trấn tĩnh, cố suy luận thuận lợi cho linh hồn chàng, vì tôi vẫn chưa tin được rằng đây là bức thơ tình của chính chàng. Biết đâu, chàng lại chẳng có người bạn có tuồng chữ giống tuồng chữ của chàng.

Thế nên rồi tôi tiếp tục đọc, và mỗi chữ mỗi vận xé lòng tôi.

Em Thúy cưng của anh.

Sai hẹn với em vì chị sửa soạn về quê để bán ruộng thì tới phút chót lại hủy chương trình, dời lại hai tháng sau.

Đạo này, anh chỉ có thể trốn vào giờ làm việc để đến với em thôi, nhưng lại quá bận nên cũng đành để cho em cô đơn.

Vuốt giận em và xin sẽ tạ tội với em bằng cái món quà mà em cứ ao ước mãi đó.

Nay mai, anh sẽ bịa rằng đi công tác miền Trung trong mười hôm và anh sẽ sống với em suốt tuần trăng.

Thân yêu

Đức

Thư đề ngày 20 tháng chạp năm 1962 tức vào ngày mà chàng bị tai nạn xe cộ. Đây là một bức thư chưa kịp gửi, có lẽ viết tại sở, nhưng bận việc, cất vào túi mang về nhà, hoảng hốt, cố giấu thật kín rồi quên luôn, hoặc tìm chưa ra.

Trời ơi ! Sao lại rủi ro cho chàng và cho tôi đến thế ? Nếu thư đã gửi đi, tôi nào hay biết rằng trong thành phố này đã có một cô gái chia sớt tình yêu của chồng tôi !

Chàng ơi ! Em không trách chàng đâu ! Em rất hiểu luật sinh lý, và mấy tháng em thọ thai bé Thành, chàng đã phải nhịn lâu quá.

Có lẽ chàng không hề muốn phản bội em, nhưng chàng đâu có phải là ông già hoặc thánh nhơn !

Chỉ là sự rủi ro thôi. Không, sự rủi ro mà em nói đây, không phải là mối tình vụn trộm của chàng mà là sự không gửi thư kịp.

Cái lỗi của chàng, trên thực tế là có thật, nhưng nếu em không bắt gặp thư này thì như là không có. Thành thử, cái gì cũng là ảo ảnh cả, thực là hư, hư là thực.

Chàng ơi ! Ba năm thần tiên ! Nhưng giờ biết ra thì chỉ là hư ảo ! Em đau xót vô ngần mà không còn tin tưởng vào cái gì nữa cả, kể cả sự thành thực nhứt trần đời của một người chồng gương mẫu.

Không trách chàng, em tha thứ cho chàng vì ít ra, chàng cũng đã lịch sự mà giấu khéo quá, giấu nhẹm quá !

Em cũng tha thứ người kia có lẽ vì buổi đầu nàng cũng không biết sự thật, và khi đã trót yêu anh, nàng đành phải liệu luôn vậy.

Và nhứt là em tha thứ em. Vâng, em là kẻ có lỗi phần nào, chính em đã lên án gái buồn hương, khiến anh mặc cảm tội lỗi, tránh họ, nên lại phạm tội nặng hơn là bẻ gãy cuộc đời của một cô gái có thể là ngây thơ trong trắng. Em là nhà đạo đức tầm ruồng.

Nhưng em tha thứ em vì em đã đèn tội rồi, đèn tội vì niềm đau này đây.

(Nhựt báo Tia Sáng, 1964)

BỨC THƯ ĐẾN TRỄ

Còn độ mười mấy cây số nữa thì tới nơi !

Nhân nghĩ thầm câu đó, rồi thở ra khoan khoái. Chàng nghe như bao nhiêu mệt nhọc bỗng biến đi đâu cả. Ngược nhìn lên, Nhân thấy những ống khói cao vút của vùng Bình Đông, Bình Tây nổi bật trên nền trời trong xanh. Vài ống nhả khói dày mịn và đen thui. Báo trước sự hoạt động của châu thành mà non mười năm nay chàng vắng mặt.

Nhân sung sướng không phải như người nhà quê lên tỉnh mà vì chàng sắp gặp lại người vợ mới cưới chưa đầy hai tháng thì đã phải xa nhau.

Thỉnh thoảng chàng được tin nhà. Cả nhà chàng, bên chàng và bên vợ đều về ở Saigon. Lẽ tự nhiên hôm nay chàng cũng về đó, và sẽ tìm địa chỉ mà chàng biết, 185 phố đại tá G.

Qua khỏi Phú Lâm, Nhân đón tắc-xi và độ nửa giờ sau là đến nơi.

Khỏi tả nỗi vui mừng trong gia đình, vả lại có muốn tả cũng không tài nào tả nổi.

Nhưng Nhân không trọn vui mà lại còn hơi tức : vợ chàng vắng mặt, để lại một bức nhỏ :

Mình,

Em hay tin mình về hôm nay, nhưng má bệnh nên em phải về trên mấy bữa (Má đã về Thủ Dầu Một từ hôm nghe lệnh ngưng bắn đến nay).

THÂN YÊU

Mai

Mẹ vợ chàng bệnh vợ chàng về thăm là phải lắm rồi. Nhưng Nhân cứ nghe là mình bị vợ ít yêu. Chàng có cảm giác là vợ chàng yêu mẹ hơn chồng, nên mới bỏ được cuộc tái ngộ sau mười năm xa cách.

Nhưng rốt cuộc rồi Nhân cũng tha thứ vợ được, và sốt ruột gặp mặt nàng. Nhân đông lên Thủ sau ba ngày ở nhà với cha mẹ.

Mai đã khóc khi thấy mặt chồng. Nhân sung sướng quá, và mắt chàng cũng rom róm lệ, chàng sung sướng vì thấy vợ mừng chàng đến chảy nước mắt. Cầm tay vợ chàng nói :

- Anh vẫn mong có ngày hôm nay, nhưng không hy vọng lắm. Mặc dầu thế, anh vẫn yêu em và, nếu anh đã chết, anh chết với niềm thương nhớ em.

Mai khóc sụt sùi, úp mặt vào tay chồng mà rằng :

- Nhưng bây giờ có sự như vậy, mình sẵn lòng tha thứ em thật chứ ?

- Em nói chi cái tiếng lớn lối đó. Thì má bệnh, em về đây là phải. Còn vợ chồng ta, sớm muộn gì cũng gặp nhau. Mười năm mà còn đợi nhau được kia mà.

Mai ngồi thẳng lên, trở mắt nhìn chồng, ngạc nhiên đến cực điểm.

Nàng không hiểu gì cả, không thể nào nàng hiểu được.

Nhưng dầu sao, chồng nàng cũng đã đến với nàng theo lời giao ước trong thơ. Thế nghĩa là chồng nàng đã tha thứ.

Muốn chắc ý, nàng hỏi thêm cho kỹ :

- Còn bức thơ ?

- À, anh đã đọc thơ em nên anh mới đến đây.

Mai nghe nhẹ cả người.

Rồi hai vợ chồng lại hoàn thành thời kỳ trăng mật bỏ dỡ chừng hồi mười lăm năm về trước. Mai tỏ ra một người đàn bà yêu chồng và phụng sự chồng một cách châu đáo.

Nhân thấy mình hoàn toàn hạnh phúc về vấn đề vợ con, và bạn hữu chàng ai cũng thấy thế.

Rồi vợ chàng lại sanh con và tình thương yêu giữa hai người lại càng đậm đà thêm.

Lâu lâu, gặp lúc vui, Mai tỏ vẻ với chồng :

- Nhờ anh rộng lượng tha thứ mới có ngày nay.

Nhân bật cười thấy vợ tự ti quá lẽ :

- Vắng nhà để đi thăm mẹ mà cứ sợ có tội với chồng.

Hai vợ chồng cứ hưởng hạnh phúc gia đình như thế được hai năm.

Hôm ấy, Nhân ngồi buồn, dở một quyển sách cũ ra đọc, sách mua hồi tiền chiến, hồi mới cưới vợ, và vợ chàng đã giữ được đến ngày nay.

Có vật gì cộm cộm dưới trang sách. Nhân lật trang qua thì lạ này, một bức thư ! Mà bì thư chưa bóc, trên đó đề tên chàng.

Thư đến hồi nào, và ai để nó trong sách này ?

Chàng xem kỹ lại con dấu bưu điện thì ngạc nhiên hết sức. Con dấu Saigon, tháng chín năm 1954 cách đây già hai năm.

Chàng xé bì thư ra xem :

Bức thư gửi cho chàng viết :

Thủ-dầu-một, ngày...tháng chín năm 1954

Anh,

Hôm qua em hay tin anh hôm nay về tới Saigon. Như thế là em phải ra đi rồi.

Anh còn nhớ chẳng, lời giao hẹn khi ta chia tay nhau, nếu em có lỡ điều gì thì em nên lánh mặt khi anh về, vì đó là giải pháp êm thấm hơn cả.

Anh ơi, một thiếu nữ còn trẻ giữa Saigon, vắng chồng những mười năm ! Em đã lỡ dại, em đã phạm tội với anh. Vì trung thành với lời giao kết và vì nghĩ mình không xứng đáng được anh yêu, em mới ra đi.

Em chỉ ra đi mới hôm nay thôi vì từ bấy lâu nay em phải phụng dưỡng cha mẹ anh mà em thương như cha mẹ của em và cũng vì em muốn ở lại để anh an lòng làm phận sự.

Anh ôi ! Cái lỡ dại ấy chỉ thoáng qua mấy ngày và do một phút điên cuồng của tuổi trẻ, nhưng nó đã làm hoen ố cả một đời em. Âu cũng là cái không may của số kiếp và em ôm hận mà xa anh từ đây. NGƯỜI VỢ DẠI CỦA ANH

Mai

T.B. : - Em còn thương anh nhiều lắm, thương còn hơn hồi ta mới gặp nhau. Vì thế em còn chút ít hy vọng được anh tha thứ. Nếu được thế, anh cứ lên đây. Thấy mặt anh là em hiểu ngay. Và em sẽ về với anh, sẽ cố gắng đền bù tội lỗi.

Tay Nhân run lẩy bẩy, mồ hôi chàng thoát ra đầm dề.

Thì ra vợ chàng đã... và đã thú tội trong một bức thư đến trễ lúc chàng đi Thủ Dầu Một mà người nhà chàng bỏ trong sách rồi quên luôn.

- Trời ơi ! Nó đã...

Nhân ngồi thừ ra đó, nghe như tất cả vũ trụ đều sụp đổ quanh chàng.

Nhưng người đờn ông đó đã có một quả tim được trui rèn từ lâu, và lý trí chàng đã lấn áp được tất cả mọi tình cảm lãng nhăng.

Chàng buồn và đau khổ không quá một giờ đồng hồ rồi bắt đầu suy luận :

- Dầu sao, hạnh phúc của mình từ hai năm nay vẫn thật. Và tình yêu của vợ mình thật hơn cái gì hết.

Nó đã phản bội mình trong giây phút điên cuồng ! Ừ, nhưng mà ai lại không có những phút yếu đuối, như là khi xác thịt của tuổi hai mươi cứ kêu gào lên ?

Nó đã quên, đã ngỡ mình tha thứ, do một sự hiểu lầm, thì mình còn chọc tỉnh thức làm chi một câu chuyện không hay cho ai cả ?

Nhân bình tĩnh trở lại và bấy giờ chàng mới bật cười khi nhớ đến những hiểu lầm hồi hai năm về trước, vợ chàng cứ nằng nặc hỏi chàng có chắc tha thứ hay không, chàng ngỡ là tha thứ sự vắng mặt lúc chàng về.

Vợ chàng nói đến bức thư chàng lại ngỡ bức thư ngắn cho biết Mai đi Thủ Dầu Một thăm mẹ.

Nhân mỉm cười tự nhủ :

- Hạnh phúc do ảo ảnh tạo ra cũng thật như là hạnh phúc thật. Mà đây có phải là ảo ảnh đâu. Đây là sự mù quáng trước sự thật. Nếu mình đui, mà vợ mình ngoại tình kín đáo, chắc mình cũng vẫn được hạnh phúc như thường.

Chàng bèn châm lửa đốt bức thư, cả bì thơ nữa, rồi tìm vợ mà nói :

- Anh mới nghĩ đến triết lý này : Khi mình có lỗi, mình thú nhận đã không có lợi cho ai mà còn có hại thì nên nín đi.

Vợ chàng thật không hiểu gì cả về câu triết lý vụng này.

(Nhật báo Lễ Sống, 1965)

BÓNG MA SUỐI KIẾT

Toàn đang mơ giấc thần tiên của một thanh niên viễn du một mình trên một quãng đường vắng, giữa đêm khuya, thì cảm giác hơi kỳ kỳ.

Cảm giác này đánh thức tỉnh chàng, chàng lắng nghe để xem cho biết đó là cái gì, thì ra xe lửa đang hạ tốc độ khá nhiều rồi để cho cơ thể của chàng vốn quen với tốc độ cũ suốt mấy tiếng đồng hồ, bị tốc độ này làm mất thăng bằng nên báo động cho tiềm thức của chàng hay, rồi kể đó tiềm thức lại báo động cho ý thức rõ.

Toàn ngồi thẳng dậy, day ra cửa mà nhìn bóng đêm dày mịt ngoài kia, khối lá xanh ở cận thiết lộ chỉ được đèn trong xe soi qua lò mờ thôi và sau đó là tối hoàn toàn.

Đoạn day trở vào, chàng hỏi người bạn đồng hành cao niên ngồi cạnh chàng :

- Thưa ông, ga này là ga gì ?
- Tôi cũng không biết nữa, ông khách trả lời, tôi đi xa lắm.

Ông ấy nói giọng Huế và Toàn tin ngay là ông không biết thật chứ không phải là ông không sẵn lòng đáp một câu hỏi vô ích, vì chàng đã khai với ông ta, lúc đầu hôm, khi xe mới khởi hành ở ga Sài Gòn, rằng chàng đi Nha Trang thì có cần gì biết cái ga xếp giữa đường này.

- Xe lửa đã rời ga Biên Hòa khá lâu rồi phải không ông ?
- Ừ, này giờ xe ngừng ở mấy ga rồi.

- Vậy chắc gần tới ga Suối Kiết rồi chứ ?

- Tôi thật mù tịt.

Toàn nghe lòng rộn vui, nhưng một nỗi buồn dịu nhẹ cũng đồng thời làm cho chàng nao nao trong dạ.

Chàng vui vì Suối Kiết như là cái tên của nơi hành hương mà khách mộ đạo là chàng, sắp đến nơi. Nhưng mà chàng cũng buồn vì đáng thiêng liêng Suối Kiết, thật ra, chắc chắn không còn ở đó nữa.

Chàng đứng dậy, nhìn về phía trước. Thành linh còi xe lửa hú lên, cũng y tiếng còi đầu hôm, nhưng ở ga Sài Gòn, giọng nó lại buồn nỗi buồn tiễn biệt, mà nơi đây tiếng còi sau lại nghe vui nhộn thế này ?

Bỗng Toàn thấy một vùng sáng ở trước đầu xe rồi xe chạy từ từ một lúc thì ngừng hẳn.

Một hành khách đứng dậy, nói to lên một mình, giọng mừng rỡ một nỗi mừng không hăng hái lắm.

- Thôi, tới Suối Kiết rồi.

Rồi ông ta xuống xe.

Trong một giây phút, một sức mạnh vô hình xô chàng bước theo hành khách đó. Biết mình có một công việc quan trọng và cấp bách ở một nơi xa kia, Toàn cố cưỡng lại với sức mạnh ấy, nhưng không thể được.

Chàng bước tới mấy bước rồi nắm chặt lưng dựa của chiếc băng trước mặt làm như bám núu như vậy không còn sợ bị gì lôi cuốn đi nữa.

Nhưng sức mạnh ấy ở chính trong chàng nên rồi chàng buông chỗ bịn ra bước tới nữa.

Ra đến cửa. Toàn còn tự vệ lần cuối cùng, nhưng có một tiếng xa xôi nhưng rất là thiết tha réo rắt kêu gọi chàng, nên chàng đành đầu hàng.

Đêm hăm ba tháng chạp ta trời tối như mực Tàu. Nếu ở nơi khác, ngửa bàn tay lên trước mặt cũng không thể thấy được chính bàn tay của mình.

Mấy ngọn đèn thấp quanh nhà ga, có vẻ bình hoạn và khổ sở vô cùng.

Đây là một ga xép giữa rừng, Toàn rất biết điều đó từ lâu. Phía bên kia xóm ga, sau một khu rừng, là con đường thiên lý với lũy quán Cao Văn Trạng, cất lên để đón du khách sang đi xa bằng xe hơi nhà. Chỉ ở đó là có hơi hám văn minh thôi, còn xóm ga này là nơi đèo heo hút gió.

Chàng lại còn biết chắc một điều nữa là nàng không còn ở đây.

Thế mà chàng cứ xuống xe, không dừng được.

Thình lình xe lửa nổi còi rồi cả đoàn xe dài thậm thụt chuyển mình lướt tới. Toàn chưa ra khỏi nhà ga chợt tỉnh, và hoảng hốt chạy theo xe, nỗ lực bám vào một thanh sắt ở một đuôi goong kia, nhưng không kịp.

Gã thụy du này đành buông thanh sắt ra, không chạy đua với xe nữa, và nhẫn nại chịu số phận, nhìn mười mấy goong hàng hóa bịt bùng kết ở đuôi đoàn, lướt qua nhanh chóng trước mặt.

Gã thụy du ? Vâng, đó là một gã thụy du và nói «hắn chột tinh lúc nghe tiếng còi» không phải là nói quá.

Hắn hành động như một kẻ đang ngủ, đứng dậy đi mà không hay biết, đó là kẻ mắc chứng bệnh thần kinh gọi là thụy du.

Hắn bị một định kiến ám ảnh và sai khiến. Định kiến ấy là tên của ga này : Suối Kiết.

Thuở còn đi học, những lần nghỉ hè, đi Huế, đi Nha Trang, qua đây hắn không thèm để mắt đến cái ga quê này. Tên Suối Kiết đối với hắn là một tên làng hẻo lánh nặc danh, vâng, mặc dầu địa điểm ấy có tên, nhưng nó vẫn nặc danh như thường như một nông dân tên là Nguyễn Văn Hai, hoặc Trần Văn Ba vậy.

Hiện kim, địa điểm ấy không phải là danh lam thắng cảnh để du khách nhắc nhở đến, mà trong thời gian, nó cũng không phải là một bãi chiến trường như gò Đống Đa, như trường nhà Hồ, như bến Vạn Kiếp để sách vở phải nói đến nó và học trò phải thuộc tên nó.

Thình lình năm ngoái, lên lớp đệ nhị ở một tư thực kia, địa danh Suối Kiết bỗng trở nên vô cùng quan trọng đối với Toàn.

Đó là một lớp hỗn hợp lam nữ, đông được tám mươi tám học sinh mà quá phân nửa là nữ sinh.

Nữ sinh nào cũng có tên thơ mộng cả, nhưng sau ba tuần nhập học, giáo sư gọi đến tên một cô thì cả lớp rầm rộ mà cười.

- Hà thị Suối Kiết !

Người bình dân miền Nam rất sợ tĩn từ «Kiết» vì nó đồng âm với một danh từ chỉ một bệnh không đẹp mắt bao nhiêu. Lắm người muốn gọi cái ga này là ga Suối Cát cũng vì thế.

Riêng Toàn không cười. Chàng chết lặng đến mấy mươi giây vì bị tiếng sét.

Nhưng suốt niên học, chàng không trao lời với cô gái ấy. Chàng nhút nhát, lại được giáo dục nhà luyện cho cái tính quá dè dặt nên mấy mươi lần muốn hỏi môi, mấy mươi lần lại thôi.

Không nói gì, nhưng mơ nhiều lắm.

Nếu cái tên Suối Kiết là đầu đề câu chuyện pha trò của bạn hữu chàng thì trái lại, nó là cái đích là hồn chàng viễn du tới, một cách nghiêm trang.

Hà thị Suối Kiết, ngoài vẻ xinh đẹp, lại có tướng sang trọng đài các thì không thể nào là dân bốn xứ của một nơi khỉ ho cò gáy như Suối Kiết. Đó là một điểm chắc chắn !

Điểm chắc chắn thứ nhì là người địa phương không bao giờ lấy tên làng mà đặt cho con. Đó chỉ có thể là thói quen của dân cư ngụ, họ đặt thế để kỷ niệm cái thời gian họ tạm trú nơi nào đó.

Mà hạng người cư ngụ ở cái xứ Suối Kiết đều hiu quạnh quẽ chỉ có thể là một ông xếp ga thôi. Toàn suy luận như vậy, và tin rằng mình đoán đúng vì người bốn xứ Suối Kiết ắt hẳn không gởi con đi theo học trung học ở Sài Gòn.

Chàng lại đoán rằng ông xếp ga ấy gốc người miền Bắc. Hồi tiền chiến, người miền Nam rất sợ làm ở Bru điện và sở Hỏa xa vì có thể bị thuyền chuyển đến những nơi hẻo lánh như cái đất Suối Kiết này.

Năm ngoái, cô Suối Kiết mười chín thì tức thân phụ cô là một xếp ga tiền chiến rồi vậy.

Nhưng cô Suối Kiết lại nói giọng miền Trung, giọng Quảng Nam hay giọng Bình Định gì đó chàng không rõ.

Để nói cái câu : «Hắn làm rầm rầm tôi phải cắn răng chịu, chứ không dám cắn rằn» cô ta nói : «Hén làm rềm rềm, tui phải kén ren mà chịu, không dám kền rền».

Chàng tưởng tượng ông xếp ga ấy bị thuyền chuyển vào Nam theo cái đà Nam tiến ngày xưa, nghĩa là đi qua miền Trung trước, rồi lấy vợ ở đó, đoạn mới đổi vào Suối Kiết. Con cái gần mẹ hơn, nên nói theo giọng mẹ.

Chàng yêu Suối Kiết kể từ năm ngoái và cái làng nặc danh ấy, cái nơi rừng rú cỏ cháy đồng khô ấy bỗng trở nên trù mật vô cùng trong trí của chàng. Đó là nơi vườn tược sâm uất, suối trong thấy đáy, dân cư đông đảo, mộc mạc bình dị mà không quê.

Cuối niên học, cả hai đều đậu tú tài I, rồi vì gia đình suy sụp, Toàn phải bỏ học để đi làm.

Sau đó, chàng có trở lại trường cũ để hỏi thăm tin tức về cô bạn đồng song mà chàng đã yêu thầm lặng thì cô ta đã đổi trường, đi học ở đâu, không ai biết cả.

Từ đó mỗi tình cảm của chàng càng ngày càng trưởng thành lên thì niềm tiếc nhớ cứ làm cho chàng ngậm ngùi đau xót.

Suối Kiết trở thành một nơi hành hương mà đêm đêm, hồn chàng tìm đến để ngưỡng mộ nàng tiên chắc chắn không còn ở đó nữa, vì cái nghề xếp ga này y như nghề công chức, không thể nào ông cụ của nàng làm ở nơi đó mãi từ lúc sanh nàng ra đến nay là hai mươi năm rồi.

Hà thị Suối Kiết không còn ở Suối Kiết nhưng mà nơi tiên ngự, tiên thường để dấu gót chân lại trên các tảng đá.

Chính những kẻ hành hương chỉ đến các nơi ấy để chiêm ngưỡng trước các gót chân chứa nước mưa trong vắt, giữa rừng sâu núi thẳm ấy thôi.

Toàn xem lại đồng hồ tay thì bảy giờ đã hơn mười giờ đêm rồi. Tàu Nha Trang khởi hành hồi bảy giờ rưỡi tối ở Sài Gòn, đã vội rời cái nơi mà chắc chắn một trăm phần trăm không hề có người hành khách nào lên xe để đi đâu bằng chuyến xe đêm, từ ngày đường thiết lộ được thành lập đến nay.

Tiếng còi tàu nghe xa vắng trong rừng rồi chết dần trên dặm đường bán dạ.

Toàn nghĩ đến món hàng Tết chở trên xe, mà chàng phải bỏ cho một hiệu buôn ở Nha Trang mà đâm lo.

Đó là hàng Nhựt Bồn. Ấc một cái là một hiệu buôn khác cũng cho người đi bỏ hàng Tết ở Nha Trang, cùng một chuyến xe với chàng. Hàng của họ lại là hàng Pháp, được chuộng hơn.

Trễ một chuyến tàu là hỏng một mối lớn, mà có thể mất cả sở làm nữa, khi chủ hãng của chàng biết chàng làm không tròn phận sự vì một lý do không đâu.

Vâng, chàng sẽ thú nhận nửa chừng thôi, là xuống ga để đỡ tù chon rồi lỡ tàu chạy. Tuy là đỡ tội, chớ thật quả là quá bất cần, không thể tha thứ được.

Mấy ngọn đèn ở sân ga đang ngủ gục, chỉ chờ chuyến xe cuối cùng này để mà ngủ luôn. Ông xếp ga cũng thế. Ông ta cũng sốt ruột đợi cho hành khách ra để đóng cửa ga và được thở ra vì xong một ngày lao碌.

Hành khách chỉ có hai người mà một cứ đứng đó mãi để nhìn trời đất coi bộ muốn mọc gốc mọc rễ luôn ở đó !

Ông xếp ga tiến đến nói :

- Xin lỗi ông, cửa ra ở đằng kia.

Giọng nói ông ta là giọng Sài Gòn, Toàn nhìn trừng trừng vào viên xếp ga cao niên này, không biết vì ở đây lâu năm quá mà ông nhái được giọng địa phương chăng ?

- Thưa ông, ông làm ở đây được bao nhiêu năm ?

Viên xếp ga kinh ngạc, trở mắt mà nhìn lại chàng rồi đáp.

- Hai năm, ông tìm người quen chắc ?

- Vâng tôi tìm ông xếp ga của những năm tiền chiến.

- Ô, cái đó rất khó. Đã bao nhiêu lớp người trông coi ga này từ hai mươi năm nay, qua không biết bao nhiêu là biến cố. Cái ông tiền chiến ấy chắc đã về hưu từ lâu rồi.

Toàn tần ngần đứng lạng rất lâu. Tiếng còi tàu hấp hối từ này giờ vừa tắt nghỉ trong đêm khuya, nhưng chàng cứ còn nghe văng vẳng đâu đó và tưởng như đó là tàu cuối cùng của thế gian mang đi, không bao giờ trở lại cả, người con gái mà chàng thăm mơ.

Ngày mai sẽ có tàu Nha Trang nữa. Ngày một cũng thế, mà ngày kia cũng vậy. Nhưng tất cả đều không phải chuyến tàu của đêm nay. Đêm nay không bao giờ tái hiện.

Trên đời còn rất nhiều gái đẹp, nhưng không phải Hà thị Suối Kiết, người con gái của đời chàng. Người này không bao giờ chàng được gặp lại mà có dấu vết của nàng chàng cũng không mong tìm thấy.

Viên xếp ga ái ngại hỏi :

- Ông có quen với ai ở đây không ?

- Thưa không !

- Vậy mà không thấy ông lo. Chỉ hơi buồn thôi. Hay là ông cứ tạm nghỉ lưng ở nhà tôi. Thật không có chỗ nhưng chắc ông không chê cảnh luộm thuộm này.

- Cảm ơn lòng tốt của ông.

Toàn lặng lẽ bước theo ân nhân của chàng và được cho mượn một bộ đồ mát và được mời ngủ trên một chiếc ghế bố, đặt ngay ở nhà ga vì nhà riêng của một xếp của một cái ga nhỏ như thế này thì chỉ to bằng chiếc khăn mu-xoa mà chứa nào vợ nào con ông ấy, ông ấy có tốt bụng tới đâu, cũng không thể ưu đãi khách hơn.

Nằm dài trên chiếc giường vải, Toàn lắng nghe khí lạnh của rừng thiêng thấm vào da thịt, thấm vào hồn chàng.

Cuối năm trời lạnh, mà khí hậu giữa rừng càng lạnh lắm, đành là thế. Nhưng từ đây, dù giữa mùa viêm nhiệt, trong bốn bức tường kín, có lẽ chàng cũng nghe lạnh như thế này.

Không phải là chàng thất vọng vì không tìm được người thương. Chàng đã biết Hà thị Suối Kiết không có ở đây rồi kia mà ! Và chàng đã xuống xe trong một lúc ngông thôi.

Nhưng cái phút ngông của con người nhiều tình cảm là đời thật đó. Hắn đã sống y hệt như thật trong những giờ điên loạn của lòng hắn. Và giờ hắn đau khổ thật sự như là cố nhân đã biệt tích.

Nhân diện đào hoa hà xứ khứ

Toàn đã chi phí vào cái ga xếp này một số tình cảm lớn lao quá nên giờ tiếc quá nhiều cái sự mất mát không mong gỡ gạc được phần nào.

Bên kia tường, tiếng một em bé nói mơ hồ rồi ré lên khóc. Toàn bắt giắc lợi ngược giòng thời gian, tưởng chừng như đang nghe con bé Hà thị Suối Kiết nhõng nhẽo với mẹ.

Ừ, bên kia tường là căn buồng hẹp đã chứng kiến Hà thị Suối Kiết lớn lên, đã chấp chứa những giấc mơ thơ dại của nàng.

Hồn người chưa chết như quanh quẩn đâu đây và hương của nàng cùng với hương rừng như thoang thoảng đưa qua.

Mặc kệ, chàng đã lãng phí tình cảm thì cho «võ nợ» luôn ấy, cứ tưởng tượng cho nhiều vào chớ đã trót xài bạc triệu, gần sạt nghiệp rồi, bây giờ hà tiện cũng chẳng đi tới đâu.

Giờ này, ở một nơi nào đó trong thành phố Sài Gòn, Toàn nghĩ, có một người thiếu nữ đang mơ đến nơi chôn nhao cất rún của nàng, nơi nàng trải qua buổi hoa niên sung sướng nhất đời nàng. Nàng lắng nghe tiếng còi tàu của ngày xưa hú trong đêm của thời gian, cách đây hơn mười năm.

Hồn nàng đang quanh quẩn ở sân ga là nơi nàng tập cỡi xe đạp lần đầu tiên trong đời nàng, hồn nàng thơ thẩn qua mấy gian buồng hẹp, nhưng thờ ơ đi qua, không thềm nhìn một linh hồn bơ vơ đang co rút ở một xó ga mà chịu cái lạnh ngoài trời và nỗi lạnh trong lòng.

Nhưng mặc kệ, miễn chàng yêu là đủ rồi, yêu nhiều như con đường sắt này dài vô cùng tận. Mai này chàng có thể mất chỗ làm. Cũng mặc kệ cái vật ấy. Chàng không hối hận gì cả. Suối Kiết là một biến cố cần có mặt trong đời tình cảm của chàng, và đám nhờ tàu là một hành động can đảm của kẻ biết yêu.

Gió rừng vi vu hú, từ xa đến, rồi đi thật xa, không ghé lại ga này giây phút nào cả, như người con gái có mớ tóc thề chảy trên vai như suối đã đi qua không ghé lại lòng chàng giây phút nào cả.

Bất giác Toàn ngược lên trời với ảo vọng nhìn theo gió.
Chàng cũng đã ghé qua đây với ảo vọng tìm ai.

Gió rùng vi vu thổi.

(Diễm Phượng)

HƯƠNG GÂY MÙI NHỚ

Đó là hàng sách to nhưt Saigon. Không giờ phút nào mà cửa hàng không đông đến hàng trăm khách... À, không phải là khách tiêu thụ đâu, mà là khách xem chơi và đọc cộp.

Có những anh chàng đọc tiểu thuyết Tây ngay trong ấy, mỗi ngày tới đọc độ mười trang. Loại tiểu thuyết được xén ở cả ba mặt, lật ra dễ dàng quá.

Lẽ dĩ nhiên là trong đám ấy có độ một chục người mua và lổi vài cậu... đạo sách.

Hiệu phải mướn rất đông nhơn viên, toàn là con gái, để kín đáo làm nữ gián điệp theo dõi mấy cậu đạo hiểm hoi ấy, tuy bề ngoài họ vẫn là những cô bán hàng.

Tồn không thuộc vào hạng khách nào kể trên cả. Chàng là người tìm tòi...lục lạo để phát kiến sách lạ, và lâu lắm, chàng mới tìm ra một quyển, có khi mất hằng tháng hiệu sách mới lấy được của chàng vài mươi đồng.

Thế nên chàng có vẻ khả nghi nhưt, và có lẽ là kẻ bị coi chừng nhiều nhưt.

Hôm ấy chàng đứng một mình trong một xó tương đối tối hù, nơi bày sách ế độ vì khó tiêu; hoặc vì quá mắc tiền.

Chàng không rờ tới sách mà chỉ đọc nhãn sách in trên các gáy thôi. À, cái đó lại càng khả nghi hơn.

Có lẽ mấy cô đang tự nói thầm : «Thằng này làm bộ, không buồn cầm sách lên, nhưng biết đâu đó là thủ đoạn khôn khéo nhứt để làm một cú rất đáng đồng tiền».

Chàng đứng đó hơn hai tiếng đồng hồ. Xem chừng chàng chắc là phải mệt ghê hồn, nên một cô nổi đóa bước vào trong, xấn rấn gần chàng.

Hiệu sách này buôn bán đúng theo truyền thống Âu Mỹ, nghĩa là để khách tự do, không hỏi, vì hỏi tức là làm áp lực. Thế nên cô nọ chỉ đuổi khéo anh chàng kỳ dị và khả nghi này bằng sự có mặt của cô ta thôi.

Chàng phải hiểu rằng cô ấy muốn nói một cách cảm lạnh : «Ông mua hay không mua ? Chọn gì mà đến hai tiếng đồng hồ, báo hại người ta xem chừng đến mỏi cả mắt. Ông nên đi là hơn».

Nhưng Tôn lại không nghe những lời ấy mà đáng lý chàng phải nghe. Mặc dầu đó là lời nói không được thốt ra, chàng phải nghe bởi chàng thông minh và tế nhị lắm.

Chàng không nghe vì chàng bận nghe thứ khác và trí óc đang bị thứ ấy quấy rầy.

Cô áo xanh đứng đó được ba phút mà chàng vẫn không nhúc nhích nên cô bắt đầu nổi nóng.

Thình lình cô nghe chàng hỏi :

- Xin lỗi cô, nước hoa cô đang dùng hiệu gì ?

A, thằng cha này mới đáng ghét chớ ! Giờ nó lại trở ngón tán tỉnh nữa đây !

Đang nổi dóa cô ấy đâm khùng :

- Nè, ông đừng vô lễ, tôi nói cho ông biết...

Tồn bình thản nói :

- Không có gì mà cô làm to chuyện. Nếu cô biết phong tục Âu Mỹ thì một câu hỏi như vậy là thường. Người đàn ông có thể thích vợ mình dùng loại nước hoa nào đó và gặp được loại ấy dĩ nhiên họ truy tầm căn cước để xúi vợ họ mua.

- À, thì ra là vậy. Tôi cứ ngỡ... Xin lỗi ông nhé.

- Khỏi, tôi chỉ cần biết tên thứ nước hoa của cô thôi.

- Ông mới đến đây lần đầu ? Hình như là không phải vậy. Tôi nhớ ra ông là một gương mặt rất quen mà ?

- Đúng thế. Nhưng thường thì cô đứng chung với các cô khác, nhiều mùi lẫn lộn nhau, một là hương của cô chưa bao giờ nổi bật như hôm nay, hai là tôi thoáng nghe cái hương ấy, nhưng không lẽ lại hô : «Nào, các cô đứng dang ra coi, để tôi đánh hơi từng cô, tôi cần truy nã một mùi hương trong mớ hương hỗn hợp của quý cô».

Nếu tôi làm thế tôi đã bị tát tay rồi.

Cô gái áo xanh, nước da bánh mật, cười dòn lên rồi nói :

- Cứ theo lời ông thì ông hỏi nghiêm trang, chớ không phải có ý tán tỉnh tôi. Nhưng tôi còn hơi nghi ngờ.

Tốt hơn là ông đưa bà đến đây. Bà hỏi thì tôi nói ngay.

Tồn châu mày. Bà ở đâu mà đưa đến bây giờ ?

Đó là mùi hương của Thủy, mà Thủy đã đi lấy chồng mất từ năm năm nay rồi.

- Vâng, để tôi đưa vợ tôi đến.

Tồn không biết đáp làm sao cho trôi, nên hứa như vậy cho qua chuyện, và cô gái áo xanh an lòng, đi làm công việc khác.

Người nữ gián điệp rời khỏi nơi đây hơn năm phút đồng hồ rồi mà hương thừa của nàng còn thoang thoảng chưa phai.

Ngày đầu cô ấy vào làm ở đây, ngày ấy Tồn cũng có đến - ấy, chàng là con một sách, không hôm nào là không có mặt những nơi bán loại hàng hóa mà các tay triệu phú không bao giờ thèm mua - và cũng đã nghe mùi hương đó.

Lần ấy chàng bỗng vụt sống lại cuộc đời của chàng năm năm về trước một cách mãnh liệt, khi mà mùi hương nặc danh kia như bấm vào một cái nút điện làm hoạt động cả bộ máy ký ức của chàng.

Lạ quá, một tấm ảnh, một bức thư của người cũ không có khả năng khôi phục dĩ vãng cho bằng một mùi vị, bất cứ dĩ vãng nào, mà nhứt là dĩ vãng về một mối tình.

Khắp thế giới đều nghe danh chiếc bánh Madeleines nhúng nước trà của Marcel Proust, chiếc bánh mà mùi vị gợi nhớ lại tất cả những chi tiết tỉ mỉ, những hình xưa, bóng chết, những chơn trời năm cũ, những gương mặt thân yêu, cho đến những tiếng động không đâu, tiếng một chiếc muỗng khua ly, tiếng một con ve sào ngoài vườn, tất cả đều hiện hồn về.

Nhưt là anh chàng không còn giữ được món kỷ niệm nào về Thủy cả. Bao nhiêu thư từ hình ảnh của nàng, chàng đã thiêu hủy hết, nói là để tránh gây rắc rối, phiền phức cho một cô gái đã lấy chồng mà thật ra chính vì hờn giận cho nên mùi hương ấy càng quý báu hơn lên vì đó là nguồn gợi nhớ độc nhất.

Rất nhiều lần Tồn muốn tìm biết, nhưng cô mặc áo xanh tu niên ấy cứ bận rộn mãi, với lại cô không bao giờ đứng một mình nơi chỗ vắng nên Tồn đành thôi. không hỏi được. Vả lại chàng cũng không dám chắc rằng chính cô gái nước da bánh mật lại thơm cái mùi hương đó. Ở đây cô nào cũng xúc nước hoa cả, mà Tồn lại đại dốt cứ hồ nghi các cô hao hao giống Thủy, trắng trẻo và mảnh mai, hơn là nhằm cô gái áo xanh, cô này hơi cao lớn, môi dày quá, mày rậm quá, không giống Thủy chút nào.

Tồn đứng tần ngần nơi đó một hồi lâu nữa, mắt vẫn nhìn gáy sách nhưng chỉ thấy buổi gặp gỡ cuối cùng giữa Thủy và chàng, họ hẹn nhau để mà chào vĩnh biệt.

Khi Tồn ra nhà sách đi ngang qua cô áo xanh nước da bánh mật, chàng rất muốn đứng lại, nhưng không dám nên đi luôn ra cửa.

Các tay chế tạo nước hoa ngày nay họ khôn quỉ không tưởng tượng được. Thay vì chỉ quanh đi quẩn lại với năm bảy mùi như hồi xưa, họ sáng tác hàng vạn mùi khác nhau, mà phụ nữ họ cũng hóm lăm, mỗi cô chọn một mùi hợp với cá tánh của mình, thành thử trong một bữa tiệc đông hằng bốn mươi đàn bà, có thể không có hai mùi trùng hương với nhau. Họ mang thể căn cước bằng hương riêng của họ, lăm cô lại khôn quỉ hơn các kỹ nghệ gia nữa là pha trộn vài thứ nước hoa lại để tạo nên một mùi hỗn hợp, độc đáo mà không làm sao mà tìm ra một người thứ nhì thơm y như vậy.

Kể từ hôm ấy, Tồn và cô gái áo xanh không còn nặc danh đối với nhau nữa. Cô gái môi dày là hình bóng của Thủy, nếu chàng nhắm mắt lại, còn Tồn là một gã si tình cô, theo ngộ nhận của cô.

Ừ, gã hứa rồi không bao giờ đưa vợ tới cả, nên cô ấy định ninh rằng gã chỉ kiếm cớ để tán cô ta thôi.

Cô ta rất buồn cười, và để cho gã leo cây chơi, cô ta không bao giờ thềm lại gần cả.

Nhưng Tồn đã có cách đến gần cô áo xanh. Hấn rình - Vâng, bây giờ thì chính hấn rình cô gái, chứ không phải cô gái rình hấn nữa, hấn rình để chờ cô ta đứng không rồi chụp lẹ quyền sách, chạy tới nhờ cô ta gói.

Công việc gói sách, làm phiếu trả tiền kéo dài được mấy phút và suốt thời gian ngắn ngủi ấy Tồn đứng cạnh cô gái đó, làm bộ như để kiểm soát coi cô ta có ghi sai hay không. Những lúc ấy chàng luôn luôn nhắm mắt lại để chiêm bao thấy Thủy.

Trò chơi này tốn tiền quá sức vì ngày nào Tồn cũng mua một quyển sách, may là chàng chọn loại sách rẻ tiền nhứt, loại bỏ túi, giá 1 C, chỉ có hai mươi đồng một quyển thôi.

Khổ nhứt là phải mua trùng. Tủ sách nhà chàng chứa đến bốn quyển Le Grand Meaulnes. Chẳng, loại sách bỏ túi bày la liệt trên chiếc bàn ngoài hết, rất dễ chụp lấy, mà khi chụp vội vàng thì không còn chọn lựa kịp nữa.

Chàng đã phải sắm thêm hai tủ sách lớn mà cũng chứa không hết loại sách rẻ tiền đó, lắm quyển chàng chưa lật ra lần nào.

Cô hàng sách đoán biết cái gì, không đúng lắm, nhưng vẫn đúng phần nào, là anh chàng này mua sách không phải để xem, mà chỉ để gần cô ta thôi.

Nhưng cô nghĩ rằng đó là anh chàng nhút nhát hoặc thiếu kinh nghiệm đã mua sách trên hai trăm lần rồi mà chưa dám nói gì cả. Hoặc nếu ngại chỗ đông người, chưa biết đón đường cô ở đâu đó, ngoài phố.

Cô ta rất buồn cười, nhưng hơi thương xót hẳn nên không nỡ kể chuyện cho đồng nghiệp cô ta nghe để cả hiệu cùng cười chơi.

Người con gái lạ lắm. Đoán rằng gã si tình này đã có gia đình - mà chính miệng hắn thú nhận như vậy - cô gái đoan trang này không mong mỗi gì cả, nhưng cô ta vẫn nghe êm ái lạ kỳ trong lòng mỗi lần nhận gói quyển sách mà kẻ si cô, trao cho cô.

Hôm nào chàng đến trễ là cô ta hơi nhớ nhớ. Không, cô ta không thèm yêu người có vợ đâu, cho dầu chàng có đeo đuôi và tán cô ta suốt hai năm đi nữa, nhưng cuộc tìm thấy mặt cô của hắn là món trốn dậu nhẹ làm cho cô ta vui vui.

Là một cây rắn mắt, cô gái môi dày bèn nghĩ ra một trò đùa mà cô tưởng tượng trước rất ngộ nghĩnh.

«À, hắn bảo là hắn chỉ muốn biết tên thứ nước hoa mà ta dùng thôi, chứ không phải tán gái, và ngậm chặt nghĩa sự lân la của hắn bằng lý do đó.

«Vậy mình cứ đổi nước hoa chơi. Hắn nói láo thì hắn sẽ không bị viêt vị khi nghe mùi hương khác, mà hắn sẽ ngỡ ngàng, không biết ăn làm sao, nói làm sao cho trôi cái vụ năng tới của hắn, cho dầu là nói thàm thôi.

«Để xem thử hắn đủ thông minh để bịa một lý do khác hay không, khi mình hỏi vặn hắn. Chắc mình sẽ được cười trước sự bối rối của hắn»

Vậy cô gái không dùng hiệu Eszouka nữa, đó là loại nước hoa của Nga cổ thời mà chế tại Anh Quốc bằng cách mua bằng - sáng - chế. Nước hoa ấy rất hiếm có ở Saigon, thơm mùi da của dã thú, đàn ông rất mê : cô bắt đầu dùng hiệu Chanel số 5, cũng là một hiệu đặc tiền, mùi hương rất đài các, nhưng bán tràn đồng ở đây, ai có tiền là mua được.

Hôm ấy gã si tình vô danh cũng đến vào giờ thường lệ là mười giờ sáng, và cũng rình cô gái áo xanh, chờ đợi phút rảnh tay của cô.

Cô gái bắt đầu mong đợi hồi chín giờ rưỡi, cô ta rất tinh nghịch và ưa cười đùa, và khi thấy mặt anh chàng mua mãi loại sách bỏ túi, cô ta cố làm việc nhanh chóng để được rảnh tay.

Hôm nay Tôn không phải rình lâu, và vì quá vội, chàng chụp lăm một quyển đôi, dày bằng hai quyển thường và dĩ nhiên giá cũng cao bằng hai.

Chàng nhắm cái đích xanh và bước tới. Chàng nhắm mắt lại liền sau khi cô gái đưa tay ra, và thành linh, chàng bỗng nghe lạc hướng.

Cô Thủy không còn ở trước mặt chàng nữa. Đó là một cô gái khác, một mùi hương khác, mùi hương sang trọng nhưng quá tầm thường vì được rất nhiều người dùng.

Tôn rụng rời vì Thủy lần này thật là chết hắc rồi, không làm sao mà tìm lại được nữa. Chàng phải mất đến năm năm mới nghe lại mùi Eszouka, thì chưa dễ mười năm nữa, chàng sẽ bắt gặp lần thứ ba cái mùi gợi nhớ đó.

Thủy đã chết và ngàn năm vĩnh biệt. Nàng đã đi vào dĩ vãng của chàng thật sự, kể từ hôm nay, đi vào đó lần thứ nhì, cách lần thứ nhất năm năm trời.

Tôn mở mắt ra và chỉ thấy mái tóc dài phủ lưng của cô gái áo xanh, nàng bận biên phiếu trên một chiếc bàn con đặt phía trong, cách bàn để sách bỏ túi một khoảng trống bảy tấc. Rầu lòng, chàng bỏ đi bước trước lại quây trả tiền, đứng đợi, mắt nhìn mãi cái đĩa đựng tiền bằng thủy tinh để khỏi phải thấy người không phải là Thủy.

Hôm sau, cô gái áo xanh đợi tới mười giờ rưỡi mà gã si tình vẫn lặng, mãi không thấy đâu cả.

Cô hơi buồn buồn, và như một lúc rảnh tay, cô ta phóng mắt ra đại lộ Lê Lợi.

Gã mê gái mà nhút nhát, đang đứng trên vỉa hè trước hiệu sách, hai tay nhét túi quần, mặt nhìn gạch xi-măng màu mà hiệu sách lót vỉa hè riêng nơi đó.

Thình lình cô gái áo xanh vụt hiểu. Quả thật hẳn không phải là anh chàng bậm lăm có ý muốn tán cô ta mà không dám.

Gã không vào hiệu nữa vì gã không tìm thấy mùi hương Eszouka mà chắc chắn đã gọi hẳn nhớ một người yêu cũ năm nào, chớ không phải muốn mua cho vợ đâu như hẳn đã nói láo.

Nếu muốn vợ hẳn biết nước hoa ấy thì không có gì dễ bằng : hẳn cứ đưa vợ hẳn tới là xong vì cô đã hứa nói sự thật với người đàn bà ấy.

Bằng như muốn tán cô thì cho dầu cô xúc nước hoa nào, cô vẫn là cô thôi.

«Trời ơi, cô áo xanh kêu than thầm, đời này lại có kẻ trung kiên đến thế với một mối tình hay sao ?

Mình cứ nghe bạn hữu mình rửa nam phái rằng lũ nó quên như tình mau lẹ lắm, như trẻ con một tuổi quên mẹ chúng, khi các bà mẹ ấy chẳng may chết đi».

Bỗng dung người con gái áo xanh đâm ra cảm tình với con người độc nhất vô nhị trên đời này mà còn biết yêu dai dẳng như người xưa, chớ không thờ ơ, không chế giễu thâm chàng nữa.

Chàng đứng đó hằng giờ, không vào vì trong ấy ảo ảnh không còn, mà cũng không đi, vì bấy giờ ảo ảnh mờ rồi, một ảnh thật nổi lên, gương mặt cô gái có nước da bánh mật và đôi môi dày.

Nếu làn da trắng mát chiếm lòng thì cái nước da bánh mật không son phấn lại mặn mòi hơn bội phần. Và người phụ nữ có đôi môi dày là người yêu biết rất bông bột.

Tồn nhớ ra thì nụ cười kín đáo của cô gái áo xanh dễ mê không biết bao nhiêu mà chàng đã thờ ơ chỉ vì mùi hương năm cũ làm chàng tối mắt thôi.

Tuy nhiên chàng vẫn đứng đó đến hơn một tuần lễ. Con người trung kiên với một mối tình này, không thể quên mau quá như bao nhiêu người khác.

Sáng thứ ba hôm đó chàng vào hiệu, và hỏi ngay cô gái nước da bánh mật.

- Thưa cô, cô có quyền «Hình bóng mới» hay không ?

Cô gái hiểu ngay, mỉm cười hóm hỉnh và hỏi lại :

- Thế ông không thích quyền «Hương cố nhân» à ?

- Cố nhân đã chết mà thời nay không có phép lại gây phép, đùa màu để giúp nàng sống lại.

- Thì ra ông cũng khá thực tế đó.

- Chỉ tới mức nào thôi cô à.

(Tuần báo Buổi sáng, 1964)

ME TÂY

Minh toan mở cửa xe thì một giọng âm âm sau lưng chàng nổi lên :

- Xin lỗi ông, tôi bắt xe trước !

Chàng quay lại thì thấy một thiếu phụ định qua mặt chàng để giành lấy chót cửa xe. Chàng nhìn người tài xế, lạnh tỉnh, nhưng hất hàm để hỏi thăm :

- Ai kêu xe anh trước ? Tùy anh quyết định đó.

- Ai kêu thì tôi không biết, nhưng tôi thấy ông ra hiệu nên ghé lại.

Minh mỉm cười nhìn thiếu phụ và cũng cứ nói thăm bằng mắt :

- Cô thấy hay không ? Tôi có quyền.

Thiếu phụ cũng mỉm cười gượng gạo và cũng nói thăm :

- Thôi thì ông lên vậy.

Bỗng người con trai may mắn này thừ người ra. Chàng chợt để ý đến thiếu phụ và nhận ra rằng chẳng những nàng đẹp mà thôi, nàng còn hạp nhãn chàng nữa.

Trên đời này không thiếu gì người đẹp. Nhưng không phải hề đẹp là được đàn ông mê đâu. Có nhiều vẻ đẹp, mà mỗi người đàn ông chỉ bị một vẻ đẹp nào đó quyến rũ thôi. Thấy vẻ đẹp ấy, người kia bị lung lay cả thần kinh hệ như là bị sét đánh. Hạp nhãn là như thế ấy.

Minh liền nhớ ra rằng giọng cô này ấm, khác xa với giọng trong trẻo của phần đông phụ nữ khác. Cái giọng nói kia mà người ta đặt tên là giọng thổ, và không được hoan nghinh nơi người đàn bà, Minh lại thích. Chàng để ý rằng phụ nữ nào có giọng thổ cũng có bản ngã đặc biệt, luôn luôn vượt ra sự tầm thường.

Do dự một giây, Minh nói :

- Theo phép lịch sự thì tôi phải nhường cho cô, mặc dầu tôi có quyền, nhưng tôi lại gấp đi công việc riêng, nên thôi, xin mời cô cùng lên rồi ta chia hai tiền xe... À anh tài này, anh có phản đối hay không ?

Người tài xế cười đáp :

- Bà con đi xe như vậy, riêng tôi, tôi không bị thiệt hại gì hết. Chỉ một đồng nghiệp của tôi là thiệt mất một cuộc xe thôi. Nhưng mà... ế quá thì tôi cũng xin không phản đối.

Minh mở cửa xe đưa tay lạng mời thiếu phụ lên trước.

Chàng đóng cửa xe lại rồi nói :

- À quên, tôi quên hỏi cô đi về đâu ?

- Em về Phú Nhuận.

- Vậy à ! May quá, tôi cũng về đó.

Minh nói láo, chàng chỉ ra chợ Bến Thành thôi, nhưng muốn ngồi gần cho thật lâu với người đàn bà này nên chàng không ngại tốn tiền. Không ngại vì đường xa, cũng không ngại vì phải trả bao. Phải, nếu cùng đi tới một nơi với nhau thì chàng trả một mình, đẹp hơn là bắt thiếu phụ chịu phân nửa như đã đề nghị thế cho thiếu phụ an lòng mà nhận lời.

Minh cố lì lợm. Đáng lý ra chàng phải ngồi phía trước với tài xế, trong một trường hợp như vậy. Nhưng chàng giả đò quên chỉ tiết lịch sự ấy đi.

Người bạn đường của chàng có vẻ là một người đàn bà hơn là một cô gái. Không phải là vì tuổi tác đâu. Lắm cô gái lỡ thì đã ba mươi mà vẫn còn phong độ tươi mát như chiếc áo mới gói cất lâu năm. Cô này chắc chưa được hai mươi lăm, nhưng không còn tươi lắm.

- Thưa cô, cô ở Phú Nhuận mà lười nào, xin cho biết để xe chạy cho đúng đường.

- Em xuống nơi nào mà thầy xuống ấy.

- Không, tôi không thể cho cô biết nơi tôi xuống được.

- Như vậy thì xin bỏ em trước nha quận Tân Bình.

- Sao cô không về thẳng nhà ?

- Em cũng không cho thầy biết nơi em xuống.

Cả hai cùng cười, Minh thì cười vì thấy thiếu phụ trả đũa ngay, còn thiếu phụ thì chắc cũng cười vì cách trả thù nhỏ mọn của mình.

Minh đoán rằng chồng cô ta ghen dữ tợn lắm nên cô ta không cho chàng đưa về đến nhà. Nhưng không hiểu sao, chàng lại có linh giác rằng cô ta không có chồng. Ủ, cô ta là đàn bà, đàn bà vậy. Nhưng có khối người đàn bà không có chồng trên đời này.

Có lẽ thấy người ta đẹp, chàng mong thâm như vậy thôi chứ có dấu hiệu gì đâu, chứng tỏ là cô ta không chồng, còn trái lại nữa là khác.

Xe chạy sao mau quá, chưa chi đã qua cầu Kiệu rồi. Thôi, chỉ còn độ hai phút nữa thì chia tay, biết bao giờ mới gặp lại nhau.

Minh không cho xe chạy khi giai nữ xuống trước quận Tân Bình. Chàng cố ý đợi xem cô ấy đi về hướng nào. Nhưng cô ta tinh khôn lắm, nên cũng không chịu đi.

Rốt cuộc chàng nhượng bộ, vì đồng hồ cứ nhảy và số tiền cứ tăng lên từng phút một.

Minh ngỡ đây chẳng qua là cuộc gặp gỡ hay hay như bao nhiêu cuộc gặp gỡ khác thôi, rồi một tuần lễ sau là chàng quên mất người ngọc. Nhưng mười ngày qua mà bóng dáng thiếu phụ quen mười phút kia cứ lảng vảng trước mắt chàng.

Chàng đã đi Phú Nhuận mấy lần, không hy vọng gì nơi người đàn bà có chồng kia, nhưng chỉ cần thấy mặt cô ta thôi.

Mấy xóm nhà quanh đó đều bị chàng lục lạo, nhưng vô hiệu quả. Con chim trời bay đi là bay mất biết phương nào mà tìm.

Người ta nói chứng bệnh tương tư chỉ là câu chuyện bịa của bọn văn sĩ ngày xưa thôi, nhưng Minh nghe rõ là bệnh đó có thật. Chàng không nghe đau đớn gì cả, cũng chẳng đau khổ chút nào. Còn buồn thì chỉ thoáng buồn sơ sơ thôi chứ không buồn thấm thía như cái lần đầu mà chàng bị tình phụ.

Nhưng lạ sao, chàng ăn không biết ngon, mà dễ giấc ngủ lại khó vô cùng. Gặp bạn, họ cho chàng hay là gương mặt của chàng sâu thẳm lắm. Không, chàng có buồn nhiều đâu mà đến đổi lộ ra mặt !

Hôm ấy, Minh đi từ phía Quốc Hội để lên hiệu sách Xuân Thu. Một anh thợ nhiếp ảnh đứng thẳng người, nện gót giày kêu cái rụp như kiểu quân nhân chào. Đoạn hất chìa ra một tấm thẻ. Không thích chụp ảnh vì biết mình không ăn ảnh lắm, nhưng bạn lo ra. Minh đưa tay nhận lấy thẻ.

Nhưng anh thợ trẻ măng kia nói :

- Xin lỗi ông, em chụp cô kia.

Cô kia là một người đàn bà đi sau chàng một vài bước, bên hông tay mặt của chàng. Nãy giờ chàng có nghe tiếng giày của cô ta, nhưng không để tâm tới. Từ ngày gặp gỡ, không còn người đàn bà nào trên đời mà đáng kể nữa cả, đối với chàng.

Minh tức giận vì bị việt vị nên toan cự người con trai thợ ảnh. Hốt hoảng sợ nói :

- Nhưng rồi em lại chụp ông.

Nhưng nó không chụp chàng được vì, thấy người đàn bà từ chối tấm thẻ, chàng day lại nhìn cô ta rồi đứng lặng ra, không day mặt trở lại nữa.

Thiếu phụ cũng chưng hửng, nhưng nàng không ngạc nhiên lâu và chào Minh :

- Chào ông, ông mạnh giỏi ?

Minh ngậm câm không nói được một lời. Chính sự ngây người của chàng khiến thiếu phụ cảm động vì nó hùng biện quá nói nhiều hơn lời chào mừng vốn vã nào cả.

Thiếu phụ bỗng hiểu được rằng người con trai này đã yêu nàng và đã nghĩ đến nàng luôn từ khi gặp gỡ. Có lẽ hắn đã đi tìm nàng cũng nên. Ấy đờn bà họ tinh tế lắm, đoán hiểu thấu tận đáy lòng mình.

Vì vậy khi Minh mở miệng được là lời nói của chàng linh nghiệm ngay. Chàng mời thiếu phụ đi ăn kem, và cô này nhận lời liền.

Minh biết rằng chàng không liều lần này thì không còn hy vọng gì cả, vì cô ấy sẽ mất tâm nữa, khó lòng có một dịp may thứ hai xảy đến. Chàng nói :

- Tôi vẫn biết là bất tiện, nhưng tôi thề không ghé thăm cô, tôi chỉ đi ngang nhà thôi, nếu cô cho biết chỗ ở.

Thiếu phụ suy nghĩ giây lát rồi thở dài :

- Ông đừng có hiểu lầm. Em không có chồng mà sợ chồng ghen...nhưng quả là bất tiện. Hay là để em đến thăm ông.

Minh mừng rỡ nói :

- Cũng hay và tạm được.

Rồi chàng đưa danh thiếp ra.

Thật là kỳ dị, chàng nghĩ, sau khi tạm biệt người quen. Nếu câu chuyện xảy ra ở thôn quê, hoặc ở nơi biệt tịch nào thì chàng không khỏi nghĩ đến hồ-ly, những cô gái ma đẹp tuyệt trần đột ngột đến và luôn luôn giữ bí mật về chỗ ở của họ.

Minh còn làm ở một điểm nữa là thiếu phụ không dễ dãi như chàng mong. Gái đến nhà trai, trai làm sao khỏi nghĩ như vậy. Nhưng cô gái đứng đắn quá, chàng phải nể mà không dám sờ sảng.

Nàng tên là Hương, Lưu Thị Hương, sống một mình và tự nuôi sống lấy. Minh chỉ biết được có thể thôi, sau một tháng trời kết tình bằng hữu với nhau.

Bí mật phủ lấy đời tư thiếu phụ, đã nuôi nấng sự tò mò của người con trai này, và nuôi nấng tình yêu của chàng cho đến đời chúng trưởng thành lên.

Minh thấy mối tình ngây thơ của chàng biến thành một mối tình lớn, và nếu không lấy được Hương chàng sẽ đau khổ không biết bao nhiêu.

Chàng nghĩ đến nát trí mới tìm được mưu sau đây : thuê một người để theo dấu Hương khi nàng ra khỏi nhà chàng. Người ấy được đưa tiền trước cho có đủ phương tiện : thuê xe, ăn quán v.v... nếu cần.

Và rút cuộc chàng biết được cô gái ma này.

Hôm chàng đến đó, lòng chàng hồi hộp vô cùng. Thiếu phụ ở đường Nguyễn Minh Chiêu. Người theo dấu tả rõ là khi xuống trạm chót của ô-tô vàng thì đi vào hướng phi trường Tân Sơn Nhứt. Vừa ra khỏi nghĩa địa là đến nhà cô ta, ở phía đối diện với nghĩa địa. Số 718/2.

Nghĩa địa ? Nàng là ma chẳng ? Minh đi qua nghĩa địa và thấy đối diện với bãi tha ma, một đám đất rộng trên đó người ta trồng cải sà lách son. Người theo dấu dặn rõ ràng là ngõ hẻm này.

718/2. Không phải nhà Hương chẳng ? Nhà lá tồi tàn quá không xứng đáng với con người đẹp và ăn mặc sang kia. Nhưng rõ ràng là Hương đang ngồi may trước một bàn máy đặt sát vách.

Khi bước vào sân, Minh thấy bạn ngược lên và giật nảy mình. Hương sợ đến tái mặt lúc Minh vào nhà.

- Tôi xin lỗi cô, Minh nói, tôi quá đường đột vào cấm cung, Nhưng xin cô biết giùm nỗi lòng tôi...

Hương không buồn hỏi vì sao chàng tìm được nhà này. Nàng chỉ ngồi thừ ra như là những gì quý báu trong đời nàng vừa đổ vỡ.

Chủ nhà quên bài buổi với khách, khiến khách phải tìm đầu đề câu chuyện cho đỡ lạnh không khí.

- Thưa cô, cô sống về nghề may ?

Minh hỏi thế vì chàng thấy hàng vải nhiều lắm trên bộ ván sau lưng nàng. Bây giờ chủ nhà mới tươi tỉnh lại đôi phần và đáp :

- Thừa phải, nhưng em kiếm không đủ ăn. Lãnh đồ trong xóm giá nhẹ lắm. Em phải lãnh thêm đồ ren và đồ thêu tay của hiệu Mỹ Trang ở đường Tự Do mới đủ xây xài trong một tháng.

Minh nhớ ra rằng Hương đã kể đời nàng về mười mấy năm về trước, nàng là nữ sinh trường nhà trắng, nên giỏi việc thêu thùa.

Minh ngó ra sân để nhìn lại cái cây cảnh mà chàng đã trông thấy hồi nãy. Cái sân còn hẹp lắm, nhưng vì chủ nhà trồng có mỗi một cây ấy thôi nên xem nó rộng thênh thang ra.

Cây cao độ một thước. Nói là bụi cây thì đúng hơn, vì thân cây gồm bốn năm cọng mọc chùm với nhau. Thân cây màu tía, có lông, hết như cây trúc, lá cũng ốm và dài như lá trúc. Nếu không có màu tía, và trông xa người ta sẽ ngỡ đó là một khóm trúc kiểng, tức là thứ trúc nhỏ cây, trồng ở dưới chơn các non bộ.

Minh ngạc nhiên lắm mà thấy gia chủ trang trí sân nhà bằng bụi cây không đẹp để chút nào ấy.

- Cây này là cây gì, thưa cô ?

- Dạ, cây me tây.

- Me tây ?

- Dạ. Lá của nó dùng để nấu canh chua, Nó chua như lá me. Còn Tây là tánh người mình hể cái gì lạ là cho gốc Tây, Tàu cả: Ổi Tây, gà Tàu, xoài Huế Kỳ.

- Me, nhưng không giống me chút xíu nào...

- ...Còn Tây thì cũng phải Tây.

- Chắc cô ưa ăn canh chua lắm ?

- Thừa không !

- Vậy không lẽ cô trồng cây này để làm canh ?

- Đó chỉ là tượng trưng thôi, để nói rằng me Tây mà không phải me Tây.

Minh còn ngỡ ngác chưa hiểu gì thì bỗng chàng thấy một đứa bé da đen độ bốn tuổi, từ đâu đang xồm chạy vào sân.

Thằng bé đen mông mốc, tóc quăn quít như một đồng ruột gà bằng thép nhuyễn, vừa chạy vô nhà vừa khóc :

- Má ơi thằng Hiệu nó đánh con !

Minh kinh ngạc đến cực độ. Người đàn bà xinh đẹp và có nhiều học thức này lại là me Tây ? Trời ơi, sao lại có chuyện trở trêu như vậy ?

Hương ôm con vào lòng, hôn lên tóc quăn của nó, tình thương con của nàng thật và đậm đà vô cùng. Nàng dỗ dành :

- Ủ ể rồi má đánh nó. Hận con nè, con không chào ông đây à ?

Bé Hận, cái tên kỳ dị nhỉ, day lại chào khách rất là Việt Nam, rồi lại đông đi chơi nữa.

Mắt của Minh thăm hỏi rất nhiều, Hương nhìn cái lưng đen của thằng bé đang mất hút ngoài xa, rồi bỗng nàng bụm mặt mà khóc òa.

Minh không dám thốt ra một lời nhưng chàng biết rằng sắp được rõ bí mật của đời bạn.

Quả nhiên khi đã bớt hơi, Hương ngược lên phân trần.

- Anh đã thỏa tò mò chưa ? Có ích lợi gì không cái hiếu kỳ của anh ? Bà Hoàng Hậu Trung Hoa thuở xưa khiđau nặng, đã từ chối không cho Hoàng đế vào thăm. Và vị Hoàng đế đó đã biết điều hơn anh.

- Có một khi kia, cô nghèo lắm à ? Minh đánh bạo hỏi.

- Không. Bao giờ em cũng chỉ nghèo thế này thôi chưa đến phải lấy Tây. Nhưng lúc đó em tản cư về quê với má em. Rồi thì anh đã hiểu chuyện gì đã xảy ra trong ấy. Đó là một quân nhân An-giê-ri. Nó hiếp em chỉ có một lần mà để hận cho em đến bạc đầu. Em đã đặt tên nó là Lưu Trường Hận.

Minh nghe đau nhói nơi tim chàng như ai đã chọc một que nhọn vào đó. Giọng run run, chàng nói nghẹn ngào vì xúc động:

- Em... em Hương... anh mặc kệ... anh vẫn yêu em như hôm qua đây và sẽ yêu em mãi mãi.

Hương cười khanh khách và cười dài nghe rất ghê rợn rồi đáp :

- Không, anh lầm. Lòng anh đã gạt gẫm anh trong nhút thời. Về sau, anh sẽ xấu hổ đến muốn bỏ trốn đi vì cái vết hoen ố trên đời của em, cái vết đen không bao giờ tẩy được. Em thương con em lắm. Lòng mẹ nơi em, đã ngăn em đưa nó vào Cô - Nhi - Viện để em rảnh tay làm lại cuộc đời - điều mà má em luôn luôn đốc xúi lúc má em còn sinh tiền. Như vậy trước mắt anh lúc nào cũng có cái gai chia ra. Không, anh lầm...

- Anh thề với em rằng...

- Vô ích, em hiểu lòng người nhiều lắm rồi. Thật là đáng tiếc ! Anh đã vỡ mộng đẹp, nhưng đó chỉ là sự trừng phạt xứng đáng tính tò mò của anh. Còn em có tội gì đâu mà cũng bị trừng phạt ? Em sẽ mất một người bạn đồng tâm hiệp ý, nguồn an ủi độc nhất của đời em...

- Không tình bạn giữa...

- Anh nên về, và đừng bao giờ trở lại đây nữa !

Minh chưa về ngay. Chàng ngồi đó để nhìn bạn khóc, không biết trong bao lâu.

Khi chàng trở ra sân, nhìn lại bụi me Tây, chàng mới hiểu được ý nghĩa tượng trưng của cây kiềng kỳ lạ đó :

me Tây mà không phải me Tây, me Tây bắt đắc dĩ chỉ bị miệng đời gọi vậy thôi, chứ thật ra...

(Tâm Nguyên, 1957)

GIÁC MƠ CỦA BÉ PHƯỢNG

CHA ! Ba mang về nhà một chiếc bíp bự dữ, cỡ gỏ lên đầu anh Dũng một cái, đầu anh Dũng sẽ phải u một cục bằng trái cam.

Ba cứ trầm trồ chiếc bíp trong khi má trề môi mà rằng :

«Chỉ tổ ung khói cho cay mắt cả nhà».

Tuy nói thế chó má phải nhìn nhận rằng chiếc bíp này đẹp.

Còn Dũng và Phượng thì chỉ lo rình để giành cái hộp.

Theo hiệp ước thì Dũng được hưởng những gì mà ba bỏ ra, chẳng hạn như hộp thuốc rời Prince Albert, hộp thuốc điều 555, hộp đựng cà vạt, hộp xi gà v.v... còn Phượng thì trọn quyền về những món bị má bỏ lác son, chẳng hạn như lọ nước hoa mà đã hết nước hoa rồi, chẳng hạn như hộp phấn, như hộp kẹo v.v...

Nhưng hôm nay con Phượng ăn gian, quyết xé hiệp ước đó, nhìn cái hộp đựng bíp bằng đôi mắt thèm thuồng nên Dũng phải sẵn sàng đề tự vệ.

Ô, cái hộp mới đẹp làm sao chó ! Phượng sờ tay vào đó, búng thử thì nghe biết rằng cái hộp ấy làm bằng giấy cứng. Vậy mà trông cứ giống như là bằng gỗ, một thứ gỗ màu ngà có vân màu cánh dán, xinh đẹp không thể tả.

Ba đứng lên đi thay áo. Tức thì chiến tranh diễn ra, Phượng yếu hơn anh nên dùng thứ khí giới ghê gớm là dẫy và khóc la, ba phải bỏ việc thay áo, má bỏ nấu nướng để lên hộp «Liên hiệp quốc» bàn xử hai nước ương ngạnh này.

Phượng có lỗi rõ rệt, đáng lý thì phải đầu hàng ngay, nhưng ba muốn giải thích cho Phượng hiểu bốn phận hơn là bắt ép Phượng tuân lệnh, nên hỏi :

- Phượng, con quên lời giao kết rồi hả ?

Phượng tấm tức tấm tưởi đáp :

- Con nhớ chứ ba ! Mà con xin anh Dũng nhường con một lần.

- Có xin thật à ?

- Dạ, có thật.

- Con xin để làm gì ?

- Dạ, bí mật !

Ba, Má và cả anh Dũng nữa, đều cười ngất. Bé Phượng mới học lớp năm trường Phan Văn Trị, đã biết gì mà bí với lại mật.

Ba, má thấy hay hay nên khuyên anh Dũng.

- Thôi Dũng, con nên nhường cho em lần này.

Dũng cũng buồn cười cho Phượng, nên vui lòng làm cái cử chỉ đẹp đó.

Phượng cười với đôi mắt ráo hoảnh, rồi vừa ôm hộp vào lòng, vừa nói : «Cám ơn ba, cám ơn má, cám ơn anh Dũng».

Đêm ấy bé Phượng cất hộp dưới gối mà ngủ, và sáng ra thì ba, má quên mất việc ấy luôn cho đến tối hôm sau, cơm nước xong rồi, cả nhà tụ họp lại, ba lấy bóp ra hút thuốc, má mới chợt nhớ đến cái hộp và hỏi :

- À Phượng à, con làm gì với cái hộp ?

Phượng lăm la lăm lét nhìn ba rồi làm thinh.

- Kìa, sao má hỏi, con không trả lời ?

- Dạ, con nuôi con chim Phượng trong đó.

Ba vẫn nghe được câu đáp rất khẽ mà Phượng đã hạ giọng thật thấp để chỉ riêng một mình má nghe thôi.

- Sao con lại nuôi con chim Phượng ? Ba hỏi.

Phượng hoảng lắm. Nó rất sợ ma nên thường bị ba mắng là không ngoan, là hay tin nhảm chuyện hoang đường. Con chim Phượng đâu bao giờ có, chắc ba sẽ mắng nó nữa. Nhưng không thể không trả lời, nó mếu máo đáp :

- Dạ, vì con thương con chim Phượng : Phượng là tên của con.

Ba cười ồ rồi hỏi :

- Ai bảo con rằng tên của con có nghĩa là con chim Phượng ?

- Má bảo.

Ông Thành thấy vợ làm, nhưng không đĩnh chánh, không phải sợ vợ mất uy tín trước mặt con, mà sợ Phượng mất ảo tưởng của nó. Ông muốn giải thích : «Không, tên con là một thứ hoa. Con chim Phượng là tên của con trai, con gái phải tên Hoàng, tức là con chim Phượng mái». Nhưng ông giữ miệng kíp.

Phượng sung sướng quá : Ba không mắng nó.

Đêm sau, giữa bữa ăn tối, ba hỏi :

- Con chim Phượng được bao lớn rồi đó a Phượng ?

- Dạ, nó vừa mọc cánh.

- Cho nó ăn gì ?

- Dạ, nó là chim tiên nên không cần ăn gì hết.

Ba, má nhìn nhau mà cười.

Đêm sau nữa, trước bữa ăn, ba lại hỏi :

- Cánh Phượng có đẹp không con, Phượng ?

- Dạ, đẹp.

- Nhưng hộp nhỏ quá, nó đâu có xòe cánh ra được.

- Ủ, tội nghiệp nó quá, để Phượng cho nó bay ngoài vườn cho nó thông thả.

Đêm thứ tư, suốt bữa ăn, Phượng không hề mở miệng nói một lời. Má hỏi :

- Phượng ơi, sao bữa nay con buồn hiu vậy ?

Phượng nấc lên rồi khóc mùi. Lâu lắm nó mới ghen ngào đáp :

- Chim Phượng bay mất rồi má à.

Ba mỉm cười, còn má kinh sợ đến buông đũa. Ba hỏi :

- Nó bay đi lúc nào ?

- Dạ, lúc con thả nó ngoài vườn, kéo nó tù túng ở trong hộp.

- Phượng có giận nó lắm không ?

- Dạ, ơ...hơ... có, mà con vừa hết giận giờ đây. Nó phải được thông thả chớ, phải không ba ?

- Ngoan lắm. Thế Phượng có lo nó đói lạnh không ?

- Dạ không. Nó về cảnh tiên chắc phải sung sướng.

Trên giường, lúc sắp sửa ngủ, má trách ba :

- Anh hay mắng em là chỉ dạy con tin nhảm. Sao nay anh lại nuôi nấng ảo mộng của con Phượng ?

- Em lắm. Chuyện con chim Phượng không phải là tin nhảm. Đó là giấc mơ trẻ thơ. Không một người lớn nào làm nên sự nghiệp gì đáng kể, nếu thuở bé họ không mơ những giấc mơ kỳ thú như Phượng, họ không nuôi nấng những ảo ảnh huyền hoặc nào.

(Đuốc Thiêng, 1962)

Dựa theo ý của một bài báo bên Pháp

NÀNG VÀ TÔI

C hín giờ đêm, đang ngồi ở tiệm cà phê, tôi bỗng nghe buồn buồn nhớ nhớ ai. Nhớ cứ man mác mãi và lẫn lút mãi, khiến tôi có cảm giác rằng đó chỉ là cái buồn mà người Pháp gọi là *cafard*.

Tôi không nhớ quyết ai, và chỉ nhớ thương nhẹ nhẹ thôi, thì là gì nếu không phải là nỗi buồn vô căn cứ vào một buổi chiều chán nản nào ?

Bỗng vụt thành linh, tôi ý thức được căn nguyên của nhớ nhung này. Có lẽ trí tôi đã âm thầm làm việc này giờ để truy nã người này, nên bây giờ tiềm thức tôi mới thả y ra cho tôi gặp mặt.

Người đó là NÀNG.

Tôi xa nàng đã bốn tháng rồi. Nhớ chết đi được lận.

Ngày ấy tôi ra đi đúng cái lúc mà nàng xô Hiến ra. Hiến một thanh niên đẹp trai, đã có công theo đuổi nàng từ lâu và được nàng chăm đàu.

Chính tôi đã tổ chức cho hai đứa nó gặp nhau, giúp cho tình cảm của hai đứa nó tiến triển đến chỗ gặp nhau lần thứ nhì nghĩa là trên địa hạt tinh thần.

Nàng đoan trang và dè dặt lắm, nhưng tôi vẫn phải xoay thế nào cho rốt cuộc nàng vẫn bằng lòng cho chàng một buổi hẹn ở một nơi nào và vào một giờ rất là thơ mộng.

Như thế thì hai đứa chỉ còn làm cái gì sót lại phải làm mà thôi, chớ chúng nó đã hiểu thấu ruột gan nhau rồi, không còn phải dọ dẫm gì nữa cả.

Nhưng đến phút chót, tôi lại xui nàng xô Hiến ra khi Hiến choàng tay qua vai nàng rồi từ từ kéo nàng về phía chàng, kéo càng giãy càng mạnh và rút cuộc siết chặt nàng trong tay hắn.

Nàng không hề cưỡng lại.

Tôi nhìn xem hai đứa nó «mùi» với nhau, tim đập thình thình mà theo dõi từng giây, từng phút, cái đà thân mật giữa hai đứa nó.

Tôi ghen ghê lắm, ngay từ phút đầu đã muốn nhảy tới phá đám rồi, nhưng phận sự bắt buộc tôi phải cứ để vậy, phải chịu đau khổ âm thầm, phải cắn răng nhìn người mà tôi trộm yêu, nằm trên tay một tình địch.

Hiến ban đầu là bạn của tôi đấy. Tôi cũng thương mến hắn với tất cả tấm lòng tôi, nhưng mà... không, không thể để cho nàng lọt vào tay hắn !

Tôi đau, tôi xót, tôi tức tối, tôi bức rút, mồ hôi tôi nhỏ giọt, hơi thở hỗn hển mãi cho tới cái giây kia, khi mà bốn mắt của họ say đắm nhìn nhau, ót của nàng nằm trên tay hắn, đôi mắt nàng he hé chờ đón một cái hôn, và đầu Hiến từ từ hạ xuống.

Tim tôi đập mạnh hơn bao giờ cả và tôi nghe nghẹt thở ghê lắm.

Đầu Hiến hạ xuống, hạ xuống !... Chỉ còn hai phân nữa thôi là môi hai đũa nó chạm nhau. chỉ còn một phân nữa thôi...Chỉ còn có năm ly nữa thôi.

Bây giờ tôi đã nổi xung thiên lên rồi, không cần cóc gì phận sự nữa hết, nhưng nói cho đúng ra là phận sự đã cho phép tôi can thiệp, nên tôi nhảy đến nắm lấy tay nàng và xô Hiến ra.

Phải, chính tôi đã cầm tay nàng để làm cử động ấy chớ nàng thì đang phiêu diêu trong một thế giới huyền ảo và đã nhắm mắt lại để nhận và tận hưởng cái hôn đầu trong đời con gái của nàng.

Xác thịt yếu hèn lắm đấy nhé, hay nói cho đúng ra nó mạnh ghê hôn. Nó yếu khi ta tranh đấu với ta để tránh tuột dốc, còn nó lại mạnh khi nó tuột dốc mà ta muốn níu nó lại.

Nàng đã chịu ngã trên tay chàng rồi, đã nhắm mắt lại, hé môi mà hứng cái hôn thì còn làm sao chột tỉnh kịp lúc nữa.

Và nàng đâu còn lý do để mà chột tỉnh : đã dám hẹn hò với trai ban đêm ở một nơi vắng vẻ thì cứ mà yêu luôn đi có phải hợp tình hơn không ?

Đã nói là phận sự đã cho phép tôi can thiệp. Nhưng cỡ phận sự không cho phép, tôi cũng bất tuân kỷ luật lúc đó, vì cơn ghen của tôi, tôi không dằn được nữa.

Phận sự ? Vâng. Nói rõ hơn là chén cơm. Và nói rõ hơn nữa, nàng chỉ là một nhơn vật của một tiểu thuyết đăng báo hằng ngày do tôi sáng tác.

Nếu hai đứa nó yêu nhau rồi thì hết chuyện, còn khi khô gì nữa mà nói. Mà ông chủ báo lại muốn cho độc giả của ông tức, nên lại ngầm xúi tôi cho hai đứa nó đang ra vào cái phút mê ly nhút trần đời ấy, thành thử phận sự chẳng những cho phép tôi can thiệp mà lại còn bắt buộc tôi can thiệp nữa.

Nhưng tôi đã cóc cần phận sự. Tôi hành động theo tình cảm. Quả tôi ghen, ghen thật sự, mặc dầu nàng chỉ là một nhơn vật tưởng tượng.

Tôi đã làm tạo hóa trong một thời gian, lấy Vô Cực mà tạo ra Nàng từ chỗ không có gì hết.

Nói cho đúng ra, tôi đã ăn cắp của nhiều người để tạo ra nàng. Tôi ăn cắp của cô Liên, một cô gái có thật, ở cạnh nhà tôi, ăn cắp của cô ấy đôi mắt đen huyền và hơi ươn ướt, đôi mắt u buồn một nỗi buồn bí mật nào, không sao đoán được, nhưng chính nhờ thế mà hấp dẫn vô song, hấp dẫn vì cái bí mật có lẽ không có, nhưng ai cũng ham khám phá.

Tôi đã ăn cắp của cô Lệ, một cô gái buồn hương quen biết với tôi, đôi môi mà khi nhoẻn miệng cười một cái thì chủ của đôi môi ấy mà có bảo tôi nhào ra giữa phố cho xe cam nhông cán, tôi cũng vâng lời.

Tôi đã ăn cắp của cô Cúc, một cô nữ thư ký của nhà báo, mái tóc Carroll Baker, một Carroll Baker Á Đông, và nhút là tôi đã ăn cắp của cô Thuận, một nữ giáo viên xấu như ma, cái tâm hồn đẹp như một bản tình ca...

Tôi đã ăn cắp đôi chân của một nữ thực khách xa lạ kia mà tôi thường gặp tại một hiệu ăn sang trọng, đôi chơn đẹp như đôi chơn vũ nữ Âu Châu và tôi đã ăn cắp đôi bàn tay của một nữ bác sĩ nhỏ răng kia.

Tôi đã ăn cắp nơi nhiều người rồi ráp những thứ ấy lại để tạo ra Nàng, thành thử Nàng đã là một cô gái lý tưởng... đối với tôi.

Vâng, chỉ đối với tôi thôi vì có lẽ chỉ có tôi là thích đôi mắt cô Liên, đôi môi cô Lệ, mái tóc cô Cúc, đôi chân của cô thực khách lạ, đôi tay của nữ bác sĩ nhỏ răng, mà tâm hồn của cô giáo xấu như Chung Vô Diệm, chớ chưa chắc người khác đã thích.

Nhưng vì chủ quan, tôi ngỡ ai cũng thích một người con gái như vậy, nên đưa Nàng ra trình diện, không dè độc giả cũng thích. Tôi sung sướng ghê mà thấy rằng khiếu thưởng thức của mình đúng.

Đó là một cô gái mà tôi đợi chờ từ hai mươi năm nay, sắp già mất rồi mà nàng chưa xuất hiện.

Sở dĩ tôi bền chí đợi chờ lâu năm như vậy là vì tôi tin chắc rằng Nàng có mặt trên đời này.

Tạo hóa, thứ thật, chớ không phải giả hiệu như tôi, đã tạo ra một cô Liên với đôi mắt ấy, một cô Lệ với đôi môi ấy, một cô Thuận với cái tâm hồn ấy thì tại sao không tạo ra một cô A, một cô B có đôi mắt cô Liên, đôi môi cô Lệ, tâm hồn cô Thuận ?

Vâng, chắc chắn là có NÀNG, nhưng hiếm lắm, có thể chỉ có một mẫu độc nhút như vậy thôi và có thể đã năm con bảy cháu rồi cũng nên - vì hai mươi năm đã qua rồi kia mà - nhưng tôi cứ bền chí đợi trong ảo tưởng rằng nàng không thể bị thời gian tàn phá hường nhan.

Ban đầu, khi mới tạo nàng ra, tôi không nghĩ gì về nàng cả. Nhưng rồi nàng có đời sống tâm tưởng, ăn nói hoạt động, khiến tôi hồi hộp theo dõi nàng.

Viết cái tiểu thuyết nào, tôi cũng sống mãnh liệt với nhân vật trong đó. Tôi cũng nổi giận, cũng căm tức, bần khoản và băng khuâng như họ, cũng ngậm ngùi trước một cuộc biệt ly nào, và cũng phấn khởi trước một cuộc tranh đấu. Ở đoạn đầu nào tôi cũng thủ vai chủ động, nhưng đến giữa chừng, lắm khi nhân vật có cá tính mạnh quá, lại lôi kéo tôi qua những nẻo thật bất ngờ.

Nhưng riêng về tiểu thuyết ấy tôi đã sống hoàn toàn với nàng. Khi khởi viết tôi giống như một đấng tạo hóa hay một vị tiên ông, lấy lá sen kết thành hình cô ta, đoạn hà sinh khí vào hình nộm ấy, thế là cô ta cười nói, đi đứng. Về sau cô gái cứ tự cô hoạt động, tôi có điều khiển cô ta thật nhưng vẫn nương tay cho nàng được tự do phần nào.

Tôi không đủ lời để tả nàng. Tôi chỉ trình diện một thiếu nữ đẹp, có duyên, có nét, nhưng riêng tôi, tôi thấy những đức tính ấy sâu đậm hơn độc giả.

Ôi chao, làm sao mà tả cho nổi đôi môi của nàng, cái màu đen huyền diệu của đôi mắt nàng ?

Tôi quen thân với nàng và hai người thường trò chuyện với nhau mỗi khuya, sau khi tôi viết xong một chương tiểu thuyết, đi lại giường nằm nghỉ. Lúc bấy giờ nàng giống như một cô đào sân khấu, hết vai rồi nên rời rạp hát, về nhà với tôi, sống với tôi chứ không sống với anh kép đóng cặp với nàng nữa.

Thế nên, rồi tôi đâm ra si nàng, và chỉ muốn để dành cho tôi thôi. Nhưng cái ông chủ báo và cái bao tử của tôi, cả hai đều âm mưu thúc giục tôi, thành thử tôi đành phải cho nàng yêu cái thằng khốn nạn đó.

Cũng đỡ khổ là tôi chỉ có một thằng đeo đuổi nàng thôi. Thằng ấy là CHÀNG. Ban cái ân huệ ấy cho nhiều thằng quá, tôi sẽ phải ghen nhiều, mệt lắm, với lại tôi có thể chậm tay, giữ không xuể, một thằng nào nó chiếm mất NÀNG thì chết.

Ông chủ báo nhứt định để cho CHÀNG yêu NÀNG, tôi đành phải vâng dạ để lấy tiền mua gạo, nhưng tôi dục hướn cầu mưu, cứ kéo dây dưa mãi.

Tôi làm như trẻ con chơi cá lia thia, đựng mỗi con trong một bồn thủy tinh để được xem chúng nó phùng xòe đá bóng với nhau suốt ngày, chứ nếu cho chúng nó đá thật thì sẽ có một con thua chạy te, còn gì nữa mà xem.

Ông chủ báo khám phá ra rằng trò chơi ấy thế mà hốt bạc các vì độc giả cứ hồi hộp theo dõi mãi, nên khuyến khích tôi cho hai đứa nó đá bóng với nhau mãi.

Được nước, tôi làm tới, không phải vì tuân lệnh chủ báo, mà vì, như đã nói, tôi ích kỷ ghê hồn, si ghê hồn và ghen ghê hồn.

Tôi bắt buộc phải cho hai đứa nó yêu nhau, nhưng tức sôi gan mỗi lần CHÀNG cầm tay NÀNG.

Rồi rốt cuộc tôi bắt nàng phải xô thẳng khôn nạn ấy ra, và chấm dứt tiểu thuyết đó, mặc kệ ông chủ báo nói gì thì nói.

Cái ngày mà tôi phải xa nàng là ngày đau đớn nhứt trong đời chưa hề yêu của tôi. Đó là mối tình thứ nhứt, đó là một mối tình lớn nhứt, nên niềm đau của tôi không có bờ bến.

Tôi mất ăn mất ngủ như thế đến trót ba tháng trời, thế nên đêm nay chưa cạn tách cà phê đen, tôi trả tiền rồi vội về nhà để đọc lại hết thiên tiểu thuyết đã đăng báo ấy, mà tôi cắt mỗi ngày, để dành bán cho các nhà xuất bản.

Tôi đang nằm trên một chiếc ghế bành để đọc truyện do chính mình viết ra, thì bỗng giựt mình mà nghe tiếng giày phụ nữ bước lên thềm.

Tôi ngỡ đó là cô bạn gái nào, nhìn ra thì... ồ này lạ : NÀNG.

Vâng, đúng là NÀNG, không khác một làn mi, một sợi tóc nào cả với đôi mắt của cô Liên, đôi môi cô Lệ, đôi chân người nữ thực khách, đôi tay của bà nữ bác sĩ nhỏ răng.

Tôi đâm sợ, toan chạy trốn. Không, tôi không nhát gái đâu. Nhưng tôi ngỡ nàng là ma. Tôi nghĩ đến nàng hằng giây, hằng phút rồi bị loạn óc, thấy ảo ảnh, hay oan hồn thiếu nữ nào đoán biết giấc mơ của tôi, hiện ra để trêu tôi chơi ?

Hay là hồ ly tinh ?

- Có phải nhà này là nhà của nhà văn Huyền - Hoặc hay không thưa ông ? Nàng hỏi.

- Thưa phải, tôi ập ứng đáp, Huyền-Hoặc chính ơ...là... tôi. Xin mời cô vào nhà.

Nàng vào trong, tôi chỉ ghé nhưng nàng không ngồi. Giờ đã trấn tĩnh được, nhưng tôi lại run vì bị xúc động trước con người mà tôi chờ đợi đã hai mươi năm rồi.

Nàng không ngồi mà nóng nảy hỏi ngay :

- Thưa ông, cái tiểu thuyết đó sao chấm dứt đi ? Tôi tìm ông đã gần hai tháng rồi, mới được gặp đây.

Tôi sung sướng phồng mũi lên. Thật là sao đào hoa chiều mạng. Viết tiểu thuyết rồi được gái đẹp, nữ độc giả tìm thăm là phần thưởng lớn lao hơn tiền nhuận bút nhiều lắm.

Mà gái đẹp làm sao chứ ? Đâu có phải là một cô gái đẹp thường mà tôi gặp ngoài phố. Đây là NÀNG, người tôi mơ ước đã hai mươi năm, tạo ra cho đỡ khổ, tạo rồi yêu ngay, rồi đau khổ vì Nàng.

Rượu rượm lệ hạnh phúc tôi đáp :

- Thưa cô, chuyện bị cúp ngang vì theo quyết định mới, báo chỉ đăng ba tiểu thuyết thôi, bao nhiêu cái khác phải bỏ hết. Dầu sao tôi cũng hân hạnh được cô biết đến.

Tôi đáp láo, nhưng đúng theo một tình trạng có thật trong làng báo thuở ấy.

- Nhưng kết cuộc ra làm sao, thưa ông. Chàng có lấy NÀNG không ?

Tôi mỉm cười hỏi lại :

- Cô muốn thế nào tôi sẽ chịu theo ý cô thế này. Nhưng xin mời cô ngồi.

Cô gái ngồi xuống trong cái dáng ngồi y hệt dáng của NÀNG mà tôi đã tả trong truyện, thật là khả ái.

- Tôi không thích họ lấy nhau. Nàng đáp.

- Hoan hô. Tôi cũng không thích cho họ lấy nhau. Thành thử chịu ý cô rất dễ dàng cho tôi.

- Thưa ông CHÀNG có thật hay không và có thể nào ông giúp tôi gặp CHÀNG được hay không ?

Hơi lo, tôi hỏi :

- Chi vậy ?

- Thú thật với ông là tôi mê CHÀNG ghê lắm, mê đến đổi ghen, không muốn chàng lấy ai cả.

Tôi bỗng như bị ai búa lên đầu, choáng váng suýt chết ngất.

Thì ra NÀNG tìm tôi, không phải vì tôi mà vì CHÀNG.

Chưa xót, tôi gượng gạo mỉm cười đáp :

- Tiểu thuyết chỉ là chuyện bịa thôi cô à.

- Nhưng mà bịa dựa theo sự thật, đôi khi rất cần sự thật. Và tôi tin chắc có Chàng trên đời này, nếu chàng không ở trong vòng quen biết của ông.

- Quả đúng như vậy. Tôi cũng thú thật với cô là chính tôi cũng mê nàng ghê lắm, đã tìm nàng từ lâu và may mắn hơn cô, tôi đã gặp nàng nơi cô.

Cô gái cũng thành linh bị sét đánh. Nhưng không phải là sét đánh ái tình đâu nhé. Lời nói bóng gió của tôi rõ nghĩa quá, lại đột ngột, bất ngờ quá, khiến

nàng rụng rời vì tánh cách kỳ dị của nó : tôi cao niên hơn nàng đến hai mươi tuổi.

Nàng đứng lên, lão đảo như say rượu, rồi xin phép ra về.

- Rất tiếc ! Nàng nói.

- Rất tiếc ! Tôi lặp lại như một tiếng vang.

Đó là hai câu ngắn mà khách và chủ đã trao nhau thay lời từ giả và cảm ơn.

Tiền khách ra tới cửa tôi tần ngần đứng lặng nhìn cô gái thất thểu đi trên vỉa hè, đau xót không biết bao nhiêu cho thân phận của chúng tôi. Cả hai đứa đều là đồ điên, đã yêu một người không có thật.

Người không có thật ấy rồi cũng có, bằng có là tôi đã gặp NÀNG, nhưng rất trễ muộn.

Phản NÀNG, hai mươi năm sau có lẽ, NÀNG cũng sẽ gặp

CHÀNG đấy chớ chẳng không đâu, nhưng bấy giờ nàng đã con đàn cháu đống rồi mà CHÀNG thì chỉ mới trưởng thành.

Cho đáng kiếp NÀNG, NÀNG nhé ! NÀNG sẽ bị cậu ấy thờ ơ, y như NÀNG đã thờ ơ với tôi hôm nay.

Dẫu sao chúng tôi cũng là bạn đồng tâm, NÀNG ạ ! vì cả đôi ta đều điên, một chứng điên giống hệt nhau, cái chứng điên của kẻ si một hình bóng.

(Nhật báo Tiếng Vang, 1964)

NHỮNG NGÀY TRỐN HỌC

Sài Gòn, ngày.... tháng.... năm....

Mây Ngọc,

Té ra mày đang làm ông bụi dưới Vĩnh Bình ?

Tao bắt được thư mày một cách bất ngờ quá khiến tao suýt bị sự ngạc nhiên đánh «nóc ao».

Lâu quá rồi, tao không biết mày đã hui nhị tỳ trong loạn ly, hay còn sống mà chui ở xó nào, không dè mày leo cao dữ !

Tao không nhớ cái mộng tuổi thơ của mày, nên không vội mừng giùm mày, vì biết đâu mày đã chẳng mơ làm kếp cái lương, hoặc làm cầu tướng quốc tế và giờ cái chức tước của mày, coi vậy mà có giúp mày thỏa chí bình sanh đâu.

Nhưng dầu sao, chắc chắn là mày đã sướng ghê lắm vì thoát khỏi tai nạn nộ bài.

Mày còn nhớ hay không, năm ta học lớp nhì, lớp nhứt ? Hể hôm nào không làm bài tác văn được thì ta trốn học.

Mà ta đi học trường lùm, trường bụi rất thường vì không bao giờ ta làm bài được cả. Ta muốn viết gì thì ta viết chớ đầu đề ra sẵn, ta nuốt không trôi. Ta là hai đứa vô kỷ luật và nếu nhà nước chỉ huy văn nghệ thì tao chẳng viết được một chữ nữa và có lẽ đang làm ông ký và mày không thể biết tao đang ẩn ở xó kẹt nào.

Mây sướng, nhưng chó tưởng là tao cũng sướng như mây đầu mà lầm to.

Tao đã đại dột lao đầu vào thế giới đặc biệt mà mây thẳng lớn xác vẫn cứ phải nộp bài như học trò, nộp hằng tuần như ngày xưa, và kinh khủng hơn cả ngày ta còn thơ, là phải nộp hằng ngày mới là khiếp đảm cho chó.

Mây có nhớ hay không, thuở ban đầu thầy giáo vẫn tin theo lời khai bệnh nhấn miệng của ta, nhưng mãi rồi các ông biết «tây» của tội mình, các ông sai tội nó đi lòng bắt tội mình rồi không ta về trường như khiêng heo.

Nhưng ta không sợ vì chỉ phải ăn vài roi mây rồi huề, bài vẫn khỏi nộp.

Bây giờ khủng khiếp hơn nhiều. Con khóc đòi quà, vợ than hết gạo, khiến tao sợ mấy ông Tổng thư ký tòa soạn còn hơn là sợ cộp nữa. Các ông mà không nhận được bài tao phải nộp đúng kỳ, các ông mách với các ông chủ báo thì cả nhà tao «xíu óách» hết.

Vì vậy mà, oái ăm thay, tóc tao gần nhuộm hoa râu, tao lại trở thành cậu bé ngoan ngoãn, để không bao giờ bị khiêng về các tòa soạn như nhà văn Pháp Honoré de Balzac.

Chắc mây tự hỏi tại sao tao lại ngốc quá mà chui đầu vào một ngành hoạt động kỳ cục như vậy.

Đó là câu hỏi mà nhiều phóng viên của các tạp chí văn nghệ đã đặt ra với tao. Tao đã trả lời họ, nhưng mỗi người lại mỗi nghe tao giải thích khác, và nếu mầy có theo dõi văn nghệ, chắc mầy đã ngạc nhiên lắm.

Nhưng không phải là tao nói láo đâu. Mỗi lần tao đều nói mỗi khác, nhưng luôn luôn đúng sự thật. Không có gì lạ cả. Chỉ vì các nguyên nhơn rất là đa thái và phức tạp, họ hỏi thành linh, tao nhớ nguyên nhân nào, cứ nói nguyên nhân ấy ra, vài tháng sau tao chợt nhớ tới lý do khác khi tạp chí khác phỏng vấn, mà lại đã quên mất các nguyên nhơn đã kể trước kia, nên lại đưa ra lý do vừa sức nhớ.

Nhưng có một nguyên nhơn này mà tao chưa hề kể cho ai nghe cả, không phải vì tao thấy nó xấu xa, nhưng không hiểu sao, tao lại quên mất, và chính mầy đã gợi nhớ cho tao, nên mầy là người xứng đáng được nghe tâm sự này trước thiên hạ hết.

Mầy có nhớ hay không mầy

Ngọc, là thuở ấy tụi mình học trường bụi tại bờ Suối Cây Đa?

Tụi mình lấy đất sét trắng ở bờ suối để nắn hình những cỗ bánh cúng đám làm chay, cúng xong tụi mình đi rủ bọn chăn trâu tới để giứt giàn.

Nhưng mầy với tao, cả hai đứa đều đã lén nhau nắn thứ khác nữa, mà mầy giấu tao, tao giấu mầy, vì thuở ấy ta cho rằng đó là chuyện xấu lắm.

Ta đã lấy đất sét nơi lòng ta để nắn Nàng.

Thuở ấy học trò lớp nhứt lớn xác lắm chớ không phải bé con như bây giờ. Mầy với tao hai đứa đều mười bốn.

Đó là một công trình dài hạn, ta sửa, ta chữa, ta thêm, ta bớt mãi cho đến hết tuổi dậy thì của ta, Nàng mới được thành hình hẳn.

Chắc là mầy đã vớt Nàng của mầy đâu đó, khi mầy phải đi tìm sanh kế.

Riêng tao thì khác, tao tin rằng Nàng có mặt thật sự trên đời này, lòng tin của tao mạnh như là một tín ngưỡng tôn giáo, nên đi tìm sanh kế, tao cũng đi tìm Nàng luôn một thể.

Tao đã bỏ phí rất nhiều năm thanh xuân của tao, nhưng tao hoài công vô ích.

Thua trận mà không bỏ cuộc, tao nghĩ mãi rồi phát kiến ra được cái mẹo tài tình này là làm phù thủy là đắc sách nhứt.

Vì Nàng chỉ là một bóng ma, tao làm phù thủy, tao sẽ bắt Nàng hoạt động được để tao xem cho đỡ nhớ.

Ấy đó, đó là một trong nhiều nguyên nhơn rắc rối, chần chịt như mắc cửi của nghề của tao.

Làm phù thủy tức là viết tiểu thuyết đó.

Tao không gốc đâu, tao chỉ hơi điên thôi. Tao nuôi âm binh trong nhà, sống với một bóng ma, đọc thần chú, hà sinh khí vào pho tượng đất-sét-lòng ngày xưa và pho tượng ấy bỗng hoạt động liền.

Mày có mọc ốc khắp mình chưa mà nghe bạn mày kể đã sống và đang sống với hồ ly ?

Vâng, viết tiểu thuyết là làm trò phù thủy vậy.

Tao nuôi cả một đạo âm binh to lớn mà Nàng là một con hồ ly quan trọng nhứt, tất cả đều phải hành động theo ý muốn của tao.

Tao bắt Nàng hoạt động để tao xem cho đỡ nhớ như thỉnh thoảng ta ngắm lại ảnh của một cố nhân, mà còn thú hơn là ngắm ảnh nữa, vì cố nhân của tao sống, hoạt động, đi đứng, nói năng, làm dáng.

Câu chuyện của tao có thật ngoài đời, nhưng tao hạ bệ nữ nhân vật chánh, để nàng thay thế và biến đi nhiều chi tiết, nhứt là khi nào có vụ yêu đương.

Tao ghen không cho Nàng yêu thằng nào cả, chỉ bắt tội nó si Nàng mà thôi.

Thấy trò chơi làm phù thủy hay quá, tao tiếp tục chơi trò ấy mãi, với lại tiếp tục cho đỡ sốt ruột trong cuộc tìm tòi dài hạn, trong sự chờ mong đến suýt thành đá vụn... mỹ nhơn.

Mày có biết hay không là tao ghen ghê lắm, và trong những tác phẩm đầu, tao cứ bắt nàng phải lỡ duyên để được độc quyền về Nàng ?

Cái ngày mà vì áp lực của một ông chủ báo, tao bị bắt buộc phải cho Nàng lên xe hoa, ngày ấy tao đã khóc thật sự đó mày ơi !

Tao ghen đến đôi mắt Nàng che mặt như phụ nữ Á Rập : có khi tao trình diện Nàng với đôi môi mỏng, có khi với đôi môi dày, độc giả cứ tưởng rằng đó là nhiều nàng khác nhau. Tao không cho ai biết Nàng cả đâu, vì Nàng của riêng tao, Nàng phải mang mặt nạ để ra sân khấu và thiên hạ phải bị gạt hết ráo.

Nàng lên xe hoa rồi, tao hờn nàng lắm, và đâm ra ác, tao cho nàng bị tình phụ một khi kia, cho đáng kiếp ! Ác nhứt là tao đã bắt ép Nàng làm gái giang hồ đến mấy lần.

Lần nào trả thù xong, tao cũng khóc cả tháng trời mới nguôi sầu.

Để tao kể chuyện này, mày nghe là biết cái nước ghen của tao lên tới độ nào.

Có một lần, tao cho Nàng mơ tao. «Tao» nghĩa là một người trong mơ của Nàng. Câu chuyện đó hay lắm, bán sẽ được tiền hơn các chuyện khác. Năm đó vợ tao mắc bệnh lao phổi, còn thằng con trai của tao thì cần được cắt cục thịt dư ở cuống họng nó.

Vậy mà tao không đành bán nàng. Tao đi vay, đi mượn xoay đủ cách để lo cho vợ con, nhưng Nàng thì tao cứ bo bo giữ lấy.

Rốt cuộc, túng quẫn quá, tao cho tao chết đi để đủ can đảm mà bán Nàng. Vì tao đã quyên sinh rồi thì nàng lấy ai, tao cóc cần.

Bao nhiêu năm qua rồi, mây Ngọc nhĩ, kể từ ngày ta nắn hình bằng đất sét. Trên hai mươi năm, một áo, một tóc, một giày cứ thay đổi như lá thay theo mùa. Tao cũng phải cho nàng ăn mặc cho hợp thời trang, nhưng thật ra, nàng vẫn cứ là cái Nàng năm ấy.

Chỉ có khác là Nàng không già, Nàng không già vì nàng lại được ướp trong tủ lạnh của lòng tao, nó lạnh dưới không độ thì làm sao mà già được.

Lạnh thật đó mây ơi, hình như phải có hai con tim cùng đập một nhịp với nhau mới sanh ra nhiệt độ được, chứ đơn ca sô lô mãi thì chán bỏ xừ.

Những năm mà thôn quê yên ổn, những năm 1954, 1955, 1958, tao trở về Suối Cây Đa, vì tao tin rằng Suối ấy là suối Đào đưa về thạch động mà ngày xưa những ông Lưu, ông Nguyễn, ông từ đã lạc lối vào đó.

Tao lại tin rằng Nàng hẳn phải sống trong thạch động ấy, vì Nàng có mặt trên đời, mà tao không tìm được thì trừ phi chỗ ấy, nàng đâu có thể trốn nơi nào khác nữa.

Nhưng tao lại cũng hoài công, bởi tao ngược nguồn con suối ấy trong nhiều ngày, cho đến khi gặp miệng của nó, mà không hề thấy một thạch động nào cả.

Có năm nọ, tao rất muốn vào «Quốc gia hành chánh» học để làm tri huyện.

Tao sẽ đi chơi chùa, sẽ gặp Nàng hạ san bẻ gãy cành mẫu đơn nhà chùa, bị bắt giữ và tao sẽ cởi áo làm tri huyện để chuộc Nàng.

Nhưng hỏi ra thì các nhà sư ngày nay cần lấy lòng dân nên không thể bắt giữ một đứa con gái lỡ tay làm gãy một cành mẫu đơn nên tao lại thôi.

Rất tiếc, vì chỉ có chuộc Nàng Giáng Hương, tao mới được đến cái nơi bí mật mà Nàng đang chờ tao.

Tao ghen, tao không cho độc giả biết gương mặt thật của Nàng, mà tao lại còn ghen bằng cách giấu tên thật của Nàng, tên mà tao đặt cho Nàng trong thời gian nấn tượng.

Những cái tên Liên, Thu, Mai, Thủy toàn là những tên lão khoét.

Nàng cũng không mang tên Giáng Hương đâu nhé, các bồ ạ. Bí mật mà ! Tiên tổ mấy thằng gián điệp cũng không tìm biết được.

Mây Ngọc ơi, là đàn ông mỗi ngày tao mỗi lại soi gương như hạng phụ nữ hay làm dáng, để được mừng mà thấy tóc tao còn xanh, tức còn một chút xíu hy vọng mong manh gặp nàng một cách không quá trễ muộn.

Ngọc ơi, viết tới đây tao lại soi gương - ầy, trên bàn viết tao luôn luôn có một chiếc gương nhỏ - và tao tìm coi có sợi tóc nào bắt đầu trở màu chưa. Tao cứ lo là sẽ quá muộn.

Mỗi lần đi húi tóc, tao căn dặn mấy anh thợ cạo xem cho thật kỹ, hễ có dấu hiệu tiên phuông bạc tóc thì cấp tốc báo tin cho tao hay lập tức. Để làm gì tao cũng chẳng biết nữa, vì các nhà bác học bận chế vũ khí, xao lãng việc tìm thuốc cải lão hoàn xuân thì có hay tin kịp lúc cũng đành bó tay chịu phép lạ của thời gian.

Có lẽ tao đã giả dối với tao. Sự thật, tao không muốn biết ngay rằng tao vừa có một sợi tóc bắt đầu trở màu, mà chính là để được nghe bác thợ cạo nói : «Còn lâu mà thầy hai ! «.

Thế là «thầy hai» phòng mũi lên, sượng mê toi và «buốc bo» cho các bác rất hậu.

Hiện giờ thì tao vui sống với nghề phù thủy vì chỉ có nghề này mới giúp tao gần gũi Nàng, điều khiển Nàng và nhứt là xem chừng Nàng. Hễ có thằng nào lảng cháng định chinh phục Nàng, tao sẽ ám hại nó, và hễ khi nào Nàng có ý muốn cảm một cậu đẹp trai thì tao báo động cho Nàng biết rằng phải coi chừng sở Khanh đa nhé.

Hù cho Nàng sợ mà lùi bước vậy thôi chứ mấy thằng đó xứng đáng hơn tao nhiều lắm. Chúng nó không điên, chỉ yêu một cách «con người» thôi chứ không thèm si đến xuẩn ngốc như tao vậy đâu.

Tao tin chắc rằng Nàng biết Nàng, nói rõ hơn là có kẻ biết mình là Nàng, bởi tao giấu mặt, giấu tên Nàng, nhưng không thể giấu tâm hồn Nàng. Thế thì kẻ ấy phải tự thấy tâm hồn đó là tâm hồn của mình, và mình tức là Nàng.

Nhưng không hiểu sao Nàng lại cứ bật tin, không hề tìm tao. Chắc Nàng đã có chồng rồi.

Nè, tao nói ra cái điều ác nhứt của tao đây ghen mây Ngọc, cái điều này thì xấu lắm, phải giấu mới được, nhưng đã trót tâm sự với mây thì phải xì ra luôn vậy : là tao mong cho Nàng góa bụa.

Cái mới là tàn nhẫn, tàn nhẫn hơn cả những lần tao bắt Nàng bán phần buôn hương.

«Nàng ôi, tha thứ cho hấn nhé ! Kẽ không may, rất dễ trở nên ác và ganh tị. Hấn có muốn ác đâu, nhơn chi sợ tánh bỗ thiện kia mà ! Nhưng hoàn cảnh dung rui cho hấn bắt gặp ác ý, hấn vội chụp lấy, cắt vào trí để xử dụng.

Nhưng xin Nàng biết cho rằng mỗi lần hấn ác là mỗi lần hấn đau thêm một niềm đau to ít lắm cũng bằng tiếng kêu than của Nàng khi Nàng gặp rui vì ác ý của hấn.

Nàng còn có thể nguôi sầu vì Nàng không có pho tượng đất-sét-lòng nào cả thì cậu nào an ủi Nàng cũng được, chớ như hấn thì hấn phải đau đến thiên vạn kỷ vì một người quen mà chưa biết ! «

Ngọc ơi, tao đoán rằng đọc xong bức thư này rồi, mây không bao giờ dám viết thư cho tao nữa, hay nói cho đúng, mây sẽ viết một lá thư chót, báo tin rằng mây đã được thuyền chuyển đi nơi khác rồi và xin hủy lời mời tao xuống chơi.

Tiếp một người khách sắp đi Biên Hòa, chắc mầy ngán lắm. Nửa đêm tao rất có thể vọt dậy, xách dao đi tìm để chém thằng tình địch đã được Nàng, vì áp lực của chủ báo bắt buộc hẳn phải được Nàng.

Hôm nay là ngày tựu trường. Nhìn lũ con tao ôm cặp đi học lại, sau mấy tháng hè, tao thăm van vái cho chúng nó không bao giờ phát minh ra được cái trò chơi tai hại là nắn hình Nàng.

Nắn hình ông Thủ tướng, ông Đại tướng, coi vậy mà còn tương đối dễ thỏa nguyện hơn là nắn hình một kẻ mà trên đời này chỉ có một kiểu mẫu, mà kiểu mẫu ấy lại chìm mất trong mấy chục triệu người phụ nữ Việt Nam tạo hình còn làm sao mà tìm cho ra ?

Ôi, mớ đất - sét - lòng của thời niên thiếu ! Mi chỉ là vật chất vô tri, muốn nắn hình gì ra hình nấy. Nhưng ta đã đại dột và không may mà dùng mi để nắn tượng Nàng, có khổ chưa !

Sao ta lại không nắn chiếc ô-tô hay cái nhà lầu, rồi thì tự nhiên Nàng cũng sẽ tới ? Nhưng không, nàng sẽ tới, nhưng nàng không phải là Nàng với chữ N viết hoa đâu.

Nàng có thể đẹp hơn Nàng nhiều lắm, nhưng Nàng không phải là Nàng của mộng đầu xuân của ta, Nàng ấy thì không thích nhà lầu ô-tô đâu.

Thôi nhá, thằng bạn tròn học đồng chí của ngày xưa, vĩnh biệt nhá ! Mầy sợ thằng điên, tao không giận mầy đâu.

Đường đời vạn nẻo, ai có đường nấy, không thể bắt hàng triệu người tỉnh trí phải điên theo một vài thằng thằng điên.

Mây chỉ cần nhớ rằng mây đã thoát nạn nộp bài, còn tao thì không, và còn sẽ nộp rất nhiều năm nữa, gần chống gậy đến nơi rồi mà không dám trốn học. Nhớ bấy nhiêu đó mây đủ sướng rồi.

Chào thân mến.

Ký tên : Thầy phù thủy.

(Tuần báo Tâm Tình, 1965)